Lương Sĩ Hằng

THỰC HÀNH TỰ CỨU

Pháp Lý Vô Vi Khoa Học
Huyền Bí Phật Pháp

VôViLED Publications

PUBLISHED BY VôViLED PUBLICATIONS
P.O. Box 71071, Sunnyvale, California 94086, USA
voviled@ix.netcom.com

Compile & Design by K. Nguyen and H. Kieu
Contribute by T. S. Vo, C. Pham, V. A. Ngo, BG,
H. Nguyen, T.T. K. Nguyen, Y. M. Nguyen, H. Kieu
A. Nguyen, K. Nguyen, H. T. Nguyen, M.S. Pham
Illustrate by Natalie Hill, Pierre Letrou

Library of Congress Catalog Card Number: 97-062441

ISBN 1-887845-06-2

Copyright © 1998 by Lương Sĩ Hằng and VoViLED

All Rights Reserved

Printed in The United States of America

August 1998

First Edition, Set in Sunnyvale

THỰC HÀNH TỰ CỨU

Lời Giới Thiệu

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi xin giới thiệu với quý vị quyển sách "Thực Hành Tự Cứu", chỉ dẫn cách hành thiền tại gia -- *đời đạo song tu*, dựa trên căn bản tu hành theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp do cụ Đỗ Thuần Hậu (1883 - 1967, Việt-Nam) khai sáng và trao pháp lại cho ông Lương Sĩ Hằng, còn được gọi là ông Tám.

Ông Lương Sĩ Hằng bắt đầu tu tập theo pháp lý từ năm 1957, và hiện nay là người truyền bá pháp thiền đời đạo song tu này. Dầu đã trên 75 tuổi, ông vẫn thường đi khắp nơi trên thế giới để phổ hóa đạo pháp, thuyết giảng về sức khỏe và tâm linh cùng hướng dẫn và trình bày các chứng nghiệm thực tiễn do kết quả hành thiền. Hiện nay ông cư trú tại Gia Nã Đại.

Sách Thực Hành Tự Cứu gồm những bài thuyết giảng, giải đáp thắc mắc, vấn đáp về đạo lý, và chỉ dẫn phương pháp thực hành thiền. Những bài thuyết giảng và vấn đạo được chọn lọc và ghi chép từ một số nhỏ của trên 1000 cuốn băng audio cassettes ghi âm lời ông Lương Sĩ Hằng thuyết giảng khi hoằng hoá Pháp Lý khắp nơi trên thế giới trong hơn 40 năm qua. Phần chỉ dẫn thực hành phương pháp công phu được trích ra từ những băng videos Phương Pháp Công Phu và CD niệm Nam Mô A Di Đà Phật cũng do chính ông thực hiện và hướng dẫn.

Sự sắp xếp trong quyển sách được chia ra làm 5 chương như sau:

Chương Thứ Nhất là *Phần Giới Thiệu* về Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp gồm những bài viết trích ra từ quyển Nguyên Lý Tận Độ (xuất bản vào cuối năm 1997), bản chép của bài thuyết giảng đề tài Đời Đạo Song Tu (giảng cho cộng đồng người Việt trong buổi Thiền Ca tại Paris vào hạ tuần tháng 9 năm 1996), bản chép của những bài thuyết giảng ngắn trích từ quyển Bé Tám Phân Giải: 53 Chương Kinh Tu Học (xuất bản vào cuối năm 1998). Ngay sau phần bài giảng trên là *Phần Giải Đáp Thắc Mắc* dành cho quí vị nghiên cứu tìm hiểu về chủ trương và đường hướng tu học của Pháp Lý.

Chương Thứ Nhì là chỉ dẫn cách thực hành thiền. Chương nầy được chia ra làm *5* phần : *Phần Căn Bản* gồm cách ngồi, giờ giấc tu tập, và những động tác cần biết. *Phần 2* gồm những lời chỉ dẫn và hình ảnh về cách *thực hành căn bản trong vòng 6 tháng đầu* để ổn định cơ tạng, lập lại sự quân bình và giúp ích cho việc tu thiền; cùng phần *vấn đạo các phương pháp công phu căn bản* dành cho người mới bắt đầu tập theo pháp lý. *Phần 3* gồm những *phương pháp công phu luyện đạo* chính của Pháp Lý Vô Vi để quí vị có thể luyện tập sau khi đã hành qua phần căn bản. *Phần 4* gồm các *pháp tập thêm* để hỗ trợ cho sức khỏe cũng như trau dồi ý chí nội tâm. Phần sau cùng là *phụ bản tóm tắt* phương pháp công phu.

Chương Thứ Ba là *Vấn Đạo Tu Học,* gồm có vấn đáp về đạo lý, giải đáp những thắc mắc liên quan đến phương pháp tu tập về Pháp Luân Thường Chuyển (thở ngồi) và Thiền Định, sau cùng là giải đáp các thắc mắc tổng quát về công phu luyện đạo và các trở ngại thường gặp phải trong khi tu tập.

Chương Thứ Tư là *Giảng Dạy Đạo Pháp,* gồm:

- Những bài viết theo lối văn tự vấn trích trong nhật ký: *Bé Tám Bàn Bạc Cùng Các Bạn Khắp Năm Châu* (bộ sách Tham Gia Phát Triển Trí Tâm) là một tài liệu phong phú, đa dạng về đời lẫn đạo, được ông ghi lại từ đầu tháng 8 năm 1991 đều đặn mỗi ngày sau khi thiền, thường vào khoảng 3 giờ sáng. Hiện nay, các tổ chức cộng đồng Vô Vi khắp nơi trên thế giới được học hỏi, sinh hoạt gần như trực tiếp với ông qua Mục Bé Tám trên tờ The LED Weekly phổ biến hằng tuần bằng phương tiện điện thư internet.

- Một số ít những *thư từ lai vãng* --trích trong số thư từ các bạn đạo khắp nơi trên thế giới gởi đến và thư hồi âm của ông.

- Bản chép những *bài giảng* được ghi âm từ các buổi thuyết giảng trong khoảng thời gian ông Tám mới ra ngoại quốc (1980, 1981). Lúc ấy ông cư trú tại Montréal, Gia Nã Đại, hầu như mỗi tuần ông đều thiền chung và giảng trực tiếp cho số đông bạn đạo tại khu vực. Sự lựa chọn các bài giảng được dựa trên tính cách liên lục theo dõi của ông Tám đối với tiến triển tu học của các bạn tu lúc ấy. Số bài thuyết giảng rất nhiều,

nhưng vì trang sách có giới hạn nên chỉ một số ít bài được chọn và chia thành 2 phần: Phần 1 gồm các bài giảng cho các bạn mới tu tập theo pháp lý (1980), phần 2 gồm các bài giảng sau đó khoảng 1 năm (1981), lúc số bạn thực hành thiền đã có sự tiến triển.

Chương Đặc Biệt gồm 2 phần : *Phần 1 - Ấn Chứng Tu Học của Ông Tám*, những ấn chứng tu học sau vài năm đầu thực hành Pháp Lý do chính ông trình bày cho công chúng trong những năm 1958, 1960. *Phần 2 - Vài Nét Về Cụ Đỗ Thuần Hậu* (1883-1967), người phát minh Pháp Lý Vô Vi, qua những bài Thiết Thật Đời Đạo Song Tu, Vấn Đạo Thực Hành, và Sấm Tu Hành do chính Cụ soạn. Bài thơ Sấm Tu Hành do Cụ viết vào lúc đã 80 tuổi, nay là hành trang tu đạo quý giá cho các bạn thực hành theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp.

Để có thêm những tài liệu tu học về Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp, quí vị có thể liên lạc với các Hội Ái Hữu Vô Vi (địa chỉ đăng ở trang số 430)

Việc hoàn thành quyển sách Thực Hành Tự Cứu nầy là nhờ vào tâm từ phổ hóa đạo pháp không ngừng nghỉ của ông Tám, sự đóng góp của các bạn đạo Vô Vi trong việc ghi chép các băng audio cassettes, và sự hỗ trợ tài chánh của quý mạnh thường quân. Hy vọng là trong tương lai sẽ có thêm những quyển sách hay kế tiếp.

Sách được thực hiện không tránh khỏi những sơ sót, mong quí vị đóng góp ý kiến để việc ấn tống lần tới được tốt đẹp hơn. Mọi sự đóng góp xin gởi về:

VoViLED Publications
PO Box 71071
Sunnyvale, CA. 94086
Tel/Fax: (408) 739-2216
email: voviled@ix.netcom.com

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu 1
Một Kiếp Phù Sanh 3

Chương I: *Giới Thiệu Về Pháp Lý Vô Vi KHoa Học Huyền Bí Phật Pháp*
Thuyết Giảng Đời Đạo Song Tu 7
Chương Kinh Tu Học 9 13
Chương Kinh Tu Học 10 17
Chương Kinh Tu Học 5 21
Giải Đáp Thắc Mắc Đời Đạo Song Tu 24

Chương II: *Phương Pháp Thực Hành Công Phu*
Phần 1: Căn Bản Trước Khi Tập Thiền 63
Phần 2: Phương Pháp Công Phu Căn Bản 67
- Nguyện 70
- Pháp Soi Hồn 72
Xả Thiền 75
- Pháp Luân Chiếu Minh 76
- Niệm Nam Mô A Di Đà Phật 80
Vấn Đạo Phương Pháp Công Phu Căn Bản 89
Phần 3: Phương Pháp Công Phu Luyện Đạo 113
- Nguyện 117
- Soi Hồn 117
- Pháp Luân Thường Chuyển 118
- Thiền Định 122
Cách Bắt Ấn Tam Muội 125
- Xả Thiền 126
Phần 4: Các Pháp Hành Thêm 129
- Thể Dục Trợ Luân 130
- Lạy Kiếng 132
- Niệm Bát Nhã Sau Bữa Ăn 134
- Chưởng Hưởng Dưỡng Khí 135
- Kiểm Điểm Đời Đạo 135
- Mật Niệm Bát Chánh 136
Phụ Bản Tóm Tắt 140

Chương III: *Vấn Đạo Tu Học* 147

Chương IV: *Giảng Dạy Đạo Pháp*
Mục Bé Tám Bàn Bạc Cùng Các Bạn 236
Thư Từ Lai Vãng 266
Bài Giảng Phần 1 313
Tại Sao Chúng Ta Phải Tu 315
Sự Tham Dục Của Cơ Tạng 327
Trụ Trong Thanh Điển 333
Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp 343
Dẹp Bỏ Tự Ái 352
Giác Ngộ Giờ Phút Lâm Chung 364
Bài Giảng Phần 2 375
Đi Với Tôi 377
Thức Tâm 387
Điển Hành Tâm Giải 396
Vía Hồn Vấn Đáp 403

Chương Đặc Biệt
Phần 1: Ấn Chứng Tu Học Của Ông Tám 409
Phần 2: Thiết Thật Đời Đạo Song Tu Của Cụ Đỗ Thuần Hậu 416
Vấn Đáp 418
Sấm Tu Hành 425

Địa Chỉ Liên Lạc: Hội Ái Hữu Vô Vi 430

THỰC HÀNH TỰ CỨU

Lời Mở Đầu

Thiền....

Qua những chuỗi ngày vật lộn với đời, ai ai cũng mệt mỏi muốn có được giờ giấc nghỉ ngơi và thoải mái, nhưng không sao gặp được pháp tốt để hành triển. Bắt-buộc phải hướng-tâm về tiền tình duyên nghiệp, bị vày xéo tâm-can mang bệnh mà không lối thoát.

Trang sử động loạn đã và đang bước qua thiên-cơ biến chuyển cực khổ vô-cùng, bắt đầu mới tìm đến nguyên-lý sanh-tồn của Trời Đất. Khi cảm thức được ồn ồn ào ào rồi đâu cũng sẽ về đấy, và rồi trật-tự của chính mình hòa-hợp với Trời Đất là quí giá thì mới bằng lòng tìm một lối thoát cho chính mình, tức là Tu. Tu-sửa trong trật-tự, tự-đạt đến thanh-tịnh, chỉ có thiền mới đạt được sự quân-bình và giác tâm, phát-triển huyền-bí của nội-tâm.

Có một không hai là mang xác làm người có khối óc sống động vô-cùng. Trí tâm thanh nhẹ nhờ dứt khoát được chủ-kiến, thành-tâm tu thiền là sẽ tự-giải được nghiệp tâm. Bằng lòng co lưỡi răng kề răng niệm Phật cho đến lúc khai mở được điển tâm, tức trung-tim bộ đầu. Khí tinh trụ, điển tâm xuất-phát hoà-hợp với tinh ba của vũ-trụ thì phần hồn càng thức giác được sự huyền-vi của Trời Đất mà hành triển, tâm lẫn thân sẽ được bình an. Hoà-hợp với nguyên-khí của Trời Đất, âm thinh sẽ được dung-hòa và truyền-cảm. Chỉ có thiền đúng pháp khứ trược lưu thanh thì mới đạt được điểm tốt của Trời Đất mà hành-sự tận-độ quần-sanh, qua những lời chân thật đã tự-đạt. Chỉ có thiền mới hội-tụ được điển, chỉ có điển thì mới hòa-hợp với điển giới, phát-triển siêu thức của hành-giả, hội nhập với từ quang diệu thanh của đấng Đại Bi toàn-năng, bằng lòng dấn thân phục-vụ quần-sanh, dẫn tiến tâm-linh phát-triển đến vô-cùng -- không biên giới, không giới-hạn, thật sự thực-hiện tình thương và đạo-đức.

Duyên may mới được nghe qua pháp tu thiền tự-thức là Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp, một pháp cho tất cả mọi pháp, chỉ có thực-hành sẽ được đến nơi tươi sáng của Trời Đất.

Một Kiếp Phù - Sanh

Tôi tên là Lương Sĩ Hằng, sanh năm 1923 đã được sống trong cõi phù-sanh này trọn 74 năm tròn, dấn thân trong thực-hành *tu học, vượt qua biết bao nhiêu cảnh dối trá lường gạt của tình đời đen bạc, từ sự thanh nhẹ cho đến sự nặng trược của xác lẫn tâm, từng rơi lụy trong khổ cảnh đau thương tàn phá bởi chiến tranh, cảm thấy chính mình và người dân vất vả vô-cùng, nên luôn luôn muốn tìm ra sự công bình của xã-hội và Trời Đất. Từ sự dấn thân trong* thực-hành *đó, tôi mới cảm nhận được nguyên-khí của Trời Đất là quan-trọng nhứt cho cuộc sống.*

Qua thiên-cơ biến chuyển bão lụt tàn phá vô-cùng, làm nhà tan cửa nát ở miền Trung mà tôi đã dự từ lúc ấu thơ, tôi đã có cơ hội nhìn thấy Bát Tiên bay qua trong lúc cực kỳ nguy hiểm. Lúc ấy tâm thức của tôi quên đi sự lo âu, đói rách sắp xảy đến cho cả gia đình chúng tôi. Rồi sau sự chuyển động mạnh mẽ của thiên-cơ, thì đâu cũng vào đó, mọi người chung vui và xây dựng trở lại một cuộc sống mới. Từ đấy, tôi bắt đầu tìm đến sự huyền-bí của Trời Đất, thích nghe kinh kệ trong chùa. Đêm đêm chạy chơi và thường ghé nơi tụng-niệm của nhiều người sắp xếp trong trật-tự, đứng ngoài cửa sổ nhìn vào, mê mẩn nghe những lời kinh kệ đã làm cho cảm-động lòng tôi đến muỗi cắn cũng không đập.

Càng ngày càng lớn, tôi càng bơi vào biển động của tiền tình duyên nghiệp, nhưng chẳng thấy sướng chỉ thấy toàn là khổ nhục mà thôi. Những khi ấy tôi nhớ đến Đức Phật Thích Ca đã hành thiền đơn-độc, sự-tích này đập vào tâm-hồn của chính tôi, ngày đêm tôi tưởng nhớ đến khổ công hành triển của Ngài. Duyên lành lại đến với tôi là gặp được Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp. Từ đấy, ngày đêm tôi lo niệm Phật *để tự-thức tự-giải tất cả những sự mê lầm của chính mình từ bao nhiêu năm đã và đang sống trong cõi phù-sanh này. Nhờ dứt khoát dày công tu-luyện, đêm đêm hành thiền, bất chấp sự gian-lao và khổ-cực, có tiền cũng tu, không tiền vẫn tu, nên mãi cho đến nay tôi vẫn khỏe mạnh và làm việc nhiều hơn lúc*

còn trẻ. Nhờ Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp, nay tôi có thể hiểu được nhiều việc trong một lúc mà chẳng lao tâm cực trí, tự cảm thấy làm như không làm, nói như không nói, lúc nào cũng an yên và thanh nhẹ, khí điển dồi dào trong lúc phục-vụ bất cứ ở lãnh-vực nào.

Ước mong các giới đọc qua quyển sách này sẽ ý thức khả-năng tin yêu Phật-Pháp của chính mình mà hành thiền thì sẽ có kết-quả đồng-nhứt như tôi đã đạt. Chúng ta sẽ có ánh-sáng từ-bi tại mặt đất, nhiên-hậu mới đem lại sự chung vui hoà-bình và hạnh-phúc cho nhơn-loại của quả địa-cầu này, tự-động dứt khoát tham sân, cùng chung hướng về thanh-tịnh mà cầu nguyện cho nhơn-tâm tự-thức và yên vui.

CHƯƠNG I

GIỚI THIỆU VỀ PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

Thuyết Giảng Đời Đạo Song Tu

Bé Tám Phân Giải : 53 Chương Kinh Tu Học

Chương Kinh 9

Chương Kinh 10

Chương Kinh 5

Giải Đáp Thắc Mắc Đời Đạo Song Tu

Mối Giềng

Diễn biến thâm sâu vẫn nối liền
Bình tâm học hỏi thức triền miên
Duyên Trời ân độ truyền tâm đạo
Học hỏi không ngừng tự tiến xuyên

Lương Sĩ Hằng
Atlantic City, ngày 21 tháng 6 năm 1996

THUYẾT GIẢNG ĐỜI ĐẠO SONG TU

Tôi là con người cũng mang xác làm người cũng như quí vị. Bao nhiêu sự kích động và phản động của tình đời tôi cũng đã nếm qua. Tại sao tôi phải tìm một lối thiền để ngày nay tôi lại có dịp cống-hiến cho quí vị ? Tôi tìm một lối thiền để thoát những sự đau-khổ của trần-gian mà mọi người đang có, từ kẻ lớn nhất nhỏ nhất cũng đều ở trong sự kích động và phản động của tình đời đen bạc đủ thứ. Chúng ta thiếu cái gì mà phải nhận những cái cảnh đau-khổ, động chạm tự ái, phiền muộn sái quấy? Vì chúng ta thiếu thanh-tịnh. Chúng ta làm người hiện-tại chưa hiểu nguồn gốc ta từ đâu đến đây? Thật là chúng ta từ thanh nhẹ, Tam Thập Tam Thiên giáng lâm xuống thế gian; cho nên trí óc của mọi người không có ai chịu thua ai hết, nhưng mà tìm chưa ra lối thoát cho chính mình, chính tôi cũng đã ở trong đó.

Sau một thời gian kích động và phản động của tình đời đã làm tôi cực khổ hết sức. Tôi có trí óc, tôi hiểu được chữ nghiã, tôi có sáng-suốt, biết ăn uống, biết ăn mặc, nhưng mà không có cứu tôi được. Tôi cũng quen những vị bác sĩ học đủ thứ nhưng không thể cứu lấy ngài được; tôi làm bạn với những người đó, tôi đọc những cuốn sách đó, và tôi thấy người cũng vẫn vấn vương trong cái nghiệp duyên từ nhiều kiếp mà nay chính tôi tháo gỡ được tôi mới thấy rõ như vậy. Tôi cố công, tìm nơi này nơi nọ, chỗ ông lên bà xuống, bất cứ chỗ nào tôi cũng đi để tìm hiểu tại sao tôi có sự hiện diện trên mặt đất. Cuối cùng tôi tìm ra là chúng ta có xác, có tâm-linh, có phần hồn, và phần hồn là nơi thoát. Sự sáng-suốt của chúng ta là phần hồn, khi chúng ta nhập xác vỏn vẹn chỉ còn một chút sáng-suốt để hơn thua và giỏi lắm cũng trong tình tiền duyên nghiệp và tạo khổ cho nhau mà thôi. Cho nên tôi mới đi tìm người này người nọ, rồi lần lần mới gặp được cụ Đồ Thuần Hậu. Ngài là người lớn tuổi nhưng mà lúc nào cũng vui, thấy sự khổ của mọi người mà giải thích cho mọi người biết. Tôi thấy quí hoá, một người lớn tuổi không có bao giờ gạt tôi, tôi mới cố gắng chạy theo để tìm hiểu. Rồi từ lúc đó Ngài giúp tôi, và tôi không có dám cãi lời, tôi nghe để học. Vì cái kinh nghiệm của một người là quí giá nhất, cho dù không hiểu được phần hồn, nhưng tôi cũng học được kinh nghiệm, do đó tôi học và tôi xin

Ngài chỉ cho tôi. Đến ngày nay, tôi chỉ một lòng một dạ tự khai thác lấy mình. Đây là một phương pháp khứ trược lưu thanh làm cho khối óc ổn định, tự khai thác lấy mình.

Quí vị thấy Thiên Địa Nhơn, quí vị là người ta tức là đại diện Ông Trời, đại diện Thượng-Đế, mà không thế thiên hành đạo, không khai thác lấy chính mình, làm sao hiểu được nguồn gốc của nguyên-lý vô sanh bất tử của phần hồn? Thành ra mọi người chỉ đau-khổ trong tiền bạc, trong địa vị, trong học vấn mà không tìm ra lối thoát. Học hết sách, hết lớp cũng không tìm ra lối thoát. Tôi chỉ tìm một chiều hướng để tôi thanh-tịnh. Nhờ cái pháp thiền này giúp tôi thiền càng ngày càng thanh-tịnh. Trước kia tôi cũng động loạn lắm, thiền chỉ có 5 phút thôi, nhưng mà lần lần tôi cố gắng, tôi thấy con đường này không có lường gạt tôi tôi mới làm. Tôi thực-hành đêm đêm như vậy, lần lần tôi càng ngày càng thiền lâu từ 5 phút đi tới 3 tiếng đồng hồ, có khi ngồi một đêm tới sáng mà tôi thấy thoải mái, thay vì tôi nằm và tôi lo âu ngủ không được. Cái bệnh mất ngủ đối với Pháp-Lý Vô-Vi mà cố công hành thì chắc chắn nó phải tiêu diệt cái bệnh mất ngủ và nó khôi phục trở lại tự-nhiên và hồn-nhiên. Khi trở lại với tự-nhiên và hồn-nhiên chúng ta mới thấy rõ phần hồn chúng ta là vô sanh bất tử, tại chúng ta dấn thân trong cảnh đời kích động và phản động mà tạo loạn cho chính mình. Chúng ta có một cái Tiểu Thiên Địa nước lửa gió đất hợp thành mà không trật-tự, không trật-tự là loạn chớ gì nữa. Hiện-tại chúng ta ở trong căn phòng này không trật-tự tức khắc nó phải loạn. Chính bản thân của chúng ta, nội-tâm không trật-tự, chơn thức không có trật-tự, không hiểu nguyên-lý của cuộc sống thì chúng ta sẽ bị động loạn tức khắc. Rồi trong gia cang, người này đổ thừa cho người kia, người kia đổ thừa cho người nọ. Tới xã-hội cũng tranh chấp lẫn nhau, thù oán một cách vô lý và giết chóc một cách vô lý, không lợi lộc cho chính mình, tạo nghiệp cho tâm thân bất ổn.

Cho nên tôi thấy cái phương pháp công phu này nó đem lại sự thanh-tịnh cho chính mình. Khi chúng ta thanh-tịnh chúng ta mới thấy rõ. Thử ngay trong gia đình vợ chồng cãi lộn mà qua một đêm thanh-tịnh rồi mới thấy lỗi của hai bên. Thì chúng ta nuôi-dưỡng phần thanh-tịnh đó rồi thì phần sáng-suốt sẽ gia tăng, sáng-suốt và thanh-tịnh gia tăng thì đi đâu chúng ta sống cũng trong trật-tự, dù cho lên núi xuống biển cũng là sống trong trật-tự. Nhìn Trời Đất mà

sống, quí vị nhìn lên trên trời thấy là rất có trật-tự mới ban thanh khí cho chúng ta. *Thanh khí điển hóa sanh vạn vật*, quí vị đang nhờ hơi thở mà sống, chúng ta đang nhờ hơi thở của Trời Đất mà sống. Chúng ta đang ăn những gì của Trời Đất đã ban, mà chúng ta phụ, tưởng là tôi có đô-la, có đồng franc là tôi mua được đồ ăn, tôi không cần Ông Trời, cái đó là lộn; tất cả cũng Chúa ban, Trời ban chớ không có ai ban hết. Bởi nhìn xác chúng ta thấy rõ, quí vị ăn một cọng rau qua ngày tháng Nhật Nguyệt ban chiếu nó mới mọc lên rồi chúng ta lấy đồng tiền ra đổi, ăn vô trong bụng mình thấy thế nào? Nó biến thành thủy, thủy biến thành khí, khí biến thành sắc. Nguyên lai nó từ sắc giới giáng lâm xuống thế gian tận-độ quần-sanh, mà quần-sanh chưa thức, chưa hiểu lấy chính nó thì thấy vũ-trụ xa hơn nó; mà nó đang ngự trong một tiểu vũ-trụ là Tiểu Thiên Địa, là thể xác này.

Quí vị có khối óc, không có người nào ở thế gian dám chế khối óc quí vị được, quí vị chỉ có một không hai, ngoài Thượng-Đế không ai có thể đá động quí vị được, chỉ vì quí vị đi xuống, tham gia cái trược giới trần tục mới tự hại mà thôi. Bây giờ chúng ta hiểu được đường về và hồn chúng ta là vô sanh, dù cho xuống địa ngục đi nữa cũng học hỏi để tiến-hóa mà thôi. Cho nên có dũng chí hiểu mình và hiểu rõ nguyên-lý của Trời Đất là tất cả chúng ta đang mang một điển giới ở trần-gian, chúng ta là ánh-sáng trên mặt đất. Quí vị toàn là tự-động, cặn bã của thanh quang hình thù thành một cái xác của người ở thế gian, rất tinh-vi, có khối thần kinh sống động. Tuy chúng ta làm không được nhưng mà chúng ta có thể nghĩ chiều sâu của vị Phật, chiều sâu của Thượng-Đế nếu chúng ta thanh-tịnh. Khi mà chúng ta hiểu tới chiều sâu của Chúa, của Thượng-Đế, của Phật là chúng ta không làm gì hơn được vì chúng ta là người yếu nhất ở thế gian này. Cho nên giờ phút lâm chung không có ai có thể nói được cái gì hết, chỉ ríu riú ra đi mà thôi, chịu cái luật nhân-quả mà tiến. Thượng-Đế cũng cho cơ hội cuối cùng để tiến-hóa, dù cho xuống địa ngục để học khổ mới thức tâm và tiến-hóa.

Chúng ta thấy hiện-tại chúng ta đã có cơ hội làm chủ trong cái xác của Tiểu Thiên Địa này là hoà hợp với càn khôn vũ-trụ, căn nhà Tiểu Thiên Địa của chúng ta là càn khôn vũ-trụ nếu chúng ta hiểu được nguyên-lý điển quang trong cơ-tạng con người phát-triển tới khối óc. Người có hào quang sáng-suốt, hiểu giá trị của sự thanh-

tịnh, thì chúng ta chỉ có vui họp, nhận nhiệm-vụ làm người tại thế gian. Làm vợ, làm chồng, làm con cũng chỉ học nhịn-nhục mà thôi; làm tới tổng thống cũng nhịn-nhục mà thôi, thiếu nhịn-nhục là cơ đồ tiêu tan. Và chúng ta mượn cái pháp này để khai-thông trí-tuệ và lập lại trật-tự của chính mình, tự-đạt thanh-tịnh thì chúng ta không có cái chuyện gì mà phải lo âu và phá quấy người khác, hại người khác, giết người khác để được địa vị, rốt cuộc luật nhân-quả đâu có cho phép, chúng ta sẽ đi học cái chỗ thấp hơn. Nếu chúng ta hại người, giết người thì chúng ta phải đi học cái cõi âm u thiếu thốn, từ đó mới thức tâm trở về lo tu học mới biết nguyên-lý của Trời Đất.

Thượng-Đế yêu tất cả mọi người, ban phước lành cho tất cả mọi người, không bỏ một ai. Quí vị thấy, nói mặt trời thôi, đâu có phải chiếu riêng cho người khôn ngoan đâu, chiếu cho người què quặt, cùi hủi cũng chiếu luôn. Còn cái ánh-sáng diệu thanh của Thượng-Đế càng làm việc nhiều hơn nữa. Cái sáng của mặt Trời mặt Trăng quí vị hiểu được là nguyên-lý của Nhật Quang Phật, Nguyệt Quang Phật. Phật là nhẹ chớ không có phải là cái danh Ông Phật mà đặt ở trong một chỗ mà bắt người ta quỳ lạy một cách không hiểu, tăm tối và không chịu khai sáng lấy chính mình là tự hại quần-sanh chớ không có giúp đỡ được ai hết. Cho nên tôi là người dấn thân hành đạo và tìm cho ra cuối cùng chuyện gì Ông Phật đã thành, chuyện gì Thượng-Đế đã được người ta khen tụng, tôi phải truy tầm tôi mới tin. Không bao giờ nói ông Thượng-Đế là tôi tin ông Thượng-Đế, không bao giờ nói ông Phật là tôi tin ông Phật. Tôi phải làm cho tôi được nhẹ. Phật là vô-danh, nguyên-lý hoà hợp với thanh quang của càn khôn vũ-trụ mới tiến tới thanh nhẹ kêu bằng vô-danh. Quí vị làm được không? Đều có thể làm được hết. Quí vị là một ánh-sáng trên mặt đất, lấy gì chứng minh? Cầu cống xe cộ các bạn đang sử dụng đây là ánh-sáng khối óc của con người đã đóng góp hình thành; rút ngắn quả địa-cầu, phi cơ chuyển chạy khắp thế giới hàng ngày hàng giờ hàng phút, rút ngắn lại rồi, do khối óc con người đóng góp. Khối óc thanh nhẹ làm được nhiều điều sáng-suốt, mà chúng ta tưởng Thượng-Đế còn nhiều sự huyền diệu, tưởng Trời Phật còn nhiều sự huyền diệu hơn. Phật là một người quá khổ, thức tâm mới buông bỏ tất cả, tu để tự-tiến; chớ Phật không phải nhờ ông Thánh, ông Thần độ. Không nhờ!. Thích Ca đâu có nhờ ai, ngồi gốc cây tu mà mọi người cắt tóc, bán tóc để nghe lời Phật giảng, vì họ thấy khả-năng siêu việt của con người có, làm sao tôi đến đó để học một cái đường lối để tự-tiến.

Cho nên tất cả quí vị nhìn lại quí vị, toàn là tự-động, nháy mắt cũng tự-động, nói năng cũng tự-động, trí-tuệ khai triển tính toán cũng tự-động hết. Mà hướng-thượng giải toả sự ô-trược của thế gian thì tương-lai quí vị sẽ có cơ hội đồng nhất với sự thanh nhẹ của Bề Trên, là chúng ta sẽ sống trong một Thiên Quốc thanh nhẹ, không bị bão bùng, không bị hiếp đáp, chỉ có thương yêu và cứu giúp mà thôi. Cho nên người ta thường ca tụng "Chúa hằng cứu giúp, Đức Mẹ hằng cứu giúp" là người ta lấy cái sự thanh nhẹ để tận-độ quần-sanh, mà mọi người đã có sự thanh-tịnh trong người. Qua sự kích động và phản động từ gia cang tới xã-hội rồi chúng ta mới thấy thanh-tịnh là cao quí. Nếu tôi chịu nhịn-nhục đối với chồng tôi thì ngày nay tôi đâu có ly dị đâu, nếu tôi chịu nhịn-nhục quí thương vợ tôi tôi không bao giờ có ly dị, vì tôi hiểu được tình Trời là một, không có xa cách, tại sao tôi lại ôm luật này luật nọ, bỏ vợ bỏ chồng lẻ loi khổ-cực? Vợ chồng là Trời định là thiên ý, mà chúng ta không chịu học thiên ý thì phải bị đuổi ra khỏi trường là vậy đó thôi, có đầu có đuôi rõ ràng. Chúng ta là người có đầu có đuôi, không làm việc không đầu không đuôi. Cho nên phương pháp Vô-Vi khai sáng khối óc, khai sáng nội tạng, thấy rõ chính mình từ đâu đến, rồi sẽ về đâu. Chính tôi rời khỏi VN chỉ có một mình đi đây đi đó, nhưng ngày hôm nay tôi có một số đông bạn đạo thực-hành như tôi, và họ cảm thấy đã giúp đỡ sự sáng-suốt cho chính họ, và họ hoà hợp với gia cang do sự nhịn-nhục, học hỏi nơi sự thực-hành của chính tôi đã làm được. Thành ra ngày hôm nay khắp thế giới tôi đều có bạn thương quí, cho tôi cơ hội đến gặp mọi người, muốn mọi người kế tiếp đồng hành và đồng tiến.

Chúng ta là huynh đệ tỷ muội trong quả địa-cầu, trong càn khôn vũ-trụ. Chúng ta phải thức tâm trở về với điển giới, mới tiến tới vô sanh bất diệt thì quí vị không có lo âu sự chết chóc, không lo âu sự đói khổ; chỉ lo mình không biết thực hiện sự thương yêu hoà đồng và giúp đỡ lẫn nhau; thì sự gian dối chúng ta tự-động biến mất, trở nên một người thật thà, trực-giác, thực-hành đứng đắn; nói một là một, hai là hai, không có lộn xộn. Đó là quả địa-cầu đang cần những khối óc để xây dựng cho có nghìn năm hoà-bình ở tương-lai. Thượng-Đế mong muốn con Ngài phải thức tâm, tự-thức và khai sáng lấy chính họ, đem lại niềm vui cho mặt đất ở tương-lai...

Huynh đệ tỷ muội chúng ta càng ngày càng nhiều, biết thương yêu nhau, biết xây dựng cho nhau, thì chúng ta thấy rõ đường tiến-hoá của chúng ta. *Xác già hồn trẻ mới là người tu.* Xác già mà hồn cũng già là con ma. Không được. Chúng ta là Thượng-Đế cho mà, phải mở ra, nó trẻ ra, nó

sáng, nó đi về Trời. Nó chỉ thanh nhẹ mới về Thiên Quốc được, nặng trược làm sao về Thiên Quốc được. Không có dùng lý luận, dùng thực-hành để khai triển trực-giác của chính mình. Không có gian dối lấy chính mình, nhiều người đã tự lường gạt lấy quá nhiều. Nhiều người lập nhiều cơ sở mà hỏi lại không biết cái gì hết, không biết lấy chính họ làm sao mà họ dắt tâm-linh tiến-hóa được. Cho nên phải thực-hành. Chúng tôi là một nhóm người chỉ có thực-hành thôi. Cắm đầu sửa mình, rồi tự-nhiên một ngày đó sẽ nói ra chân lý cho mọi người nghe, không cần học cái gì hết. Thần kinh khối óc của quí vị chằng chịt mấy chục ngàn sợi thần kinh, không có diệu pháp khai triển làm sao mở được thức hoà đồng? Thấy mình bơ vơ không có lối thoát, làm sao hoà đồng với người khác. Ích kỷ, tham lam, tự vệ và không giúp đỡ người khác là tại vì mình không có; có thừa mới giúp đỡ người khác chứ. Điển năng dồi dào mới ban bố ánh-sáng cho người khác được. Chúng ta sẽ còn tăm tối nếu ôm lý luận, lý thuyết của người kia, người này, người nọ mà không khai mở lấy chính mình. Mình ôm lý thuyết của người khác, của Ông Phật chẳng hạn, giảng giải một thời gian rồi giảng giải sai; hướng về đời mà giảng chớ không có hướng về đạo được. Đạo là vô-cùng, phải tự-thức tự thấy, thấy rõ ràng những cái gì chúng ta đã làm và chúng ta đã đắc thì người kế tiếp tục làm một việc cho tất cả mọi việc. Chúng ta nhìn lại Đức Thích Ca làm việc cho một người, cho chính ngài mà thôi, Ngài đâu có nói tu cho chúng ta đâu, Ngài bỏ hết. Ngài thấy sự đau-khổ của chúng sanh, sự đau-khổ của người khác Ngài đem vô trong óc, đem vô trong tim Ngài, đêm đêm nung nấu rồi kiếm một chỗ thanh-tịnh để tự-giải ra. Ngài thấy làm một việc cho tất cả mọi việc là xác Ngài cũng như xác của chúng ta, khai-thông được xác Ngài là chúng ta sẽ có sự ảnh hưởng tốt. Chớ hiện-tại ở mặt đất nghe tới Đức Thích Ca, nghe tới Jesus Christ, ai cũng cảm mến hết. Jesus Christ là từ ái, thương tất cả mọi người. Thích Ca là tự sửa để thăng hoa tới vô-cùng; thế gian kêu bằng nhập Niết-Bàn, ở cõi thanh nhẹ, không có sự dấy bận, không nghiệp chướng.

Thích Ca đã làm được. Mà chúng ta biết được Thích Ca, thờ Thích ca mà không hiểu nguyên-lý cách làm việc của Thích Ca đã đắc bằng cách nào thì chúng ta vẫn là bơ vơ. Nếu chúng ta không hành chúng ta cũng là người bơ vơ, biết Phật mà không hành là uổng cho một kiếp người; rồi sanh bệnh hoạn, chết tức chết tưởng, đau-khổ đủ chuyện hết...

(Thiền Ca Đời Đạo Song Tu, Paris 1996)

Chương Kinh 9

Lọt lòng mẹ toàn thân dơ dáy
Hưởng khí Trời tự lớn dịp may
Thân khối óc chung vui hớn hở
Ngoài trong Trời Đất dựng thân này

Chúng ta lọt lòng mẹ ai cũng ô-trược dơ dáy hôi tanh. Hưởng được khí trời tự lớn đó là dịp may của nhân sinh tại mặt đất, thân xác và khối óc chung vui hớn hở. *Ngoài trong Trời Đất dựng thân này*, không nhờ nguyên-khí của Trời Đất làm sao lớn mạnh mà làm ông này ông nọ ở thế gian. Khi được lớn lên mạnh lên, tưởng ta là giỏi hơn hết, mạnh hơn hết, mạnh luôn cả Ông Trời nữa, không cần biết Trời Đất, biết mình thôi. Có ăn có mặc có chơi bời là đủ rồi. Vì đó, dấn thân trong trược ô nó mới lôi cuốn luồng điển càng ngày càng thấp, trí tâm càng ngày càng nặng trược, đâm ra đấu tranh, giành giựt, tạo loạn, tham lam, chế biến đủ thứ. Đốt khói tung bay khắp vũ-trụ, nhưng mà không biết mình vì tham đã phá hoại cả càn khôn vũ-trụ và chính mình luôn. Thế gian càng văn-minh càng ô-trược, càng đòi hỏi càng tranh chấp, càng cạnh tranh càng tạo khổ cảnh cho nhân sanh ở tương-lai. Trời Đất đều mờ mịt bởi lòng tham của nhân sinh, tạo khổ cho chung mà không hay rồi đâm ra nói tại thiên-cơ Trời Đất qui định như vậy. Không phải vậy. Cái óc sáng-tạo của con người bị giới-hạn, thấy rõ ràng, tham lam giới-hạn rồi tự hủy mà thôi. Càng nhìn kỹ sự cấu trúc siêu-nhiên của Trời Đất đã cho chúng ta hình thành thể xác và khối óc vô-cùng có quyền hướng về thanh-tịnh để tiến-hóa và có quyền hướng về động loạn để giết nhau. Thì hằng ngày mọi người đều thấy tôi ăn cơm không có thịt tôi nuốt không xuống, tôi phải giết một cái gì thì mới có. Nhưng mà không hiểu hạnh hy sinh của con thú trong cơ tiến-hoá của Trời Đất đã sắp đặt, sự sai lầm của kiếp trước kiếp này phải thọ lãnh, luân hồi làm con thú và nhận tội bằng một cách hoàn trả thân xác nhiều kiếp như vậy mới có cơ hội tiến-hóa tới phần hồn sáng-suốt như con người hiện-tại.

Hiện-tại chúng ta có thể xác tinh vi của Trời Đất cấu thành, có khối óc vô-cùng, mà không hướng về thanh-tịnh, hướng về tranh chấp thì sẽ tạo loạn cho chung và không có giúp đỡ cho ai tiến-hoá được hết. Cho nên ở thế gian này nói đến người nào tu tiến tới thanh-tịnh

sáng-suốt được một phần thì tất cả chạy theo và quí yêu và mến, đó là Phật. Rồi cho họ tên này tên nọ, là Ông Phật này Ông Phật nọ. *Thế gian đô thị giả*, có gì mà thật đâu. Nhưng mà con người làm không được, người này làm không được, người kia làm được thì quí trọng vậy thôi. Chớ sự thật mỗi người đều có khả-năng phát-triển lấy chính mình và khai-thông lấy chính mình. Trí ý phát-triển thì tâm tư sáng-suốt, còn trí ý không phát-triển thì tâm tư lu mờ và vọng động.

Cho nên người nào có dịp may nhận được Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp, thực-hành tất cả những cái nguyên-lý trong cái đường lối Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp, là gắn liền với chúng sanh đời đạo song tu để giải nghiệp tâm và thăng hoa tiến-hóa. Chỉ có hành đi thì tự mở, mới thấy thanh nhẹ và vinh quang. Còn nếu không hành thì không bao giờ đạt được sự vinh quang của Trời Đất. Vinh quang là sáng-lạn, nơi đó là biển yêu của Thượng-Đế dìu tiến tất cả chúng sanh thành-tâm tu tiến đến đó đều được tận độ. Nếu chúng ta không thành-tâm tu, không nhìn nhận sự sai lầm của chính mình thì làm sao tiến-hoá được? Cứ cho mình là hay, mình là giỏi hạng nhất ở thế gian. Không có ai hạng nhất ở thế gian hết. Đấng toàn-năng đã sanh chúng ta ra, người đó là hạng nhất thôi. Hạng nhất là phải thanh nhẹ mới kêu bằng hạng nhất, hạng nhất mà còn sân si giận hờn, kềm kẹp người này người nọ là không đúng. Phải để mọi người tự-thức tiến-hóa mới là đúng.

Cho nên Trời đang giáo dục, có đời có đạo. Đời có nhân đạo, đạo có tâm-linh, Trời đang giáo dục trong tự-nhiên và hồn-nhiên như vậy -- *cho đứng vào hoàn cảnh khổ để tiến thân.* Cho nên một vị Phật là từ trong khổ mà ra chớ không phải ông Phật từ sung sướng mà có đâu. Không! Ở đời chúng ta thấy rõ, vị thái tử mà dấn thân hành đạo lẻ loi giữa rừng già mới có cơ hội tiến-hoá, phải Ngài tiến-hoá từ trong khổ không? Bây giờ chúng ta đặt Ngài trong chỗ sung sướng nhất là đi ngược vòng tiến-hoá của chư Phật. Đó là một tội rồi. Đừng nói tôi tu dữ quá mà tại sao bây giờ tôi chết xuống địa ngục bắt tôi học lại từ chữ một? Tại vì tôi tu mà tôi không hiểu đường tu của người đi trước là người đã thành công, mà tôi lại nắn hình của người để thờ. Thờ sự thành công của Ngài chứ mình đã thành công đâu? Rồi ỷ lại nơi Ngài, chê đạo này đạo nọ, là phải đi xuống không? Đi xuống tức là địa

ngục cõi âm, tới đó Thượng-Đế cũng thương giúp và cho học để cho nó dứt khoát lấy nó và nó từ bỏ những sự tham sân bất chánh của nó, nó mới có cơ hội tiến-hóa tới tâm-linh, có dịp luân-hồi tại thế-gian để học đạo và tu tiến.

Chúng ta ở thế-gian có dịp tu nên dốc lòng tu, đứng đắn tu. Không nên tu sai, không nên tạo cảnh mờ ảo mà không có, đó là tội gắn liền trong tâm thân. Lúc chúng ta chết rồi thì phần hồn chúng ta mang cái tội tới trình diện Diêm-Vương thì Diêm-Vương chỉ có giúp đỡ chúng ta vô ngục nào để học, để thấy rõ rệt hành động của chính mình mà tiến-hóa. Chớ không phải nói tôi ở thế gian tôi có thế lực, tôi có tiền là tôi bảnh nhất đâu. Không phải đâu! Đừng có lầm. Sự sai lầm đó đã nhiều kiếp rồi -- *giúp chúng sanh tiến-hóa trong cơ khổ nhục mà không hay.* Tôi ở thế gian tôi giàu có mà tại sao tôi xuống địa ngục tôi lại bị giam trong ngục này ngục nọ hành hạ quá xá. Cho nên các bạn thấy rõ con heo khổ lắm, ở địa ngục khổ lắm, nguyện làm sao tôi luân hồi lại thế gian được an nghỉ một phần nào, địa ngục khổ quá, làm việc nhiều quá, thì Diêm Vương đóng cho con dấu, cái khuôn dấu đó mà tiến-hóa làm con heo. Con heo là chỉ ăn, tới giờ ăn họ cho ăn, tới giờ tắm họ tắm, tới hồi giết rồi cũng phải chịu, vì quá sung sướng; cái luật nhân-quả nó rất rõ ràng. Cho nên ở đời cần phải cần kiệm phần hồn mới được thanh nhẹ. Không biết cần kiệm, phung phí là phần hồn không có thanh nhẹ được.

Tu là sửa để tiến. Càng ngày càng sửa chỉ có nhẹ không có nặng, mà càng ngày càng gia tăng nghiệp lực chỉ có nặng, không có nhẹ. Mỗi ngày chúng ta ăn cơm Trời là Trời đang giáo-dục chúng ta. Chúng ta đâu có trồng lúa mà có cơm ăn, lại còn chê khen gạo trắng gạo tốt gạo xấu ! Có được ấm no là quí rồi ! Cứ mỗi người giữ trật-tự như vậy thì cái xã-hội nó sẽ tốt, mức sản xuất sẽ cao vì chúng ta không có phung phí, không có lợi-dụng, không có tham lam; lấy của trời làm của mình là tham lam. Phục-vụ, xây dựng của Trời, dâng cho mọi người cùng hưởng cùng tu cùng tiến, đó là đường lối minh bạch nhất của Trời Đất. Còn tham lam, lấy của Trời để giúp cho mình sung sướng ăn nhậu, cuối cùng phá hủy cơ-tạng, máu cao tim đập không đều, rồi cũng phải chết. Thế gian có sự thật như vậy, vì những người đó không biết lấy chính họ và không thấy cái khả-năng phục-vụ của

họ đứng vào vị trí nào nên đâm ra loạn, tham dâm tự hại mà thôi.

Cho nên người nào nghe qua cái nguyên-lý rõ ràng như vầy nên thức tâm và tự cứu. Thành-tâm lo tu luyện sửa lại trật-tự của chính mình, hoà hợp với chấn-động của càn khôn vũ-trụ-quang thì chúng ta sẽ tiến về con đường vinh quang tốt đẹp của phần hồn ở tương-lai, lúc lìa xác chúng ta không còn bận rộn nữa. Còn ôm, bắt, nắm tất cả những gì ở thế gian thì lúc lìa xác bận rộn, rơi lụy, nhắm mắt cũng không được nữa vì còn nhớ cảnh đời, nghiệp lực nó lôi cuốn. Gia cang tức là nghiệp lực. Tu thanh-tịnh mới thấy rõ nghiệp lực từ tiền kiếp của mình đã tạo cho chính mình ngày hôm nay mình phải chịu. Có nhiều người cũng là người có mắt mũi tai miệng, mà người ta buôn bán làm ăn nó dễ dãi, còn mình buôn bán không có ai mua, không được phước thì không có. Không có phước cũng như là trong nhà đó không có đèn đuốc, tối tăm, ai mà vô đó làm gì.

Đầu óc chúng ta sáng-suốt minh mẫn, từ-trường tốt thì đứng đâu cũng có người đến tìm chúng ta. Khi mà chúng ta được giúp lúc chúng ta có tiền phải giúp những người khác, chớ đừng có ôm cái số tiền đó hưởng là chết, là nguy hiểm, hại vô-cùng. Cho nên nhiều người tu được người mến thương cho tiền, rồi ôm tiền đi ăn nhậu cuối cùng nó phá hủy cơ-tạng nó, gan hư, trí-tuệ thiếu minh mẫn, chết rồi sẽ đi đâu?

(Trích từ 53 Chương Kinh Tu Học)

Chương Kinh 10

Thân này ảo ảnh chẳng được trong
Bất ổn tâm thân tạo rối lòng
Tâm động khó thành-tâm tạo khổ
Mê lầm tự-thức chẳng còn mong

Thân này ảo ảnh không có được trong, rước những chuyện ảo ảnh, muốn chuyện này chuyện nọ tức là ảo ảnh, không có trong. "*Bất ổn tâm thân tạo rối lòng*": Thấy những chuyện xung quanh của chúng ta không ai hoà hợp với chúng ta được là bất ổn rồi. "*Tâm thân tạo rối lòng*": Lo âu mà không biết lo âu chuyện gì. "*Tâm động khó thành tâm tạo khổ*": Cái tâm động, việc gì cũng khó thành, chỉ ôm lấy cái khổ là tăm tối mà thôi. "*Mê lầm tự-thức chẳng còn mong*": Sự mê lầm của chúng ta mà chúng ta hiểu được gía-trị của mê lầm, mà ăn năn sám-hối thì không còn mong sự giúp đỡ của Trời Phật nữa. Chính mình tự-tu tiến mới là con người ở mặt đất. Dấn thân ở thế-gian học mọi sự kích động và phản động để thăng hoa, Thượng-Đế đã an bài rõ rệt. Không có người nào giỏi hơn người nào, tự-thức tự-tu là người đó tài giỏi, tự sửa mình mới thật là tài giỏi. Không chịu sửa mình làm sao tài giỏi? Có tài không sử dụng, có sự sáng-suốt cũng không sử dụng, làm sao cơ-tạng và trí óc chúng ta tiến-hóa được? Hiểu được điều này, dốc lòng hướng về thanh-tịnh mà tu để hỗ-trợ cho tâm thân yên ổn trong suốt kiếp làm người, lúc chết biết bao nhiêu bạn bè rước chúng ta ở cõi thanh nhẹ, biết bao nhiêu minh sư tận-độ lúc chúng ta lìa xác. Tại sao không giữ cái lập-trường đó để thức tâm sửa tiến lấy chính mình mà còn ỷ lại nơi sư phụ, nơi Tiên, nơi Phật; làm mất gía-trị khả-năng sẵn có của chính mình mà không hay? Chuyện gì cũng nhờ thiên hạ mà chính mình sáng-suốt làm được không làm.

Cho nên hỏi lúc chúng ta cơ cực ai giúp? Chính mình phấn đấu mới có ngày nay. Cho nên những người Việt Nam vượt biên ra đến đây, thậm chí sắp chết nữa, không có cơm ăn, không có nước uống, nhưng mà được cứu. Do ai? Do tâm thức, do cái nhân-quả của hành-giả đó tiền kiếp có tốt xấu bây giờ mới được cái phước may đó. Được cái phước may đó mà không biết tu, không biết trở về với thanh-tịnh là tự hủy một kiếp này không tiến-hóa nổi, tương-lai không tiến-hóa nổi, chắc chắn nó như vậy. Dịp may cho chúng ta tiến nơi thanh nhẹ mà không chịu tự-tiến, nhờ đỡ người này người nọ; thậm chí nhờ đỡ buà phép để khống chế người khác

đem lợi cho chính mình, đó là tội càng nặng nữa, gian tham càng nặng nữa, đó là hành động không tốt. Giữ tâm thanh sạch giải bỏ tất cả những nghiệp lực từ tiền kiếp tới bây giờ thì tâm mới được thanh nhẹ, lúc đó mới có cơ hội phát-triển tâm từ-bi của chính mình. Phát-triển được tâm từ-bi thì mới dấn thân tận-độ quần-sanh, không có so đo, không có tính toán.

Học trật-tự của càn khôn, tức là tiên học lễ hậu học văn. Những người đi trước khổ hạnh chúng ta nên cung kính, đó là sự thật đường lối chúng ta sẽ đi đến. Càng đi càng tiến, ý thức như vậy là càng đi càng tu càng tiến và càng khai mở tâm thức. Con người hiểu lấy được mình thì gia cang ổn định. Còn không hiểu được mình, đổ thừa người này người nọ là gia cang bất ổn; thậm chí vợ chồng ngủ một giường cũng đổ thừa lẫn nhau, không chịu hợp tác để xây dựng mái nhà tình thương và đạo-đức của Thượng-Đế đã ân ban. Có gia đình là có mái nhà tình thương và đạo-đức. Không ai muốn con mình bị nạn, không đứa con nào muốn con mình bị nạn, đó là đạo-đức. Mà mỗi người chỉ chịu tu tự sửa cơ-tạng thanh nhẹ, hoà hợp với thanh, thì làm gì có trược hút mà nạn; trừ phi mỗi ngày mỗi hơn thua, mỗi ăn nhậu, làm cho cái cơ-tạng nó càng ngày càng trược nó mới hút trược. Nhiều khi đi đường đụng xe cũng chết là tại vì trược mà thôi. Con người sống ở thế-gian xài đâu có bao nhiêu, ăn cũng không có bao nhiêu. Chính người Việt Nam không có ăn nhiều, không có ăn cục thịt bự như người ngoại quốc, chút chút cả gia đình đủ ăn rồi. Người tu lấy nguyên-khí của Trời Đất hỗ-trợ cho cơ-tạng mạnh khỏe thì không cần-thiết vật chất nhiều, ăn ít cũng khoẻ chớ không có đòi hỏi, thì lúc đó chúng ta mới có cơ hội thực hiện tình thương và đạo-đức. Thương ai? Thương mình, không có hủy hoại mình. Ăn nhiều là hủy hoại cơ-tạng. Trong cơ-tạng con người đều là mỏng, mà ăn ăn cho nhiều, cho sướng, cho ngon; sau khi cái ăn rồi mới là thật sự hành hạ cơ-tạng mệt nhọc. Sự vận-hành trong cơ-tạng không thông, thay vì nó vừa đủ nó thông, mà chúng ta cho nó quá là không thông. Ở đời này cái gì quá là hư. Muốn quá cũng hư, thương quá cũng hư, làm cái gì quá cũng hư, cái gì quá cũng đều hư hét. Thương là hại, thương là hại, rất rõ ràng.

Khi tu thanh nhẹ rồi mới bước vào vị trí rõ rệt minh tâm kiến tánh, thấy sai lầm của chính mình, tánh hư tật xấu của mình và chủ-kiến của mình phải dứt khoát. Không nên nuôi-dưỡng chủ-kiến của chính mình mà hại tâm thân không tiến, cũng như khóa cửa la làng mà thôi. Chủ-kiến là

đóng cửa la làng, không tiến được. Hoà đồng mới thật sự là thăng hoa tiến-hóa. Cho nên Vô-Vi không có khống chế một ai, người nào tự-thức cứ tự-tu đi rồi nó sẽ tiến. Cứ bao nhiêu công chuyện đó hành tới thì giải mở tất cả mọi việc trong tâm thức của chính mình, tự mình hiểu lấy mình nhiều hơn, không phải lệ thuộc của một ông sư phụ hay là của một người truyền pháp. Chúng ta có quyền minh xét hành động người truyền pháp có tốt không, làm đúng không, sửa đúng không, thật tâm phục-vụ hay là không? Chúng ta có quyền đó. Thì chúng ta hành, hành làm sao tốt hơn người truyền pháp, đó là nhiệm-vụ của chính mình. Cứ chống người này, chống người kia, chống người nọ; chống chế độ này, chống chế độ kia, chống chế độ nọ; mà không biết sửa chữa mình. Mình có hay hơn người ta không mà mình chống người ta? Lỡ lời nói bậy. Khi mình hiểu được sự mê lầm của chính mình là không có cầu mong ai hết thì chỉ tự sửa. Do ai mình sanh bịnh? Do ai mình bị đọa địa ngục? Chính mình, có mắt mũi tai miệng, hướng ngoại và không chịu hướng nội để phát-triển trung tim bộ đầu để thoát thì không có cầu mong ai giúp đỡ được hết.

Thành-tâm tự nguyện tự sửa lấy chính mình và thấy rõ cái cơ-cấu cuối cùng của Thượng-Đế đã ân ban là thể xác chúng ta, vi-diệu vô-cùng, rất có trật-tự hoà hợp với luồng điển cả càn khôn vũ-trụ. Nhưng mà sống chỉ ăn mà không hiểu điển. Muốn hiểu điển thì chúng ta thấy rõ ràng: cắt một cục thịt heo thấy nó đỏ, rồi một chập thấy nó đen. Luồng điển nó ly khai cái đó, nó trở về cát bụi nó đen đi, nó không còn linh động như lúc mới làm thịt. Đó là điển đó. Mà cơ-tạng chúng ta không có điển con người nó buồn rầu yếu ớt, sự vận-hành giao thông trong cơ-tạng không tốt, làm nguy hại vô-cùng. Do ai? Do cái miệng tham lam, đã tham mà còn dục. Tham đã hại rồi, còn dục còn hại nữa; bài tiết tinh khí, cơ-tạng càng ngày càng yếu ớt, khó tu khó tiến cũng chính mình. Ăn-năn sám-hối càng sớm càng tốt. Chỉ có chúng ta sai, chẳng có ai sai. Chính mình sai, mọi người trong gia-đình hiểu như vậy thì gia-đình tạo hoà khí tốt đẹp vô-cùng — cuộc sống dưới mái nhà thương yêu của Thượng-Đế đã ân ban, phục-vụ cho nhau, không có cầu lợi ích kỷ mà tạo loạn, tạo khổ cho gia cang. Phải sửa mới tiến, không sửa không làm gì tiến được hết.

Xưng danh tu phải tu cho đứng đắn, tu cho đàng hoàng, thật tâm thật tình tu, nhiên-hậu mới có cơ hội phục-vụ quần-sanh. Quần-sanh đang quay cuồng trong sự khổ, tranh chấp chậm tiến, khối óc không mở. Mà

chúng ta bằng lòng tu-sửa để cho khối óc chúng ta mở, cơ-tạng chúng ta thông, hoà hợp với nguyên-lý của càn khôn vũ-trụ, hỏi chúng ta làm gì? Chúng ta làm một việc cho tất cả mọi việc, ảnh hưởng tất cả mọi người cùng tu cùng tiến trong nguyên-lý sẵn có, chớ không có xin xỏ bất cứ ai hết.

Hành đi sẽ rõ, vốn Trời đã cho, không có eo hẹp với chúng ta, mà chúng ta manh tâm eo hẹp là tự hại tự giết mình. Những người keo kiết eo hẹp đó, cuối cùng máu huyết vận-hành không được thì chỉ có chờ chết thôi, sanh ra bệnh nan y chỉ có chờ chết thôi. Còn người tu nó lợi lộc chỗ nào? Lúc sống nó lo cho phần hồn, biết tu tự-giải lo cho phần hồn, thì lúc chết phần hồn nó sẽ được thanh nhẹ; đó là lo cho tương-lai.

(Trích từ 53 Chương Kinh Tu Học)

Chương Kinh 5

Thiên Địa hữu tình nhân-loại hóa.
Mặt người thú tánh nhận không ra
Long lanh trước mắt cho là đẹp
Hóa dục quần-sanh lãnh khổ mà

Thì mọi gia cang đều khổ hết. Sau cái khổ rồi nó mới tạo ra sự ly tán, gia đình bị ly tán. Chúng ta là người Việt Nam thấy rõ, khổ chừng nào dễ ly tán chừng nấy. Mà sau khi ly tán mà biết thức tâm để tu, lại có cơ hội hội-tụ về tâm-linh mà tiến-hóa trong thực-hành. Chớ người Việt Nam chúng ta khổ nhiều lắm, từ chế độ này tới chế độ nọ vầy xéo tâm cang đầu óc của chúng ta không thể nào phát-triển được. Ngày hôm nay thấy được thiên-cơ biến chuyển, bão lụt nguy hiểm đủ thứ, thức tâm ăn-năn trở về với thanh-tịnh của chính mình mà tiến-hóa thì may ra có cơ hội tự cứu. Một người dân khôn ngoan biết tu-sửa thì có thể ảnh hưởng cho những người kế tiếp đồng hành đồng tiến thì tương-lai xã-hội sẽ tốt đẹp, dân tình sáng-suốt, dẹp bỏ tất cả những sự mê lầm ỷ lại nữa; chớ nó còn mê lầm ỷ lại thì không có chế độ nào được sống bền. Dân cứ ỷ lại nơi chánh phủ thì chánh phủ chỉ có chết thôi, không có phát-triển được; mà dân tự-thức, hợp tác với chánh phủ, chánh phủ mới tiến được, cộng đồng mới vui. Chúng ta không có mượn của ai, nguyên-lý của Trời Đất đã hình thành mà chúng ta không thực-hành là chúng ta bị thua lỗ mà thôi. Cho nên chúng ta đã thực-hành, đời bao nhiêu cảnh khổ chúng ta đã thực-hành, ngày hôm nay mới ra được hải ngoại và ở chỗ tự-do, không khí thanh nhẹ. Mà ra đến đây rồi không chịu thực-hành để hiểu mình, không thấy giá trị vô-cùng và khả-năng sẵn có của chính mình là tự hại mà thôi. Duyên đến, chúng ta cần học hỏi để tiến-hóa vì sự ngu muội của con người ai cũng có. Vì nó không biết và nó không hành và nó không tới đó làm sao nó hiểu được, còn hành tới đó mới hiểu. Cho nên lịch sử đã cho chúng ta thấy mọi người đắc đạo đều là hành khổ, hành trong khổ tiến tới, chớ người đắc đạo không phải sung sướng hơn người thường. Khi tham thiền có thể khóc thâu đêm, thấy rõ sự sai lầm của chính mình và ăn-năn sám-hối, luồng điển nó mới phát-triển đi lên, lúc đó mới đạt được sự quân-bình, khối óc mới an yên tự tại mà tu tiến.

Tu rồi đừng có chê đạo khác. Đạo của mình, mình hành chưa xong, chưa đúng, thì làm sao chê đạo người ta? Đạo mình ở đâu? Nội cái nhân

đạo này cũng chưa hành đúng; làm cha, làm mẹ, làm con cũng hành chưa đúng nữa. Tại sao chưa đúng? Vì thiếu thanh-tịnh, làm việc không ăn khớp là nó nghịch lại, cái phản động lực nó sanh ra nhiều bệnh hoạn, ly tán trong gia cang, nguy hiểm vô-cùng. Khi chúng ta thức giác hiểu được nên triệt để áp dụng sự thanh-tịnh để tiến-hóa thì nó mới thích-hợp với cơ trời, không phải bị vầy xéo như người thường, lúc chết ra đi vẫn vui chớ không buồn. Người đời gần chết là đã buồn rồi, chết còn buồn thêm nữa; không biết đường đi, già trẻ cũng vậy, không biết đường đi, nhờ người ta dẫn dắt; mà thứ hung dữ dẫn dắt vô cảnh hung dữ, hành hạ đủ chuyện hết, mới có cơ hội thức tâm.

Ngày hôm nay chúng ta cảm thức, dũng-mãnh nhịn-nhục đi, nhịn là phải chịu nhục. Thiên hạ nhục mạ chúng ta, chúng ta cảm ơn, chúng ta chỉ có hành tiến trong thanh-tịnh, tức là chỉ có tâm tận độ quần-sanh, làm một việc cho tất cả mọi việc. Đức Thích Ca đã làm và chúng ta nên hành-sự như vậy thì tương-lai sẽ đem lại sự bình an cho nhân-loại trên mặt đất này. Sử sách để lại đầy hết, nhưng mà chúng ta đọc qua rồi bỏ thôi; tánh nào tật nấy, tham lam tham lam, tham dâm tham dâm, đủ chuyện hết, không tiến-hóa. Dốc lòng tu-sửa, thấy rõ mình và tự tiến trong thanh nhẹ, nhiên-hậu mới ảnh hưởng được người kế tiếp. Việc làm của chúng ta không làm, không có thể học sách mà đi dạy người đời được. Nếu học sách dạy người đời thành công thì ngày nay đâu có chiến tranh; biết bao nhiêu người đi học sách học chữ, đủ loại văn chương, nhưng mà không tránh được chiến tranh. Nhiều quốc gia cũng đang bị nội chiến lộn xộn là vì nó không hiểu lấy chính nó mà thôi. Hiểu lấy chính nó là lập được một cái hoàn cảnh tốt, an bình cho mọi giới. Cho nên nhiều người lầm lạc trong giới văn chương tưởng là tôi học cao siêu, tiến sĩ thạc sĩ đủ chuyện, nhưng mà gia cang vẫn tự-nhiên ly tán vì tánh tình không sửa được; ôm chấp và không có giải mở thì làm sao có sự thành công ở tương-lai. Vì vậy nhiều vị thạc sĩ bác sĩ cũng phải tìm chỗ an yên để nghỉ, khao-khát thanh-tịnh mới tầm đạo này đạo nọ, đủ thứ đạo. Mà đạo nó nằm ở đâu? Nằm ngay trong tâm thức của chúng ta, mà chúng ta không khai triển tâm thức làm sao thấy được huyền-bí trong nội-tâm? Sự huyền-bí người đời không rờ mó được, chỉ có tu, thức khai mở thì thấy rõ sự huyền-bí. Còn không khai mở, tu mà không khai mở nội-tâm thì bị cõi âm thu hút; cũng thấy hình ảnh, hình ảnh ông này ông kia ông nọ, rồi xưng danh đủ chuyện, lãnh nhiệm-vụ, làm gì ở thế-gian đây? Muốn sửa họ không phải dễ, họ chịu tu là có cơ hội tự sửa, mà không

chịu tu thì không có cơ hội tự sửa. Cho nên con người luân-hồi nhiều kiếp, làm thú vật, làm đủ chuyện cũng chưa biết đạo. Nguy hiểm vô-cùng.

Chúng ta hiểu đạo, dốc lòng tu-sửa đi, tự-đạt tới sự quân-bình nhiên-hậu mới giải mê phá chấp và mở đường tiến thân, phần hồn tương-lai sẽ có đất dừng chân rõ rệt. Sự thanh-cao cởi mở mà chúng ta làm được, khai triển được là chúng ta sẽ đến được. Lấy gì chứng minh? Chúng sanh ở thế-gian trước kia tạo một chiếc phi cơ thô thiển; nhưng ngày hôm nay những khối óc cấu trúc hình thành tinh-vi, phi cơ lên xuống dễ dãi, rút ngắn đường đi ở nhân gian. Thì chúng ta thấy vật chất mà còn tiến như vậy tại sao tâm thức của chúng ta tiến không được? Chúng ta có thượng trung hạ tam giới, mà cứ đâm đầu xuống hạ bộ để tham-dục tình tứ, mê hoặc tâm thức là không phát-triển. Hỏi chứ ai hại mình? Trong cơ-tạng của chúng ta có tam giới thượng trung hạ rõ rệt mà không biết, không phát-triển, không đi lên, thì tự-nhiên đóng cửa tức là tối tăm vậy.

(Trích từ 53 Chương Kinh Tu Học)

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC ĐỜI ĐẠO SONG TU

HỎI: Chủ trương của Vô Vi là gì?

ĐÁP: Chủ trương của Vô Vi là tự thức tự khai triển lấy chính mình, mở thức hoà đồng hoà hợp với cả càn khôn vũ-trụ, đi tới vô cùng.

HỎI: Thiền Vô Vi có cần tôn thờ một vị Thầy nào không?

ĐÁP: Không. Mình là cái xác, cái hồn là chủ của cái xác, cái hồn là sự sáng suốt. Càng ngày càng thiền, càng thanh tịnh càng sáng suốt. Chủ nhân ông phải làm việc phục vụ cho cái hồn qua sự kích động và phản động nhiên hậu mới ảnh hưởng được quần sanh đồng tu đồng tiến, trở về Thiên Quốc sẵn có; chớ không có nhờ ông nào rồi đè bẹp chúng ta suốt kiếp cũng còn ở thế gian hoài. Cứ thờ ông đó mà ông đó không có lối thoát. Con ma cũng thờ rồi suốt kiếp con ma nó giúp cho mình buôn bán làm ăn, cứ thờ hoài, thờ hoài, rồi thì cứ suốt kiếp buôn bán làm ăn chớ biết đường đâu mà về Thiên Quốc; khổ không! Mình hành triển thì mình mới hoà hợp với thanh cao của càn khôn vũ-trụ; nhắm mắt là chúng ta tiến tới đó. Ngày hôm nay máy bay bay đã rút ngắn thì giờ, quí vị thấy cái óc quí vị mà khai sáng, nhắm mắt là quí vị đến nơi. Trực giác của chúng ta có thể nhìn bất cứ nơi nào và tận độ bất cứ nơi nào; không phải Ông Phật là làm được mà chúng ta làm không được; nếu chúng ta tin Phật, ít nhất chúng ta phải có gốc Phật mới tin Phật; nếu chúng ta tin Thượng Đế, tin Chúa, chúng ta phải có cái gốc đó; chúng ta dấn thân tới các giới bất cứ nơi nào, không có dị biệt, diệu thanh khí của Trời Đất đã độ chúng ta rất nhiều. Nơi nơi có Thượng Đế, nơi nơi có Chúa, có tình thương là phải có. Chúng ta ôm xác là phải có tình thương; biết tắm rửa cho sạch sẽ, biết ăn uống cho ngon lành là có tình thương. Khai thác nó ra, lúc đó chúng ta mới tận hưởng. Miếng ăn cũng Chúa cho, miếng ăn cũng Thượng Đế cho, chớ chúng ta không làm được. Đấng toàn năng mới có khả năng làm trong nơi thanh nhẹ, không phải làm ồn ào như hát xiệc như thế gian đâu.

HỎI: Chúng tôi được biết ông đã có thực hành Pháp Lý Vô Vi một số năm. Phương pháp đó có gì hay mà ông muốn để lại cho đời thế này?

ĐÁP: Tại sao tôi thực hành Pháp Lý Vô Vi? Là vì đời quá động loạn . Trong cuộc sống tôi từ nhỏ tới lớn, tôi thấy toàn là động loạn, từ nghèo khổ cho đến có tiền cũng đều là động loạn, tôi mới tìm qua cái phương pháp tu. Cho nên ngày hôm nay tôi với tuổi 70, tôi vẫn cảm thấy thanh tịnh. Tôi thấy đây là món quà quí của nhân loại, cho nên tôi mới đem lại những dấu tích mà tôi đã hành đã được, để cho mọi người kế tiếp được giải tỏa những sự phiền

muộn sái quấy trong nội tâm, nếu họ chịu hành sẽ cứu rỗi được nhiều người kế tiếp.

HỎI: Như vậy PLVV có những nét đặc thù gì mà chúng tôi cần phải nương theo pháp đó để mà đạt tới thanh tịnh như ông nói?

ĐÁP: Phải dấn thân! Khi mà chúng ta giáng lâm xuống thế gian là dấn thân trong cái khổ. Chính chúng ta làm chủ cái xác mà không biết làm chủ, cho nên bị cái xác lôi cuốn ham muốn đủ chuyện; phá luật Trời tạo ô nhiễm trong cơ tạng, khối óc thần kinh không được yên, phần hồn bị đắm chìm không lối thoát. Còn tu trở lại thanh tịnh thì tự nhiên và hồn nhiên sẽ khôi phục như lúc sơ sanh dễ dãi.

HỎI: Xin cho biết sự ích lợi cụ thể của phương pháp này?

ĐÁP: Tôi thấy Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp rất hữu ích vì đem con người tới thông minh và bàn cãi rõ rệt hơn. Nó hợp thức hợp thời và bất cứ trào lưu nào cũng có thể phát triển được. Nó rất hữu ích, bởi vì con người tại thế mà không có sức khỏe, con người đó không làm gì được. Điều thứ nhứt của chúng ta là tìm sức khỏe, và khi đạt tới sức khỏe rồi lại được cơ hội vun bồi tâm linh. Được cả hai, chứ không phải một! Chúng ta phát triển cả hai. Sau này sẽ sử dụng nhiều hơn và hợp thức hợp thì cho những người nào tin pháp này và sẽ giúp đỡ quần chúng tiến hóa rõ rệt, căn bản hơn.

HỎI: Thưa ông, ông cho biết mục tiêu của PHVVKHHBPP là giúp người hành pháp tự trị bệnh, tự tái lập nội khoa tâm lý của mình . Xin ông minh giải nội khoa tâm lý của mỗi người.

ĐÁP: Nội khoa tâm lý căn bản của mỗi người là ổn định. Nó từ gốc đại thanh tịnh mà ra, nó là ổn định. Hồi con nít sơ sanh thì mình rất ổn định, cha mẹ hết cơm ăn mình không có buồn, mà bây giờ mình nghe chuyện người ta thì mình buồn, đó là mình mất nội khoa tâm lý, bất ổn định. Mình phải giữ cái trạng thái thanh nhẹ đó. Mà tu Pháp Lý Vô Vi thì nội khoa tâm lý sẽ khôi phục, sau khi Pháp Luân Thường Chuyển nhiều thì sẽ cảm thức rõ ràng; người nào hành đứng đắn sẽ thấy rõ ràng. Pháp Lý Vô Vi không phải là một cơ cấu lý thuyết, chỉ có thực hành để gặt hái kết quả, phát minh và tận độ người khác; chứ không có dành riêng cho chính mình.

HỎI: Làm sao chúng ta có thể biết được một pháp môn là chánh pháp?

ĐÁP: Pháp môn nào mà khử trược lưu thanh là chánh pháp. Chúng ta mang cái thể xác trược ô, ăn uống cũng trược, độc tố dẫy đầy, pháp nào giải ra được thì cái pháp đó là chánh - bất cứ cái pháp nào mà giải được độc tố trong người, trược ô trong người, cái đó là chánh pháp. Những pháp nào làm gia tăng trược ô, đó là tà pháp - bị điều khiển bởi ngoại cảnh.

Tại sao ông nói bị điều khiển bởi ngoại cảnh sẽ là tà pháp?

Tưởng Chúa mà không biết Chúa ở đâu, tưởng Phật không biết Phật ở

đâu, cứ mơ tưởng mơ tưởng và làm suy yếu thần kinh mà không chịu tiến hóa. Nếu chúng ta thấy Chúa là vô cùng, đại bi cứu độ chúng sanh, thì góc nào cũng có Ngài, mà dũng chí của Ngài rất tốt đẹp để cho con người tin đạo và hiểu đạo và học nhịn nhục như Ngài, thì mọi việc đều tốt đẹp trên mặt đất này.

HỎI: Vô Vi có phải là một tôn giáo không?

ĐÁP: Vô Vi không phải tôn giáo. Trong không nó còn không nữa mới là Vô Vi. Sự thanh nhẹ nó mới tiến tới vô cùng. Mọi người đều có trong óc, nguyên lý của cuộc sống của nhân sanh đều có.

HỎI: Theo PLVVKHHBPP "Thiền" là gì, và mục đích của Thiền là gì?.

ĐÁP: Thiền là tự tạo sự quân bình tâm thức từ khối óc cho đến cơ tạng. Thiền nhiều tâm đời sẽ phẳng lặng, trí sẽ sáng tâm sẽ minh.

HỎI: Thưa ông, xin ông cho biết rõ Vô Vi có nghĩa là sao?

ĐÁP: Vô là không, Vi là nhỏ nhất cũng không? Cho nên chúng ta am hiểu được nguyên lý của Vô Vi thì ở đời không có gì tranh chấp mà tạo khổ cho chính mình. Vô Vi là đi chỗ thanh nhẹ. Muốn biết rõ Vô Vi, nhìn mặt Trời nó "không" mà nó sáng. Cái "không" từ bi của mọi người còn sáng hơn nữa, xác nhận rõ con người chế bóng đèn chứ bóng đèn không chế con người được.

HỎI: Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp có phải là một pháp môn thiền không?

ĐÁP: Đúng! Đó là Pháp môn về Thiền nhưng tại sao phải đặt cái tên dài như vậy? Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp.

PHÁP LÝ: chúng ta đang lý luận cái gì cho nó rõ ràng. Vì những người đi tới cực độ rồi muốn tìm một lối thoát, phải lý luận cho rõ rệt cái việc đó, coi có bị lường gạt không, có sai lầm không? Pháp lý phải tròn trịa, không bị méo mó.

VÔ VI: đi tới không không. Trong cái không mà nhỏ nhứt cũng không. Nhất Trần Bất Nhiễm thì cái đường lối này có thể dẫn tới được không? Phù hợp với cơ tạng của chúng ta đây không?

KHOA HỌC: cơ tạng biến chuyển của cơ thể và tình trạng đương sinh hiện tại của cả càn khôn vũ-trụ đang tiến hóa có thích hợp hay là không?

HUYỀN BÍ: căn bản của thần thức con người được cởi mở đi tới đích hay là không?

PHẬT PHÁP: thanh tịnh, hiểu mình không? Tìm ra ta không? Phật Pháp là tôi tìm tôi, tìm ra ta.

Phương pháp này đi từ giai đoạn một, chớ không phải pháp môn này tôi đi một loạt năm giai đoạn được. Pháp Lý để lập lại trật tự, rồi từ lời nói ổn định và phân tách càng ngày càng rõ. Cho nên những người mới vô tu càng ngày càng thắc mắc, thắc mắc để chi? để tiến về pháp lý. Có thắc mắc mới có câu hỏi, mà có câu hỏi mới có thăng hoa. Những câu hỏi đó lập lại trật tự là mới giai đoạn pháp lý, lần lần đi tới Vô Vi: thấy con người thanh nhẹ,

không còn cái tôi, không còn tự ái, không còn độc tài, không còn ghen ghét nữa; nhứt trần bất nhiễm rồi, tâm lúc nào cũng thanh thản và cứu độ tất cả mọi người. Khoa học là luôn luôn hợp thời, lời nói hợp thời, giải thích hợp thời, ăn uống làm việc gì ai cũng thích cả. Huyền Bí Phật Pháp là lúc thiền ta được giao cảm trong cảnh hư không đại định, biết mình tiền kiếp đã sái quấy thế nào và dự định cho tương lai thế nào. Rõ rệt, mình nắm từ giai đoạn một để tiến hóa tới vô cùng. Cái pháp này phải đi từ giai đoạn một. Bạn nào mới vô tu, muốn tu như ôngTám liền, không được. Ông cũng khổ lắm, phải qua cái Pháp Lý trước, tới Vô Vi, rồi Khoa Học, rồi qua Huyền Bí Phật Pháp.

HỎI: Thiền khác với tu là như thế nào?

ĐÁP: Thiền mới thật sự là tu. Chịu tự lập lại trật tự, hạ trung thượng qui nhất. Còn cái kia tu mà chưa có tu, tu thiếu tu. Thiền mới thật sự tu. Con người chịu khép mình trong trật tự và hòa tan trong trật tự cả càn khôn vũ-trụ mới là đúng. Còn tu dùng lý luận chỉ tạo ý niệm thôi, bước tới một giai đoạn tu chứ chưa thật sự tu.

HỎI: Thưa có bao nhiêu pháp thiền?

ĐÁP: Có tám vạn bốn ngàn pháp môn tại thế gian. Thử hỏi lấy pháp môn ở đâu? Cơ thể của ông Trời có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chúng ta đây cũng lấy đại đa số mà nói là tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông. Pháp là xuất dã(phóng đi) mới đi tới sự hòa cảm. Mỗi lỗ chân lông đều phát quang được hết, xuất dã. Tám vạn bốn ngàn pháp môn xuất ra bao nhiêu thì qui về sự sáng suốt hào quang bấy nhiêu.

HỎI: Sự khác biệt chính yếu giữa các pháp thiền?

ĐÁP: Chỉ có tâm con người khác biệt chứ những pháp thiền không có pháp nào khác biệt hết! Pháp thiền nào cũng kêu gọi tâm con người thanh tịnh và trở về với căn bản bất diệt. Không có pháp thiền nào kêu con người đi thiền rồi đi đánh giặc hay đi ăn cướp, không có chuyện đó! Pháp thiền nào cũng hay hết, nhưng mà chơn tâm con người có hay không? Tu là phải lập hạnh ở chỗ đó. Tâm con người không biết rõ việc đó thì không làm được việc đó. Khi mà tâm con người ý thức được việc đó thì pháp nào cũng hay. Đâu có đạo nào dở ở thế gian. Đạo nào cũng là Thượng Đế ban hết, chứ không phải do người nào giỏi, sáng chế ra được đâu! Tại vì đạo là đi tới chỗ vô cùng. Có đạo nào bị giới hạn, bị tiêu diệt đâu? Nếu tiêu diệt tại sao đạo này đạo kia, từ hồi nào tới giờ họ chê, mà bây giờ lại bành trướng? Đạo nào cũng phát triển hết nhưng do tâm. Trong một triệu người, người có chơn tâm thì đắc pháp, mà người không biết thì không đắc pháp. Cũng như một đống rác liệng ngoài đường, đâu có ai biết đó là hữu dụng. Có anh chuyên môn lượm miếng sắt về làm được con dao thì cũng đắc pháp, thấy chưa? Cho nên không có môn phái

nào xấu, chỉ có tâm mình xấu và mình đâm ra chê thiên hạ. Đó là người chưa biết tu và thiếu tu.

HỎI: Vậy pháp môn này khác các môn pháp thiền khác như thế nào?

ĐÁP: Những pháp thiền khác rốt cuộc không có khác gì, nhưng mà tùy theo sự dẫn dắt của người truyền pháp mà thôi. Vì trình độ của người truyền pháp tới đó thì chỉ dẫn tới đó; còn nếu đem cái pháp của họ về cho Vô Vi giải thích, cho tôi giải thích, thì cũng y như cái pháp này. Nếu họ chịu thực hành về điển giới thì cũng vậy mà thôi. Nhưng những người truyền pháp mới có trình độ đó thì họ chỉ giải thích tới trình độ đó. Rồi qua trình độ đó, thiền giả sẽ vượt lên một trình độ khác nữa, rồi cũng phải trở về Vô Vi. Rốt cuộc cũng phải trở về Vô Vi. Pháp nào cũng phải trở về Vô Vi mới thành đạo.

HỎI: Pháp thiền Vô Vi có giống hoặc khác gì pháp thiền trong Phật Giáo VN tức là Trúc Lâm Yên Tử?

ĐÁP: Pháp của Vô Vi là trực tiếp luồng điển cái của vũ-trụ, khác hơn tất cả mọi pháp. Mà Vô Vi đã tìm ra là chỉ một cái pháp đó là tự cứu. Khi mà bộ đầu con người liên hệ với trung tâm sinh lực càn khôn vũ-trụ chỉ có vui hoà thanh nhẹ và tươi tốt, không có ôm lấy sự đau khổ và tranh chấp nữa.

HỎI: Sao pháp lý đây không có quán tưởng về một đề tài gì đó khi ngồi thiền, như có pháp môn khác?

ĐÁP: Bởi vì cái đề tài quán tưởng đó nó cũng không khác gì cái dây kẽm gai nó chận đầu mức tiến của người tu. Còn đằng này, có sẵn cái phương pháp rồi. Tại sao phải quán? là vì cái nội tâm người đó có phức tạp nhiều quá, cái luồng điển, cái uất khí không có khai thông được, thành ra phải quán; nhớ chuyện này để bỏ cái chuyện kia, nhưng mà lại thêm 1 cái chuyện nhớ này thì cái chuyện kia vẫn còn. Còn ở đây có phương pháp đánh đổ cái trược điển, uất khí không còn tựu lại ở bên trong nữa, tới cái mức mà chúng ta ngồi vô là nó phải định. Ban đầu mới tu thì nó cũng thấy nó động loạn đủ chuyện hết, nhưng mà vẫn làm; lấy cái điển thanh lọc cái điển, do cái pháp Soi Hồn và Pháp Luân mà lấy cái thanh khí điển ở bên ngoài thanh lọc cái trược điển của nội tạng, lần lần nó mới đi tới khai thông. Chớ không phải , như tôi ngồi đó tôi nói "chu cha cuộc đời mình nó chán quá, chiến tranh nó giết chóc, nó làm cho con người đau khổ, bây giờ tôi mới quán Đức Phật". Cái đó là chấp chớ không phải quán, nó thêm 1 cái trở ngại nữa. Còn cái pháp ở đây, làm cho nó khai thông thần kinh ngũ tạng, khai thông lỗ chân lông rồi, thì nó hòa cảm với cái thanh điển ở bên ngoài, thì tự nhiên mới đi vô đại định: kêu là xả, nó trở về tự nhiên. Còn quán là dùng cái cố ý mà để suy nghĩ là bắt buộc cái thần kinh làm thêm một việc, thay vì nó đã có một việc rồi. Đằng này xả nó quy nguyên về tự nhiên. Đứa con nít

sơ sanh nó đâu biết cái quán hay là không quán. Nó có cái luồng điển rất thiên tánh, ai thấy cũng mến, cũng muốn ẳm muốn hun, là nó nhờ cái phần thanh điển của nó để cảm lòng người. Bây giờ chúng ta tu ở đây, chúng ta trở về cái gì? chúng ta phải trở về phản lảo hoàn đồng, trở về tiên đồng thay vì rước những trược khí, thì tự nhiên nó nhẹ nhàng, không khác gì đứa con nít xưa kia, mở miệng nói không mất lòng thiên hạ, mà đem cái thanh điển cho con người ta, vui vẻ với bất cứ tầng lớp người nào, hoà cảm với bất cứ nơi nào, thì lúc đó chúng ta đi vô đại định, không có cần quán cái gì hết. Bởi vì tự nhiên nó là vậy, là tự nhiên. Cho nên Đức Phật không có chủ trương cho người ta quán, nhưng mà những người đó tu, họ thấy sao "tôi tu tôi thấy lộn xộn quá" thì hỏi thầy, thầy không biết nói làm sao, thầy biểu con nghĩ tới Phật đi, đừng nghĩ cái chuyện đó, là vì không có cái pháp, mà ở đây có cái pháp. Cái gì nó diêu động bộ óc mình? là cái điển. Bây giờ, chúng ta soi hồn, ban đầu còn nghe ồ ồ, sau nầy hết nghe tiếng ồ ồ rồi nó đi tới thanh tịnh, rồi tu thanh tịnh nó nghe Nam Mô A Di Đà Phật ở thinh không nhẹ nhàng, như cái âm thinh ở bên ngoài nó cũng nghe được nữa; lúc đó mới đi tới thanh tịnh được, nội tâm không còn uất khí nữa. Hành pháp này thì khỏi phải quán, mà nếu quán thì hành hoài nó còn ở đó đi không được.

HỎI: Thế gian đã có đủ tôn giáo lớn từ mấy ngàn năm nay, tại sao lại cần thêm những pháp tu mới như là Vô Vi?

ĐÁP: Thưa từ bao nhiêu năm nay ai cũng thờ cúng Thích Ca, mà tu hoài đâu gặp Thích Ca. Thờ Chúa, đâu có gặp Chúa và không có biết khả năng vô cùng Đại Bi ở chỗ nào. Cho nên vì người tu thiền lập lại quân bình của chính họ, mới đem sự thật cống hiến cho mọi người. Thực hành đi sẽ thấy rõ ràng.

HỎI: Trên thế gian có rất nhiều Đạo, làm thế nào để phân biệt được chánh đạo và tà đạo ?

ĐÁP: Chánh Đạo là tự mình sửa từ mất quân bình trở lại quân bình, thì mới là Đạo. Đạo là quân bình, mình mới tự lèo lái mình. Sự sáng suốt là phần hồn của mình, mà tập trung được sự sáng suốt thì trí óc của chúng ta sáng lạn, không bao giờ làm điều sái quấy. Hành Đạo chớ không dành Đạo là trở về với chính mình, nếu mà không biết chính mình là chỉ theo họ mà thôi. Theo họ chết rồi là chỉ làm âm binh thôi, cúng kiến âm binh thôi. Tôi là người sống ở đất Việt-Nam, từ nhỏ tôi cũng cúng kiến nhiều lắm, rốt cuộc không giải quyết được, không thấy được cái gì hết; thậm chí cha mẹ tôi chết, tôi cũng không thấy phần hồn. Là tại sao? Tại tôi động loạn, tôi muốn cha mẹ tôi sống hoài không chết, nhưng mà không thấy cha mẹ tôi đến thế gian đây học sự kích động và phản động, nhịn nhục, và tự giải nghiệp chướng để trở về Thiên Quốc. Có cơ hội cuối cùng, mọi người ở thế gian

đều có cơ hội cuối cùng là tới đây học hỏi và tiến hóa, chớ không phải hưởng thụ để mà chết một cách tức tưởi như vậy.

HỎI: Tu đời là gì và tu đạo là gì? thế nào gọi là đời đạo song tu?

ĐÁP: Tu đời là nhân đạo. Con người làm Cha Mẹ, lễ nghi, tín nghĩa là tu đời; đó là nhân đạo. Như quí vị bây giờ chưa tu, làm cha mẹ và học hành quân sự, kinh tế, chính trị cũng là tu đời. Còn những người làm chính trị mà không biết khắc phục, không chịu sửa mình, dân không nghe; làm cha mẹ mà không đàng hoàng, con đâu kính phục; đó là tu đời. Tu đạo là tu về tâm linh, tu về những gì ở thế gian không rờ mó được. Sự sáng suốt vô cùng của người, người chỉ thầm kín vun bồi để đi tới mà thôi. Tùy theo trình độ của chính mình, không có thể phổ biến cho một người nào khác, trong lúc người ta chưa đi tới.

Đời đạo song tu: Đời là chúng ta đang sống trong thể xác nầy, mà thể xác nầy nằm trong qui luật của càn khôn vũ-trụ, của định luật tạo hóa. Chúng ta tu đời để làm gì? Tu đời là lập lại trật tự trong cơ tạng của chúng ta. Để chi? Để hiểu định luật đang sống hiện tại của cái Tiểu Thiên Địa nầy. Tiểu Thiên Địa nầy có tim, gan, tì, phế, thận, đại diện cho kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Sự kích động và phản động từ bên trong tới bên ngoài để dẫn tiến và hỗ trợ cho tâm linh tiến hóa; đó là phần đời. Còn đạo là khi mình dàn xếp được đâu đó có trật tự rồi thì tâm linh phần hồn mới trụ nơi đó, mới thức giác thấy rằng: Nó có ngôi vị làm việc để tiến hóa tới vô cùng, và để dẫn tất cả những trật tự mà nó đã sắp đặt đây tiến tới một đỉnh cao hơn nữa. Đời đạo song tu là phải biết sửa mình để tiến hóa mới tiến được cảnh đời đạo. Pháp Vô Vi này ở trong đời đạo, mà đời đạo về gì? Về điển quang, nó khác hơn những cái mà tôi nói hồi nãy. Bởi vì các bạn tu tới thanh tịnh mà nhắm mắt các bạn thấy điển rút trên bộ đầu, nhưng cái đó cũng là trược điển về đời; là thế nào? Khi các bạn ngồi thiền bị người ta chọc, các bạn còn tức, cái đó còn đời. Điển của đời là trược, nó hòa tan trong trược, rồi chúng ta tiến tới đời đạo song tu thật sự. Cái đời chúng ta mở rồi mới tiến tới cái đạo. Trong lúc các bạn thiền bị người ta gay cấn, động tới tự ái mà không thấy trì trệ nữa, không thấy bực tức nữa mới thật sự tu về Vô Vi: *đời đạo song tu*. Lúc đó nắm cái chìa khóa đi lên và thích những sự kích động, thích bất cứ những cái gì soi bói chúng ta, chúng ta cũng bằng lòng, để chi? Để mượn cái thước đo lường sự thanh tịnh sẵn có của chính mình.

HỎI: Thưa Thiền Sư tại sao trong đời cần phải có đạo, và đạo nằm ở pháp hay ở tâm?

ĐÁP: Đời là thể xác ăn uống kích động và phản động. Đạo là tâm linh phần hồn, có quyền trở về với nơi thanh tịnh xưa kia nó đã có, chớ không phải bây giờ mới có. Cho nên chúng ta lập lại

trật tự là chúng ta có thể đời đạo song tu. Đời là tôi ăn nói lễ độ, ôn tồn với mọi người, không có phá quấy ai, không có làm phiền bất cứ ai, tôi tự lực cánh sanh. Còn đạo là hồn tôi liên hệ với cả càn khôn vũ-trụ, những nơi tôi đến đều là thanh nhẹ tốt đẹp, và tôi càng ngày càng học hỏi càng tiến triển thêm, thấm thía trong cuộc sống của đời đạo song tu. Nhân thân nan đắc, pháp nan ngộ, mà những bạn đạo của chúng tôi đang tu là có cả hai, đời đạo song tu. Có pháp có thân, chỉ thiếu thực hành mà thôi, cố gắng thực hành thì chúng ta sẽ đến nơi. Ở đời phải đi học, ra làm bác sĩ mới có đồng lương nhẹ. Làm biếng đi học thì đi làm cu-li cũng có đồng lương nhưng mà nặng hơn. Nó bao nhiêu cũng vậy đó thôi, nó cũng không khác gì hết đó, từ địa ngục lên tới thiên đàng cũng bao nhiêu công chuyện đó. Vô Vi trực tiếp với luồng điển cái của vũ-trụ, người tu thiền sẽ được rút ngay trung tim bộ đầu thì chứng minh mình thoát cảnh địa ngục, lúc chết là mình chỉ đi lên đó có bạn bè đông đủ rước mình, không có ai bỏ mình hết. Tình thương và đạo đức của Thượng Đế đã có sẵn trên mặt Đất từ bao nhiêu kiếp, mà chỉ con người không chịu hành, không lui về thanh tịnh thì thấy bơ vơ mà thôi; nếu chúng ta lui về thanh tịnh thì không còn bơ vơ nữa. Vui hoà với tất cả.

HỎI: Làm sao đời đạo cho thật vẹn toàn?

ĐÁP: Đời đạo song tu. Tinh khí là quan trọng trong cơ thể; tinh hoá khí, khí hoá thần, thần hoàn hư. Mà chúng ta không soi hồn, không trụ đảnh, không có trụ lên trung tim bộ đầu mà chúng ta cứ hướng dục hoang phí, cơ thể yếu ớt, làm sao nó trụ được cái tinh khí. Cái tinh khí chúng ta trụ, hoà hợp với tinh ba của vũ-trụ mới kêu bằng đời đạo song tu; thể xác khoẻ mạnh, đạo sáng suốt. Đạo là không, quân bình mới kêu bằng sáng suốt.

HỎI: Tinh khí thần là gì?

ĐÁP: Tinh khí thần: Trong thể xác của mình nhờ tinh khí thần cũng như nhà máy điện. Trong tinh hóa khí, khí hóa thần, và thần hườn hư. Chất tinh là cái trụ điển ở trong cơ thể con người. Anh không có tinh làm sao hóa khí được, làm sao có hơi để đi lên, và trong cái khí nó hóa thần. Chúng ta lấy gì để nghiên cứu về chất tinh? Bây giờ các bạn đói, bắt các bạn ăn cơm đi, thấy không? Ăn cơm vô, trong bao tử hóa gì? Nó nóng, nóng hóa thành khí, mà khí hóa thần: ăn cơm vô thấy mạnh mẽ. Hồi nẫy đói run mà bây giờ mạnh mẽ đi đứng được rồi. Thần hoàn hư là sau khi ăn no, tại sao chút nữa anh lại đói, anh đòi ăn nữa! Nó hườn hư rồi! Nó ở sắc giới giáng xuống thế gian cứu trợ thể xác này, và nó trở về sắc giới. Chúng ta phải có tinh khí thần dồi dào mới khai triển đạo pháp được. Nếu chúng ta cứ lụn bại hoài, không có tinh khí thần, không tiến về đạo pháp được. Vì anh không có nồng cốt của thể xác, và không có một cái chùa để anh trụ trì, lấy gì anh tu? Thể xác anh là cái chùa,

là Tiểu Thiên Địa; mà thể xác này bị sụp đổ làm sao anh tu? Cho nên phải cần tinh khí thần. Nước với cơm tạo ra điển. Cơm dưỡng sinh con người, cơm là chất tinh, tạo ra chất tinh trong thể xác, và trong tinh hóa khí, trong khí hóa thần, nó vẫn sống mãi mãi, chứ không phải ăn cơm với nước mà chết đâu, không có chết!

HỎI: Đến trình độ nào mới có Khí lực, Thần lực, Ý lực?

ĐÁP: Tinh hóa khí, khí hóa thần, thần hoàn hư thì tâm thức mới được thong dong. Tuổi trẻ có sức ăn uống nhiều, bảy ngày tựu một giọt tinh, mặt mày tươi tắn trẻ đẹp, nay ngộ được PLVVKHHBPP, cần chú ý đêm đêm hành đúng pháp luân thường chuyển. Tinh hóa khí, khí hóa thần, thần hoàn hư, da mặt tươi tắn; hành đúng hành lâu thì trí sẽ sáng tâm sẽ minh trong chơn thức tự nhiên và hồn nhiên. Kinh Phật có câu: Pháp Luân Thường Chuyển Huệ Tâm Khai. Huệ Tâm khai tức là đạt được thanh tịnh rồi. Đến giai đoạn này, tinh thần phục vụ rất dũng mãnh và vô quái ngại, nằm trong nguyên ý tận độ quần sanh.

HỎI: Tôi có đọc sách của Thiền Sư, nhưng không hiểu câu nói tinh ba của vũ-trụ là ý nghĩa gì, xin Thiền cho biết.

ĐÁP: Cho nên muốn biết tinh ba của vũ-trụ, phải biết tinh ba của cha mẹ. Không có tinh ba của cha mẹ, làm sao có hình hài của chúng ta ngày hôm nay. Mà ai cấu trúc thành tinh ba của cha mẹ ? Nguyên khí của càn khôn vũ-trụ, mà nếu chúng ta tu giải mở, trụ tiến cái điển của chúng ta, trung tim bộ đầu khai triển, thay vì cứ quẩn uất ở trong bộ gan, sân si không thoát được. Cho nên tinh ba của vũ-trụ, là cái hồn chúng ta đi về Trời. Chúng ta có tinh ba của cha mẹ, chúng ta có cái xác, mà cái gốc của nó là từ ở bên trên, mà chúng ta hướng đi lên trên chúng ta sẽ có một hình hài ở bên trên, đi đứng đàng hoàng, trở về Thiên Quốc, mới biết là xa xưa chúng ta ở nơi đó không phải ở dưới nầy. Thành ra chúng ta không có làm chánh trị, không dành đất đai, không dành của cải ai hết. Thực hành để tiến hóa tới vô cùng, hưởng những gì của Thượng Đế đã có, Trời Đất đã hình thành; chúng ta là người thực hành để tận hưởng mà thôi.

HỎI: Có cần phải ăn trường chay không?

ĐÁP: Ăn chay là sự quân bình trong cơ thể. Có người ăn thịt mười mấy kiếp mà họ cũng tu thành đạo vậy, cơ thể họ quân bình nó hấp thụ được. Cái thể xác của quí vị biết trả lời, biết hỏi. Có cách thử để hiểu rằng, ăn chay tốt hay là ăn mặn tốt? Thích hợp với cơ thể hay là không? Cơ thể ta biết trả lời hết đó, mà con người không biết tìm ra chính mình, tìm ra hiểu được cái nào thích hợp. Cho nên con người thích ăn cái đó là nó thiếu cái đó. Nó phải ăn, ăn vô nó khoẻ. Cái đó là cái luật tự nhiên.

HỎI: Xin Thiền Sư giải thích vấn đề ăn chay và ăn mặn. Người tu có bắt buộc ăn chay nếu muốn sớm đắc đạo ?

ĐÁP: Ăn chay không phải là thành

Đạo, vì sức khỏe. Bây giờ ở xứ tự do nầy đã đầy đủ, cọng rau có loại acid gì, trái cà có loại acid gì, những cái gì thích hợp cho cơ thể chúng ta, ta thiếu ta cứ việc ăn vô nó đầy đủ là khỏe mạnh. Chớ không phải ăn chay là đắc đạo đâu. Ăn chay, yếu, bệnh, chết mà phần hồn không thức thì cũng là con ma thôi. Chết khỏi xác cũng là con ma, đâu ai cứu được đâu. Họ nói cứu chớ, cứu họ chưa được làm sao cứu mình, bệnh của họ, họ giải quyết chưa được làm sao giải quyết chuyện của mình. Cho nên phải hiểu chúng ta có óc, có sự sáng suốt, phải suy nghĩ cho rõ ràng, cho chu đáo, vì cuộc sống. Chúng ta từ Tam Thập Tam Thiên giáng lâm xuống thế gian, chúng ta là một điểm linh quang, tu rồi cái óc phát sáng ra mới thấy rõ ta là một ánh sáng trong một Đấng. Hiện tại khoa học đã tìm ra cái óc con người có bao nhiêu tỷ tế bào, chớ không phải ít. Cho nên cái óc con người là vô cùng, chẳng ai thua ai. Sửa tiến thì chúng ta tiến tới vô cùng, mà thật sự độc lập, tâm thân an ổn rõ rệt, hòa hợp với cả càn khôn. Mỗi ngày quý vị ăn chay, ăn cái gì ? Ăn rau cỏ cũng do nguyên năng của Trời Đất. Mặt Trời, mặt Trăng ban chiếu mọc thành cây cỏ, chúng ta phải chờ nó mọc lên rồi mới ăn. Ăn nó biến thành thuỷ, thuỷ biến thành khí, khí biến thành sắc, chứng minh nó từ sắc giới tới. Thì toàn thân chúng ta là điện năng kết hợp, đi đứng tự động, mà không biết thì làm sai đi. Tưởng tôi ăn thịt thú cho nhiều để tôi khỏe mạnh, chớ những võ sĩ ăn thịt thú nhiều lắm, nhưng mà rốt cuộc cũng phải chết như chúng ta, chớ không có làm gì hơn được. Cho nên phải hiểu rõ luồng điển xây dựng cho mọi người. Cơ thể chúng ta là nhờ điển của Trời Đất, những cái gì mà không còn điển của Trời Đất là chúng ta không thích ăn. Cây đưa vô miệng là không nhai được, nó còn linh khí thì chúng ta mới nhai được. Cho nên con người tuổi trẻ có linh khí, tu theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp thì rất nhanh, tiến hóa rất nhanh, trí tuệ sẽ khai triển, vì linh khí nó còn đầy đủ. Người lớn tuổi khó một chút nhưng mà dầy công đi rồi cũng đi tới chỗ tốt ở tương lai.

HỎI: Tại sao pháp lý Vô Vi không có Thầy khuyên làm lành lánh dữ, tránh điều này điều nọ vậy?

ĐÁP: Mình phải biết tại sao người ta dữ, tại sao người ta giận, tại sao người ta nóng tánh? Là do từ ở trong này, ngũ tạng đầy uất khí, nó làm cho người ta đau bệnh gan, đau bệnh tim, đau bệnh phổi; là vì trong đó không thông, thì phải mượn cái thuốc làm cho nó thông. Nó sáng suốt thì tự nhiên nó không có làm điều ác. Đàng này sáng suốt rồi thì nó thấy diệt được cái ác. Bây giờ làm thế nào chúng ta mới có sáng suốt? Chúng ta phải làm cho tâm hồn nội tạng, những cái tổ chức trong cơ thể của chúng ta được lưu dụng sáng suốt, lấy cái trược điển thanh lọc nó để làm thành cái thanh điển thì mới sáng suốt.

HỎI: Tu là giải nghiệp là như thế nào?

ĐÁP: Tu là giải nghiệp, bởi vì ý của các bạn muốn. Tôi bây giờ muốn chiếm cơ sở nầy thì phải lo cho cơ sở nầy, phải không? Tôi thích dâm dục tôi phải lo về dâm dục, tôi ham ăn tôi phải lo về cái ăn, sau cái ăn tôi gặt hái những gì? Bệnh hoạn, trì trệ. Đó là nghiệp, mà cái nghiệp đó nó xoay. Nghiệp là gì? Là khổ. Nếu chúng ta không thấy khổ tức là chúng ta giải thoát được. Nếu chúng ta còn thấy khổ thì đó là nghiệp. Khi chúng ta biết sống trong khổ mà không còn khổ nữa mới kêu bằng giải nghiệp. Còn chưa sống trong khổ mà than khổ, sợ khổ, người đó vĩnh viễn có nghiệp vì ôm cái sợ mà thiếu dũng. Tu cái nầy, con người phải bước qua điển giới mới thật sự có dũng. Chưa bước qua điển giới, còn sợ mất và mong có, người đó vẫn có nghiệp, đời đời không tiến nổi. Người tu qua điển giới rồi, không sợ mất và luôn luôn có, người đó mới thật sự giải nghiệp.

HỎI: Tại sao tu là giải thoát?

ĐÁP: Tu là giải thoát, vì tu là tu bổ sửa chữa thì mới có cơ từng thăng hoa tiến hóa đi lên. Nếu chúng ta buông thả và không tu bổ sửa chữa thì chúng ta bị kẹt, bởi cái gì? Bởi ngoại cảnh. Khối đó tốt thì chúng ta được thăng hoa, khối đó xấu thì chúng ta bị lôi cuốn. Cho nên, chúng ta phải tự chủ, lập lại trật tự mới được. Khi lập lại trật tự thì đương nhiên phải đi lên và sáng suốt.

HỎI: Tu Vô Vi có phải tu phước hay tu huệ không? Người tu Vô Vi có cần giúp đỡ người tật nguyền bệnh hoạn, già cả không? Kính xin Thầy chỉ làm cách nào cho đúng.

ĐÁP: Chúng ta tu, phước huệ song tu chớ không phải tu phước không. Phước là cái thể xác của chúng ta có ngăn nắp trật tự, thì cái óc của chúng ta nó dẹp cái phần keo kiết, và tâm bác ái chúng ta phát triển. Gặp trường hợp nào giúp được là giúp ngay, không có từ chối, đó là phước. Kỳ này mình sẵn sàng giúp người ta thì cái kỳ tới mình sẽ tốt. Còn huệ là hành triển, luồng điển của chúng ta thừa tiếp với luồng điển Cái của vũ-trụ, tiến hóa rõ rệt. Cho nên bạn đạo Vô Vi đây, thiền thét rồi nghe qua âm thanh tôi, cái đầu rút. Cái đó là chứng minh các bạn có cơ hội liên hệ với luồng điển Cái. Khi mà các bạn thật sự nhập định rồi, chỉ có sáng choang mà thôi.

HỎI: Tu nhất kiếp ngộ nhất thời là thế nào?

ĐÁP: Người ta nói: tu nhất kiếp ngộ nhất thời, có ý nói cuộc hành hương của con người để tiến hóa tới vô cùng. Chúng ta luôn luôn gặp những cảnh chán nản, buồn bực, để hiểu rằng tu nhất kiếp ngộ nhất thời là chúng ta phải tu trong một kiếp này, tu bổ sửa chữa mãi mãi không ngừng mới ngộ được một phút rằng: tôi đã giải thoát. Còn nếu các bạn không chịu cương quyết hành và đi tới nửa đường chán ngán thì phải vấp ngã, cuộc hành hương bất thành. Người

ta đặt câu đó để khuyến tu và chỉ rõ con đường tu: không nên chán nản, nếu chán nản là thất bại.

HỎI: Sách xưa có nói: nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn, thiện duyên nan ngộ, Phật quốc nan sanh. Xin thầy giảng nghĩa cho rõ.

ĐÁP: *Nhân thân nan đắc* : Làm sao chúng ta có cơ hội tụ được một thể xác này? Ngày nay chúng ta tu về Vô Vi, được thoát tục, mới tìm ra vạn linh hợp nhất thành con người. Những câu này là khuyến tu mà thôi. Nhân thân nan đắc: không dễ gì có một cái thể xác này, cả càn khôn vũ trụ đóng góp cộng với tâm linh của Thượng Đế giáo dục cho chúng ta tiến tới vô cùng. Cho nên, các bạn học nghề nào cũng là thăng hoa, nghề nào cũng là tiến hóa, bắt buộc các bạn đi tới. Câu này là khuyến tu. *Phật pháp nan văn* : Nếu chúng ta không chịu tu bổ sửa chữa thì đâu có thanh tịnh mà nghe được Phật pháp. Phật pháp là vô thinh, vô sắc, thì chúng ta chỉ có thiền định thanh tịnh mới nghe được Phật pháp. Lý luận thế gian, các bạn đi vô chùa, cũng như nghe tôi nói chuyện đây, rồi chút nữa cũng quên: nan văn, không nhớ nổi! Vì cái thức chưa mở đâu có hòa tan với cái thức mà nhớ. Nan văn là không thể nghe nổi, trừ khi các bạn tương đồng thanh tịnh thì mới rõ. Người ta nói khó, nhưng đó cũng là khuyến tu mà thôi. Thật sự, nan văn là vì thiếu thanh tịnh làm sao biết được Phật Pháp. *Thiện duyên nan ngộ* : Nếu không bước vào điển giới làm sao có thiện duyên, lấy cái gì hòa tan mà kêu bằng thiện giải. Lấy cái lý, cái ý niệm làm sao hòa tan với thực tế được. Còn ta tu phải đưa vào trong đó mới hòa tan. Nếu chúng ta không chịu tu bổ sửa chữa, bước vào điển giới, thì không bao giờ hòa tan mà thấy cảnh thiên đàng được. Đó cũng là khuyến tu để cho con người cố gắng đạt tới, chớ không phải cho con người thất bại đâu! *Phật quốc nan sanh* : Phật quốc là sự quân bình, trật tự trong nội tâm. Hằng ngày các bạn đâu có người nào có trật tự trong thâm tâm. Trừ khi hành thiền mà giải quyết từ từ: hạ, trung, thượng, rồi đâu đó có trật tự hòa đồng với cả càn khôn vũ-trụ khi các bạn đi đứng ngồi nằm, lúc đó mới thấy. Còn nếu các bạn không đạt tới trật tự đó thì câu người ta nói nan sanh rất đúng. Không thể nào bước vô được, nếu không lập lại trật tự. Còn phương pháp của chúng ta đi đúng đường, từ bộ đầu, ngũ tạng tới thể chất đều qui tụ nhất lý, lưỡng nghi hợp nhất: đó mới là sanh. Còn nan sanh là chúng ta không chịu làm, lấy gì để có sanh. Cho nên, lý đời nói rất đúng không sai.

HỎI: Thưa thiền sư, có thể nào áp dụng pháp thiền của ông mà không tin Thượng Đế hay là chính căn bản của niềm tin và sự áp dụng của pháp thiền của ông?

ĐÁP: Khi mà áp dụng cái phương pháp từ trược tới thanh nghiệp lực sẽ giải toả hết, lúc đó thức hoà đồng

chúng ta tiến tới thanh quang của vũ-trụ, lúc đó ta là` người đời còn biết Thượng Đế mà ông Thượng Đế không biết ta sao? Dư sức hiểu chúng ta. Thành tâm tu đi sẽ được kết quả tốt và những chuyện may mắn không bao giờ mình có trong đời mình có thể có được. Chính tôi bản thân tôi trước kia lúc trẻ tôi không nghĩ được một ngày nay giờ phút này mà trực diện với quí vị nói chuyện bàn bạc về tâm thức. Chuyện đó không có thể có được, nhưng mà ngày nay tôi đã có được. Thì có thể chúng ta đi đến đâu? Chúng ta liên hệ với ai? Trong chiều sâu của tâm thức phải hành, thấy, và tự thức. Lúc đó mới dấn thân làm việc, cứu mình và giúp tất cả mọi người ở xung quanh. Tất cả là huynh đệ tỷ muội trong thương yêu, quí yêu, quý trọng lẫn nhau. Biết được khối óc là phải quý trọng lẫn nhau. Không có ai hại ai được.

HỎI: Đức tin và niềm tin là căn bản của căn tu. Vậy Vô Vi là không có gì cả. Đạo căn Vô Vi có liên quan gì với đức tin con người?

ĐÁP: Vô Vi với đức tin mạnh hơn các giáo. Là tin nơi khả năng của chính họ, tự khai thác lấy chính họ hoà hợp với cả càn khôn vũ-trụ. Đó là đức tin mãnh liệt. Đêm đêm đã hành và làm tới đích.

HỎI: Con người Vô Vi có đức tin gì?

ĐÁP: Đức tin nơi khả năng của chính mình, khai sáng lấy chính mình, đêm đêm thực hành chánh pháp là đúng.

HỎI: Sống đạo có cần có đức tin không?

ĐÁP: Sống đạo là trình độ phải lên cao mới nói chuyện đạo. Chớ người đời ở đây nói đạo không hiểu đạo là gì. Họ hành họ thấy họ sống trong sự an vui, đêm đêm thanh tịnh an vui họ hằng sống trong đó, lúc đó họ mới tiếp xúc được Bề Trên kêu bằng xuất hồn mới khám phá được chơn pháp của Trời Đất.

HỎI: Sự mê tín cản trở việc tu như thế nào?

ĐÁP: Ở thế gian con người cả triệu triệu tỷ tỷ, cái miệng nói anh hùng mà cái tâm không có anh hùng. Tu cũng vậy, triệu triệu tỷ tỷ cái miệng nói tu mà tâm không tu. Đọc kinh thì nói đại hùng đại lực, nhưng mà không làm đại hùng đại lực. Cho nên người ta nói rằng : Tôi tu tôi không mê tín, tôi Thiên Chúa Giáo tôi không mê tín. Không mê tín vậy chớ tôi tin ai? Tôi tin Chúa! Hỏi chứ Chúa ở đâu? Không biết (Cái gì kêu bằng mê tín, đó là mê tín). Bây giờ chúng ta tin Chúa, chúng ta phải xét hành động của Chúa, như tôi thường nói : Chúa có một hành động bình thản, không sợ bất cứ những sự diêu động nào, không sợ ai chém giết, không sợ đau đớn, nhưng mà chỉ đem cái tình thương hòa cảm cho tất cả hướng thượng không có hướng hạ đấu tranh. Chúa bị đóng đinh, Chúa vẫn không than một lời đau khổ và kêu những người hậu thế phải trả thù lẫn nhau. Chúa xin ơn trên tha thứ cho chúng nó, vì chúng nó chưa hiểu lấy chúng nó. Nếu mà

chúng ta đi theo đường lối của Chúa, chúng ta phải hành theo cái hành động trực chỉ Chúa đã dạy cho chúng ta thì mỗi người mới đi đến Chúa, chớ không nên nói rằng : Tôi tin Chúa chứ tôi không tin Phật. Phật là giả, Chúa là thiệt. Tôi tin Chúa mà tôi không làm giống như Chúa làm, té ra tôi lấy cái thông minh tôi lợi dụng Chúa. Tôi tin Phật mà tôi không làm giống như Phật đã làm, thì tôi lấy cái thông minh tôi lợi dụng Phật. Tôi xuống thế gian tôi làm tội nhân, tôi còn gia tăng thêm cái tội, làm cho tôi bàng hoàng chậm tiến. Đó là do cái sáng suốt của tôi đã xài cái quấy, bởi vì con đường trắng trợn là Phật và Chúa hai người đã hy sinh và đã tự hành tự tu, để tiến để sửa. Bây giờ, chúng ta không học mà ỷ lại nơi Ngài, thờ Ngài, Ngài gác cửa cho chúng ta thì cái chuyện đó là vô lý, không bao giờ tiến lên được. Cái mê tín là vậy đó, tin mà không làm, kêu là mê tín. Chúng ta làm rồi, mà chúng ta không tin, chúng ta không mê tín, như vậy phù hợp với văn minh bất cứ ở thời đại nào...

HỎI: Tại sao có sự hiện diện của Thượng Đế? của muôn loài vạn vật? để làm gì? Vậy ai là Đại Thanh Tịnh?

ĐÁP: Nhìn thấy sự hiện diện của muôn loài vạn vật ở mặt Đất này, thanh tịnh mà xem sự duyên dáng nhiệm mầu hóa hóa sanh sanh không ngừng nghỉ để giáo dục vạn linh thức tâm nguyên lý của sự có có không không. Muốn xét và hiểu Thượng Đế thì phải chăm lo tu thiền, hướng về thanh tịnh mà tu thì sẽ thấu hiểu được cõi huyền vi của Trời Đất. Sự liên hệ rất mật thiết, màu nào sắc nấy rõ rệt, không thể đảo lộn được. Quyền năng của Thượng Đế là vô cùng, ban chiếu cho vạn linh cùng tu cùng tiến, tùy khả năng sẵn có của chính nó.

HỎI: Thưa thầy, tại sao gọi hồn là Đấng Vô Cùng Tận?

ĐÁP: Hồn là Đấng Vô Cùng Tận vì hồn là một điểm linh quang tiến hóa tới vô cùng. Một cọng cỏ, một hột cát, một cục đá, có thể hội tụ lần lần tới linh hồn, rồi linh hồn sẽ hội tụ đi tới đâu nữa? Tới vô cùng, từ đó đi tới, rồi từ đấy đi tới nữa cũng là vô cùng, chớ đâu có hết. Nếu hết mức thì đâu còn giá trị của càn khôn vũ-trụ. Phải làm việc đời đời là vậy! Chúng ta làm người đừng có lười biếng, phải làm việc. Việc của Thượng Đế tràn ngập, chính chúng ta không chịu làm mà thôi. Nãy giờ là chúng ta đang làm việc cho Thượng Đế đây, để minh giải tất cả mọi sự việc trong thực tế, thực trạng đã đi được, làm được, thấy được, và nói được.

HỎI: Tại sao mỗi phần hồn đều có gốc khác nhau ở bên trên mặc dù là chiết hồn từ Thượng Đế?

ĐÁP: Hồn là một tia sáng điển linh quang, mỗi trình độ khác nhau, mỗi tầng đều khác nhau nhưng mà nó cũng toả sáng theo khả năng của chính nó mà tiến hóa.

HỎI: Trở về gốc gác ở Bên Trên rồi sự tiến hóa sẽ đi về đâu nữa?

ĐÁP: Trở về gốc gác Bên Trên thì sẽ được có cơ hội hội tụ. Cho nên sức mạnh của Thượng Đế càng ngày càng lớn mạnh chớ không có yếu, càng ngày chúng ta càng tu càng có cơ hội hội tụ tốt. Đó là cơ đồ tâm linh tiến hóa của Thượng Đế.

HỎI: Thưa ông Tám, trong bài giảng ông Tám có nói con người là cặn bã của thanh quang. Xin ông Tám nói rõ hơn.

ĐÁP: Đó là luồng điển thanh quang. Bây giờ cái trí óc của quí vị đi học, hồi nhỏ tới lớn không biết cái gì hết đó, bây giờ học càng ngày thấy càng giỏi, làm tới bác sĩ, là do sự sáng suốt hướng đi lên hoà hợp với sự thanh nhẹ bên trên thoải mái mới học được. Còn cái xác của chúng ta là cặn bã của thanh quang, do sự sáng suốt điều khiển, toàn là tự động. Nháy mắt cũng tự động, nghe cũng tự động, cái gì cũng tự động hết, cơ tạng đi đứng đều tự động. Mà ai hủy hoại cho chúng ta ngày nay bại, không đi được. Có miệng môi chúng ta không ổn, nói không đúng, không có trật tự. Ăn uống cũng không có trật tự, rước độc tố vào thân, tạo cho cơ thể bất ổn, sanh ra bệnh hoạn. Không có trách được ai, chỉ chính mình mà thôi. Cho nên những sách địa ngục du ký họ viết người đời xuống địa ngục chỉ ríu riú vô cái ngục đó hà, bởi vì nó mang cái tội tới trình diện mà. Còn nó mà tu thanh nhẹ, nó nằm đó nó đi có người rước, có tiên đồng rước; vì hằng đêm nó thiền nó đi tiếp xúc được, và nó đã chung sống với họ; tới lúc ra đi họ chỉ nhắm mắt mà đi. Đi một nơi nào? Nếu nó là đại trượng phu, nó phát đại nguyện trở lại mặt Đất để cứu người, hy sinh. Những người đó có cái tánh khác hơn người thường, không tiền nhưng mà vẫn thương người, vẫn giúp người, từ nhỏ cho đến lớn như vậy. Cho nên cục diện của chánh trị của Thượng Đế siêu chánh trị đã biến đổi mặt đất rất nhiều. Ngày hôm nay quí vị thấy không? Âm thinh tôi nói đây mà tận cùng đàng kia người ta cũng nghe được. Sự biến chế khoa học, Thượng Đế đã chuyển qua xác của con người. Kỳ này con nít học giỏi hơn kỳ xưa, đứa nào cũng thông minh hơn hồi xưa. Hồi xưa tại sao con người không thông minh? Tại vì thiếu điều kiện, ngày hôm nay nó thông minh nó tự tạo được nhiều điều kiện cho người khác nữa. Đó là nguyên ý của Thượng Đế đang chuyển cho quả địa cầu càng ngày càng tiến tới tốt, mới có nghìn năm hoà bình ở tương lai. Mặt đất ai cũng chán chê chiến tranh, rồi muốn khai triển kinh tế để tận hưởng niềm vui của Thượng Đế ân ban.

HỎI: "Sinh Sinh Hóa Hóa" là định luật của Thượng Đế trong chu trình tiến hóa của vũ-trụ. Muốn "Sinh" phải có "Dục" , PLVVKHHB dạy phải diệt "Dục", "Dục" mất thì "Sinh" không còn. Vậy con người sẽ đi tới đâu?

ĐÁP: Tinh hóa khí, khí hóa thần, thần hoàn hư là phần hồn sẽ được nhẹ và tương lai sẽ tự tiến về Thiên quốc, tức là xứ Trời không động.

HỎI: Nếu loài người tu hết thì còn ai

sinh sản tạo giống người trên thế gian này để học trược học thanh? Và những phần hồn muốn tiến hóa sẽ đi đâu ?
ĐÁP: Mọi người đã và đang học và đang tu tiến theo trình độ sẵn có của chính họ cho nên gọi là vô cùng là vậy, nhân nào quả nấy không sai chạy.

HỎI: Tại sao bên Phật giáo (tu tại chùa, hay tu tại gia) đều sợ nói đến DỤC, họ cho DỤC là điều xấu xa tội lỗi. Nhưng nếu không có DỤC thì thế gian này đâu có tồn tại ?
ĐÁP: Dục là hủy hoại thể xác, hóa hóa sanh sanh tạo nghiệp. Dục là luật tự nhiên, nếu người nào dứt khoát diệt được dục thì tâm trí sẽ được minh chánh hơn. Thờ chơn lý Phật mà không diệt dục thì trí không minh, ôm kinh suốt đời cũng thành ma mà thôi.

HỎI: Thưa, Thất tình lục dục là gì ?
ĐÁP: Thất tình lục dục thể hiện từ dâm tánh hướng về đâu sẽ phát triển về đó, nhìn thì thích nhìn nhiều, khi nghe thì thích nghe nhiều, khi nói thì lại nói nhiều ... Mắt mũi tai miệng biến thành ý dục, bị gò bó, phần hồn khó tiến hóa.

HỎI: Đã là con người thì không ai tránh khỏi sự tham sân si hỉ nộ ố ái dục, mà người ta cho đó là bản chất sinh tồn hoặc tự nhiên trong cuộc sống. Thưa thiền sư, nếu là bản chất thì có cách nào hoá giải? Còn gọi là tự nhiên thì tại sao Đức Phật gọi trần gian là bể khổ? Xin thiền sư minh giải dùm?
ĐÁP: Cho nên muốn biết được nguyên lai bổn tánh của chính ta phải lấy cái hình lúc chúng ta sơ sanh, nằm trong nôi có sự âu yếm của người mẹ. Lúc đó chúng ta không tranh chấp, chúng ta không có sân si, không có khổ buồn. Và chúng ta tu phải trở lại với hồn nhiên và tự nhiên thì chúng ta còn thanh nhẹ hơn lúc chúng ta ra đời mới là thật sự tu. Còn nói đời là bể khổ, đời là bể khổ thật bị vì họ không hiểu họ mà cứ đâm đầu đi dành giựt là bể khổ. Người nào mà dành giựt nhiều chừng nào thì người đó sẽ khổ nhiều chừng nấy, dành cả mảnh đất trời, nói đây là quê hương của tôi tôi dành cho được, rồi tôi cũng chết, đi đâu? Tới già tôi cũng không biết tôi là ai, từ đâu đến đây? Và sẽ đi về đâu? Vì tối tăm. Mình gốc ánh sáng mà nuôi dưỡng tới tối tăm thì đó là khổ mà thôi. Nếu sáng mình thanh tịnh đầu óc sáng lạn thì đâu còn khổ nữa. Ở nhà tranh mà thi sĩ còn viết thơ ca tụng mà tại sao mình không dám ở nhà tranh? Tôi phải ở nhà lầu, nhà tranh tôi không ở. Cái đó là mình ngu chớ đâu phải khôn. Cảnh thiên nhiên và hồn nhiên của Trời Đất là cao quí nhất, trường tồn bất diệt, tại sao mình không tận hưởng nguyên lý của Trời Đất mà sống? Than là khổ. Vì Thích Ca trước kia Ngài là con vua, dòm thấy dân lúc nào cũng thiếu thốn; nhưng mà mấy người thiếu thốn đó họ vẫn sống vui với sự thiếu thốn của chính họ. Thích Ca lúc đó không có phương tiện như chúng ta. Ngày nay chúng ta có phương tiện nhiều lắm, có TV coi, có radio nghe, có micro để nói chuyện, có video thâu hình. Hồi trước làm gì có. Phương

tiện bây giờ đầy đủ hết. Không ai thiếu cái gì hết, chỉ có thiếu tu thôi. Tu là để tự cứu mình, không biết cứu mình là đành chịu bơ vơ vậy thôi. Cho nên từ đây tới năm 2000 Thượng Đế ban tất cả cái gì sẵn sàng để con người tự thức. Quí vị đâu có thiếu, không thiếu ăn, không thiếu mặc, không thiếu đồ chơi nữa; chỉ có thiếu tu thôi mà gia đình lộn xộn. Tu rồi hoà với Trời Đất, lúc nào mình cũng giữ nghiêm luật thanh tịnh đối với gia cang, chồng vợ tương kính thì gia đình tương hội, hoà khí, thì tài vượng. Đâu có phải đi cầu xâm có tiền đâu. Gia đình có hoà khí, có làm cu-li đi nữa anh thương em, em thương anh, trong gia đình vui, đi làm cu-li ăn cũng không hết. Một kiếp người chúng ta xài đâu có bao nhiêu. Tại tham, tham rồi dục và hại bản thân, tham dục thành ra không tiến. Mà chúng ta hiểu được, dứt khoát, tu Vô Vi mà cứ hành đúng phương pháp này thì tự nhiên nó dứt. Tới lúc đó nó không có tham gia những cái chuyện ô trược và không cần thiết nữa. Chuyện hôi tanh mà để trên óc mình sao được, mình tu mình phải đem sự thanh nhẹ, vợ chồng là hôi tanh mà thôi; cho nên tu hành rồi mới thấy rõ trong bạn đạo Vô Vi chúng tôi đã chứng nghiệm được rất nhiều rồi. Ai cũng là con của Thượng Đế, ai cũng hoà đồng với thanh khí của Trời Đất để mà sống. Cho nên giữ niềm tin đó và tận hưởng nguyên lý của Trời Đất, lúc chết cũng vẫn an vui, không có khổ đâu.

HỎI: Khổ là gì? Tại sao khổ? Làm sao để diệt khổ?

ĐÁP: Khổ là muốn không được mới diệt khổ. Trở về với tự nhiên và hồn nhiên sẽ không còn khổ nữa. Chứng minh sự hiện diện của chúng ta là tự nhiên và hồn nhiên: Nghiền ngẫm lại xem cha mẹ không biết được giờ chừng nào mới sanh chúng ta ra, nhưng ngày hôm nay chúng ta đã hình thành trên mặt Đất, càng ngày càng lớn lên, liệng ở góc nào thì chúng ta sẽ học điều đó. May thay và lành thay! chúng ta được chung họp để bàn luận vô vi vô sanh là gì, và cố hành sẽ đến nơi, lần lượt sẽ khôi phục bản chất hồn nhiên và tự nhiên, sáng suốt hơn lúc sơ sanh.

HỎI: Ông có nói rằng cuối cùng của con người chỉ có ánh sáng mà thôi. Xin ông minh giải cho.

ĐÁP: Đúng như vậy. Con người là ánh sáng, nhất điểm linh quang, chứ không phải tầm thường. Cái óc không có phục bất cứ hoàn cảnh nào dù cho người ta giúp tôi, tôi cảm ơn nhưng mà tâm tôi phải tự làm, có ăn tôi mới vui. Đó, tôi là ánh sáng của mặt Đất, sáng tạo của Trời Đất, không phải là chuyện tầm thường. Cho nên nhiều người tu mà sai, ỷ lại Trời Phật, khinh thị khả năng của chính mình, làm rối loạn nội khoa tâm lý của mình thì không bao giờ yên ổn, dù tu bao nhiêu năm cũng vậy đó thôi. Giờ phút lâm chung, sẽ thấy rõ ràng.

HỎI: Chúng ta không muốn phải đợi tới giờ phút lâm chung mới nhớ. Thưa ông, ông có nói được làm người là vô

cùng quý giá. Vậy làm người thì phải tầm đạo, chứ đạo không có tầm người, xin ông minh giải cho.

ĐÁP: Đúng như vậy. Vừa qua cơn khổ như tôi nói, khổ, khổ, khổ mới là bước vào biên giới của Phật Pháp. Khổ rồi mới buông bỏ, ăn cướp của người ta mà không giàu, ăn cướp hoài, ăn cướp mệt thôi cũng không được. Phải buông bỏ cái nghề đó mà tìm con đường đạo để lo tu cho phần hồn được thanh nhẹ.

HỎI: Xin giải câu "Sắc bất thị không, không bất thị sắc"?

ĐÁP: "Sắc bất thị không, không bất thị sắc": sắc với không cũng vậy thôi. Cái ông nhà giàu với ông nhà nghèo cũng một thứ thôi: *tâm thức*. Tất cả quy nguyên là không, vạn sự trên đời là không, không có cái gì là thật, xác chúng ta cuối cùng cũng trở về không. Những cái có có không không để nhắc cho người đời thức tâm và bớt sự lo âu để tu tiến nhanh hơn, để dạy cho con người tự thức tự tu. Nay tôi nghèo, mai tôi ăn ở hiền hoà với mọi người là tôi lại có. Có người này thương người kia giúp đỡ. Trong cái có có không không là thường lệ của người thế gian đã và đang học trên mặt Đất này. Bất cứ một người nào cũng học cái nguyên lý có có không không mà tiến hoá.

HỎI: Nói cuộc đời là tạm bợ, thân xác này là tạm bợ, hữu hình hữu hoại, từ không mà có rồi cũng từ có mà hườn về không. Vậy mục đích sống chính của cuộc đời này là gì?

ĐÁP: Mục đích sống chính của cuộc đời này là cái hồn. Có hồn là có sự sáng suốt. Quí vị thấy nhà giàu, hỏi ông đó làm sao ông giàu? Ông sáng suốt, ông thấy rác bán có tiền mà người ta cứ xách rác đổ hà, cái ông lượm rác ông bán có tiền là phần hồn ông được thanh nhẹ một phần. Mà chúng ta tu đây phần hồn càng ngày càng thanh nhẹ thì nói cái câu "thế gian đô thị giả", xác chúng ta là tạm bợ. Thiệt, nó một thời kỳ một trăm năm là nhiều lắm. Thượng Đế đã cho, mà xài thét rồi nó phải hư hoại, cái đó chuyện đương nhiên. Cái xác chết không cần phải suy nghĩ tới mệt, nhiều người thấy cái xác chết ôm khóc la um sùm là hại cho cái phần hồn kia khó tiến. Người ta chết là người ta đã rời bớt một phần nghiệp để người ta tiến hóa đi nơi khác, rồi mình cứ kéo người ta trở lại. Cúng thờ mà không hiểu, bữa nay giỗ mẹ tôi cúng bà, làm con heo quay cúng bà, tạo tội cho gia đình chớ gì đâu; mà rốt cuộc rồi dâng cho những người tham ăn mà thôi chớ người chết không có được gì hết. Phải hiểu, làm cho trong sạch, cho tốt. Cũng như cái hội trường này nó có trật tự, phải tốt không? Mà có nhiều hội trường không có trật tự là không tốt. Cuộc đời của chúng ta như vậy, làm đâu nó thanh sạch, trật tự, có bằng chứng là mới hợp thời văn minh trong cơ tiến hoá ở kỳ tới.

HỎI: Như vậy sau khi chết bản thể mình tan rã ra thì cái gì còn lại đối với người tu và người không tu?

ĐÁP: Hồn vía còn lại. Người không tu hay người tu cũng là hồn vía còn

lại, rồi mới chịu tội. Sau chịu tội đó, tội nặng thì phải chịu tan rã phần hồn, mà tội ít thì được đi học một khóa khác. Người được thăng hoa và chịu trách nhiệm trong lúc còn sống này và thay Thượng Đế làm việc thì người đó được sướng, được đón và tiếp tục làm việc cho Ngài.

HỎI: Tại sao linh hồn quên mất những tiền kiếp?

ĐÁP: Linh hồn quên tiền kiếp là vì nó mê hướng ngoại. Cũng như bây giờ chúng ta làm người, nói chuyện tu, nói tôi nghe tu mệt quá, tôi đánh mạc chược sướng hơn, tôi đánh bài sướng hơn, tôi tu không có lợi gì hết. Nó hướng về đường đó thì nó phải học về trong cái lối đó. Từ cái lối đó sẽ vầy xéo nó. Khi nó thua quá rồi nó thức tâm nó phải trở lại con đường tu. Cái đó là luật nhân quả tự nhiên phải xây dựng cho nó, Ông Trời đã và đang dạy, chớ không có bỏ nó đâu. Chừng nào nó cô đơn nó mới thấy đạo là quí. Chính mình giúp mình chớ chẳng có ai giúp.

HỎI: Xin ông nói về nhân quả và luân hồi?

ĐÁP: Nhân quả: Tôi là người ác, tôi là tổng thống của một xứ, chủ tịch của một xứ, tôi hạ lệnh giết cả triệu triệu người, thì rốt cuộc tôi chết tôi sẽ bị bao nhiêu người đánh tôi hàng ngày, không bao giờ cho tôi yên vì tôi đã hại người một cách vô lý thì tôi phải nhận cái hậu quả đó. Đương nhiên phải nhận. Cho nên trong sách cũng có nói. Trước kia ông kia là làm ông vua mà tại sao ông đầu thai xuống ông làm con bò để trả tới chín mười kiếp mới xong. Xương, da, thịt của ông phải trả lại chớ không có ăn cướp của dân được. Cho nên những người lãnh đạo phải coi chừng sự sai lầm đó, rất nguy hiểm.

HỎI: Tại sao có luân hồi?

ĐÁP: Luân hồi là căn cứ theo luật nhân quả. Mình ở đời mình hiền, biết thương mình, biết thương cha mẹ, biết thương đồng loại thì cái nhân mình tốt, cái quả mình sẽ tốt. Không có bị sa đọa mà làm ruồi muỗi khổ cực. Không có vụ đó. Vì tâm thức mình hướng thượng tự giải và tự thăng hoa. Ngày đêm như vậy sẽ thành ra một tập quán tốt xây dựng cho chính mình và hòa hợp với cả càn khôn vũ-trụ. Thì chúng ta không còn bơ vơ nữa. Sống vui, lúc nào cũng sống vui hoà bình.

HỎI: Nếu Pháp Lý Vô Vi lấy căn bản Phật giáo làm nền tảng tức là tin vào thuyết luân hồi thì tại sao không chú tâm giác ngộ tìm giải thoát tự trong tâm, không bị ảnh hưởng bởi sanh lão bệnh tử, mà phải xuất hồn tìm giải thoát ở một cảnh giới khác? Hơn nữa trong khi xuất hồn, có thể xác thân người tu bị những oan hồn khác chưa được đầu thai nhập vào. Điều này có phải giải thích hiện tượng có người sau một thời gian thiền đã có lúc thành ra bị thác loạn không? Xin cám ơn.

ĐÁP: Xuất hồn không phải là dễ. Lập lại quân bình không khác một chiếc máy bay. Máy bay mà nó muốn bay lên không trung nó phải hỏi một ngàn câu hỏi nó mới xuất phát mới bay lên.

Ai dám động nó, ai cản trở nó. Sức mạnh nó vô cùng. Cho nên người tu thanh tịnh mà xuất hồn được không có con ma nào dám léo hánh tới. Chớ đừng có lấy cái óc tưởng tượng của người phàm muốn xâm chiếm ai là xâm chiếm. Nhưng mà không hiểu cái luật nhân quả, tai hại vô cùng. Cho nên tu Vô Vi là tự nó lập lại trật tự là tự nó khôi phục sức mạnh tự nhiên và hồn nhiên của chính nó thì đâu nó cũng đi được.

HỎI: Tại sao pháp môn này còn gọi là pháp môn xuất hồn?

ĐÁP: Xuất hồn, bởi vì pháp môn này cho chúng ta thấy rõ đừng nhầm lẫn hồn với xác là một. Người thế gian, khoa học hiện tại chỉ biết xác chứ không biết hồn. Hỏi tại sao đừng nhầm lẫn hồn với xác là một? Nếu hồn với xác là một thì trong nhà xác kêu nó phải đứng dậy đi hết rồi, đâu có nằm đó cho người ta đem đi chôn. Cái hồn riêng biệt với cái xác. Hồn là chủ của cái xác, mà hồn đi tới vô cùng tận, hòa tan trong cả càn khôn vũ-trụ được, còn xác chỉ giới hạn mà thôi. Phải xuất hồn là trở về với sự sáng suốt vô cùng của chính mình, mới thấy rõ mình đi, và thấy rõ mình từ đâu đến đây rồi sẽ về đâu. Nó rõ ràng như vậy đó! Đừng quên hồn chúng ta là sự sáng suốt vô cùng mà tự đem lại sự tăm tối là tự đọa lấy mình mà thôi. Các bạn phân tách, nếu xác với hồn là một thì tôi vô nhà xác kêu xác đứng dậy đi liền. Bây giờ tôi vô nhà xác, kêu xác không đứng dậy thì tôi khác biệt hơn xác ở chỗ nào? Là hồn tôi còn sở tại, hồn tôi đang học hỏi, học xong tôi phải đi, kêu bằng xuất hồn.

HỎI: Thưa thầy, nếu nói như vậy, sao thầy còn khuyên các đệ tử khi hành thiền: cho việc xuất hồn là phụ, cần chú ý đến cái tâm nhiều hơn?

Việc xuất hồn mà không tâm thì cái hồn đó là phụ, chỉ có cái vía mà thôi. Đó là ảo ảnh muốn đi. Còn cái tâm đi thật sự là cái hồn đi thật sự. Hồn phải có chủ tâm. Chủ ý là cái chủ tâm. Nếu bây giờ tôi muốn xuất hồn tôi đi, đó là ảo ảnh. Còn dụng tâm đi tới đích là khác. Đi làm việc và hòa tan trong cơ năng của Thượng Đế thì mạnh và thật sự hơn. Còn cái kia, tôi muốn xuất hồn đó là ảo ảnh; nhiều người đi mà không đi tới đâu. Còn cái này là tâm thì khác. Chơn tâm mới hòa với trung tâm sinh lực cuả càn khôn vũ-trụ. Đi đến đâu? Đi để làm gì? Đi để sáng suốt đời đời, đi tới chỗ bất diệt đời đời mới thật sự là một cái hồn trường sanh bất diệt.

HỎI: Thật sự có kiếp sau sao? Nếu Phật đã nói: "Đừng tìm về quá khứ, đừng tưởng tới tương lai. Quá khứ đã không còn, tương lai thì chưa tới. Hãy sống trong giờ phút hiện tại "

ĐÁP: Sự hiện hữu cuả chính mình không biết được mà tìm về quá khứ và tương lai để làm gì? Cần tu thiền đứng đắn, tâm thức sẽ được nới rộng và sẽ tự hiểu mình nhiều hơn. Đó là mức tiến không lệ thuộc, Phật lý lúc nào cũng chính chắn và ngay thẳng trong trực giác cuả mọi người.

HỎI: Với phương pháp thiền của Thiền Sư, Thiền Sư đã có thể biết được kiếp trước của mình hay không ?

ĐÁP: Chắc chắn như vậy, tôi phải biết kiếp trước của tôi chớ. Không biết kiếp trước của tôi, tôi tu làm gì. Tôi là người bây giờ mà chớ không phải người xưa. Cái gì mà nói láo với tôi, tôi không chịu được, tôi phải kiểm chứng đàng hoàng tôi mới thực hành, không bao giờ tôi nghe xuôi hết. Tôi là người của thời đại mà, tôi biết nhảy đầm mà, tôi biết đi chơi mà, tôi biết mặc đồ tốt mà. Tại sao tôi không hiểu tôi ? Tôi tu thanh tịnh để làm gì ? Để hiểu tôi, hiểu tôi rồi tôi thấy tôi có nhiệm vụ dấn thân độ đời, nói cho mọi người nghe. Muốn dấn thân độ đời phải đêm đêm hành thiền, rốt ráo, thanh tịnh, đem lại một triết lý sống động thật sự cho mọi người cộng hưởng khi người hành và sẽ đạt.

HỎI: Thưa thiền sư, ngày xưa Đức Phật có 49 năm truyền pháp. Thời ấy đất rộng người thưa. Nhiều người tu thời ấy được chứng quả. Chúng sanh thời ấy thật là đại phước. Ngày nay đất hẹp người đông, tranh nhau để sống, nhất là sống trong thời kỳ mạt pháp. Nếu con người thiếu tu, có phải là đại họa hay không?

ĐÁP: Hiện tại chê là mạt pháp tại vì không biết Trời Đất, biết nguyên lý của Trời Đất thì pháp lúc nào cũng sống chớ không có mạt pháp. Sự liên hệ của chúng ta là điển. Chính bản thân của chúng ta là điển mà không biết điển Trời, điển khí của Trời Phật. Nói bậy nói bạ, rồi tin bậy tin bạ, tự hại tâm thức của chính mình không hay, rồi cho là mạt pháp. Không phải vậy. Chính mình mạt, mình ngu, mình không có liên hệ với Trời Đất được. Mình gốc từ Trời Đất ra mà mình không có liên hệ với Trời Đất. Mình phải thanh tịnh để soi sáng mình, và tiến hoá hoà hợp với Trời Đất thì đời đạo song tu, vui hoà với tất cả ở tương lai.

HỎI: Thầy có nói nhiều điều như tận thế như những tôn giáo khác đã nói cách nay 200 năm. Năm 2000 sẽ có tai họa lớn xảy ra hay không thưa Thầy ?

ĐÁP: Cái đó là cái luật nhân quả tâm làm thân chịu. Tham lam phá rừng phá núi làm giàu cho chính mình thì sự quân bình của mặt đất không còn nữa. Sẽ xảy ra những nguy biến ở tương lai.

HỎI: Những năm cuối cùng này có rất nhiều sách vở, báo chí, radio thường nói về tận thế năm hai ngàn để lập lại một kỷ nguyên mới, một thế giới mới hoàn toàn hạnh phúc, nơi đó mọi người yêu thương lẫn nhau, tất cả kẻ xấu đều bị hủy diệt. Xin ông Tám minh giải dùm lời đồn.

ĐÁP: Cho nên thiên cơ đã chứng minh cho quí vị thấy. Lời giáo huấn Thượng Đế đã gởi biết bao nhiêu. Những ông Cha, ông Thượng Tọa giảng trong nhà thờ, trong chùa mà không ai nghe hết. Không chịu làm, mà làm theo chuyện tham dục của nó thôi. Tới chuà ăn chay chơi vậy chớ không phải tu, vô nhà thờ cũng liếc chớ không có làm cái gì. Thì tự nhiên đi sái đường. Ai hủy diệt? Người hủy diệt người, gây chiến tranh. Bây giờ nó biến chế

những khí giới tối tân lắm, muốn bắn người nào phải bắn trúng người đó. Càng ngày càng văn minh. Rồi cái đó sẽ tiêu diệt chớ không có tận thế gì hết, giết nhau thì có. Tại vì không hiểu lấy chính mình. Hiểu lấy chính mình không có tận thế. Thì chúng ta hiểu lấy chính mình, tu thiền, trở về phần hồn chánh giác của chính mình thì quí vị muốn đi đâu? Muốn ở lại đây hả? Tôi phải đi về Thiên Quốc, chỗ không động đất, chỗ không chiến tranh tôi không ở tôi đi ở chi chỗ này, thì tự nhiên quí vị sẽ dứt khoát khi mà quí vị thấy được đường đi nước bước của quí vị không còn khổ nữa và không còn sợ động đất nữa.

HỎI: Những thiên tai của cuối thế kỷ, bệnh AIDS, bò điên, có phải là điềm báo trước những tận thế hay là những biến cố để thức tâm loài người và hướng dẫn họ hướng về tâm linh?

ĐÁP: Những cái gì mà Thượng Đế làm là nan y. Người đời phải mau mau nhìn cái đó mà thức tâm tìm con đường tự cứu. Vỏn vẹn chỉ có bộ ruột, dài sáu lần hơn chiều cao con người, mà ngày ngày ăn ba buổi cứ nhét vô rồi nó sanh bệnh, rồi gần chết rồi nói thôi, trối trăn tận thế; cái xác mình tận thế, đâu có ai tận thế đâu. Cho nên không biết thương mình và không biết lo cho chính mình. Ngày đêm chỉ có hại mình -- ăn cho nhiều, nhậu cho nhiều, chơi bời cho nhiều là sanh bệnh thôi. Tự hại mình. Cho nên tới tuổi thất tuần mới thấy rõ mình đã hại mình trong lúc tuổi trẻ, bây giờ già yếu đi đứng không yên. Lúc trẻ anh hùng hoành hành trong cõi tạm, hành những chuyện không cần thiết để hại thân, cho nên ngày hôm nay mới gánh lấy những sự bệnh hoạn. Mà muốn trở lại bình thường thì phải làm sao? Phải buông bỏ tất cả, phải thanh lọc tất cả, giải bỏ tất cả những gì từ bao nhiêu năm nay đã thâu thập, thì tự nhiên cơ tạng nó sẽ nhẹ nhàng và tốt đẹp; trí óc sẽ minh mẫn. Tất cả do bộ ruột. Ngày nhai ba bữa, qua bao tử, về bộ ruột mà không biết thanh lọc cho nó sạch sẽ, cho nó hoà hợp với tự nhiên và hồn nhiên; đó là gieo bịnh cho chính mình; rồi nhiều khi tới trị bác sĩ lại trị không kịp cũng đổ thừa cho bác sĩ nữa; thành ra mình trở nên người không tốt, không hiền, vì không hiểu chính mình, không quý trọng sự quân bình và công ơn của những người khác.

HỎI: Phương châm của người hành thiền là buông bỏ, phó thác, như vậy có nghĩa là ỷ lại, cầu an không?

ĐÁP: Không! Đâu có buông bỏ, người hành thiền làm sao buông bỏ! Người hành thiền là lo từng ly từng tí mà không bỏ chút nào, lo từ khối óc, ngũ tạng tới lỗ chân lông, còn những người theo của mới kêu bằng bỏ. Theo tiền, theo bạc, theo địa vị mới kêu bằng bỏ. Còn người hành thiền đâu có bỏ, người hành thiền lo tất cả, lo như Thượng Đế đã và đang lo cho họ, nên họ mới chịu tu. Nhiều người mắt phàm đâu có thấy, thấy người tu không làm gì, nhưng người ta làm mình đâu có thấy. Cái quan trọng là

Thượng Đế đang làm cho chúng ta, chúng ta không thấy, còn chê Ông Trời không có mắt. Nếu Ông không có mắt làm sao Ông cho chúng ta có hơi thở để sống. Người tu làm nhiều chuyện người phàm không hiểu. Họ đóng góp trong sự kỳ diệu cả càn khôn vũ-trụ mà người ta đâu có hiểu. Họ ở khu vực đó, không có làm quan, không làm gì hết mà khu vực đó yên! Mắt phàm không hiểu, cái chuyện kỳ diệu chỗ đó, tu với tu mới hiểu nhau.

HỎI: Thiền có làm giảm bớt hoặc mất nghị lực tranh đấu ngoài xã hội không?

ĐÁP: Không có mất nghị lực! Trái lại thật sự tranh đấu, sửa mình để ảnh hưởng người khác tốt lành. Tranh đấu xã hội để làm gì? Muốn người ta thật thà, muốn người ta trở lại qui củ trật tự tốt, muốn xã hội tốt. Anh làm chánh trị nhưng căn bản của anh không thật thà thì anh đi dạy ai? Người ta sửa cho anh thật thà anh mới làm chánh trị. Lấy cái chơn chánh của Trời Đất mà hóa giải, sửa sự sai lầm căn bản của chúng ta để tiến hóa trong cộng đồng nhân sinh bất diệt về phần hồn mới là căn bản. Anh làm chánh trị mà anh không sửa anh, anh cứ hô hào kêu người này giết người kia, mà anh không chịu sửa. Rốt cuộc anh cũng chết, anh cũng bị chôn dưới đống bùn như những bạn đi trước mà mình hô hào đó. Cuối cùng một đống tội mà thôi, giải quyết không nổi. Người tu thật sự đóng góp cho xã hội, cho nhân quần, mà tu về thiền và trật tự mới được. Còn mang danh tu mà thiếu tu thì không được! Mượn danh để làm bậy, những người đó không có hiệu lực. Rất rõ ràng, định luật của Trời có; có hiệu quả ra nói người ta nghe, không có hiệu quả người đó nói không ai nghe. Không cần phải lấy ai làm chứng, mấy người nghe là ông Trời đó!

HỎI: Người đời thấy những người hành thiền suốt ngày nhắm mắt và bỏ bê việc gia đình, theo thầy thì như thế nào?

ĐÁP: Pháp này không bắt buộc người ta suốt ngày nhắm mắt. Tại vì họ sai lầm, họ trốn tránh trách nhiệm, và họ chỉ nhắm mắt là căn bản. Còn cái pháp đâu có kêu gọi như thế! Pháp này bắt làm việc nhiều hơn, mà 12 giờ khuya mới thật sự là tu. Có thì giờ cho họ làm việc, nhưng họ lười biếng là họ phải gánh đó thôi! Họ muốn tạo nghiệp lười thì họ phải chịu, chứ pháp này không bắt buộc. Không có pháp thiền nào kêu người ta bỏ công chuyện xã hội hết, không có pháp nào như thế! Pháp thiền nào cũng dạy con người trở nên tốt,văn minh, thông minh, làm việc nhiều hơn mà không có tính toán, không ỷ lại, tốt hơn người phàm. Còn xấu hơn người phàm thì không có pháp thiền nào vậy hết. Chính người đó đã tạo ra điều xấu cho họ, họ phải mau mau thức giác đi đúng, vậy thôi. Chứ còn đạo pháp là đạo của người đó, chứ đâu phải đạo của ai tổ chức đâu, thành ra họ không được quyền can thiệp vào cá nhân.

HỎI: Hiếu và nghĩa đóng vai trò gì trong Vô Vi?

ĐÁP: Hiếu nghiã là cha mẹ sanh mình ra, nuôi dưỡng từ bé nhỏ cho tới khôn lớn, âu yếm vô cùng, mà mình không biết giữ cái xác này, mình thuộc về loại bất hiếu. Mẹ đâu có muốn mình bệnh, mình bệnh là mình khổ cha mẹ không yên là người bất hiếu. Mình người tu mới là trả được trọn hiếu. Bởi vì cha mẹ thương quí tôi, tôi phải thương quí thể xác, lập lại trật tự cho chính tôi, trở lại trẻ trung, thương yêu quí mến cha mẹ, Trời Phật đều quí mến. Thì con người đó mới là trả hết nợ. Khi mà đi tới giai đoạn đó, thức tâm, bố thí chơn ngôn, nói cho người kế tiếp: Tôi làm vậy làm vậy tôi được vậy.Bao nhiêu đó đủ rồi, cũng là tận độ quần sanh, ảnh hưởng cho nhau, làm cho xã hội tốt, và nền tảng văn minh của Trời Đất sẽ hội tụ trong tâm thức của mọi người. Cuộc sống sẽ an vui và bình đẳng.

HỎI: Vậy thiền có làm trở ngại cho đời sống gia đình và bổn phận làm cha mẹ, vợ chồng, con cái không?

ĐÁP: Không có chuyện đó, chỉ tốt thêm hơn mà thôi! Đúng theo đường lối của tôi thì không có hại gì hết, mà họ sửa pháp thì tôi không biết, không bảo đảm. Chứ đường lối của tôi, tôi thấy một ngày tôi làm biết bao nhiêu công chuyện. Tôi ăn chén cơm tôi tính rất xứng đáng. Một chén cơm tôi ăn, tôi làm biết bao nhiêu công chuyện cho mọi người. Tính lương tôi, tôi còn dư lương gởi cho nhân quần. Tôi lãnh chưa hết lương, đó là phước!

HỎI: Trong gia đình, trong hai vợ chồng có một người tu thì có giúp ích gì được cho cuộc sống gia đình hay không ?

ĐÁP: Một người tu mà dũng mãnh tu, ý thức tu, biết rằng tôi tu để sửa tôi, để xây dựng từ trường cho tôi tốt, để cho chồng tôi được bình an, con tôi được bình an, gia đình tôi tạo được hòa khí, thì nó cố gắng cương quyết một đường lối mình hành, thì nhiên hậu từ trường tốt sẽ ảnh hưởng cho chung. Nhiều người trước kia tu Vô Vi, chính bản thân tôi tu Vô Vi, bà Tám còn sống ngồi đó, lúc đó là chửi lên chửi xuống đủ chuyện: "Tu, ông vô chùa tu, ông ngồi ở nhà ông tu gì đâu có được". Chửi la um sùm, nhưng mà tôi cũng cố gắng. Bây giờ tôi được khỏe mạnh, 75 tuổi mà tôi vẫn làm việc mỗi 3 giờ khuya, làm việc đều đều. Viết những lời chơn lý để giúp cho bạn đạo thực hành hằng tuần tự thức, tự hiểu, và tự giác. Do thật tâm đóng góp, tôi đã đạt được bao nhiêu, tôi cho biết bấy nhiêu, chớ tôi không có tự mình xưng tôi là một vị Phật, là một ông Thần, ông Thánh gì. Tôi là một con người từ dưới bùn đi lên, không khác gì hoa sen đi lên lần lần. Thì quý vị cũng vậy đó thôi, nếu mà quý vị chịu bằng lòng sửa, thấy rõ cái của cải vô cùng của Thượng Đế đã ân ban lần cuối cùng là thể xác nầy. Chúng ta có khối óc, có một không hai, thần kinh chằng chịt không có ai có thể tạo ra chúng ta được. Chứng minh nguyên khí của Trời Đất đã xây dựng cho chúng ta: lúc chào đời chúng ta có chút xíu, rồi

khỏi thể xác là chúng ta to lớn lên, rồi đến ngày hôm nay mà thiếu dưỡng khí là không được có bình an. Thì cái pháp nầy sử dụng nguyên khí của Trời Đất để khai mở tâm thức của hành giả là vậy.

HỎI: Ông có cho biết những kích động và khó khăn hoặc là đau khổ trong cuộc đời này đều nhằm giúp đưa ta về thanh tịnh. Xin ông giúp minh giải cho.

ĐÁP: Những người bị kích động, bị hà hiếp này kia kia nọ, rốt cuộc bó tay làm được gì hơn? Thì ta thanh tịnh mới giải quyết được việc này. Ta chịu thua đi. Ta nhịn nhục mới giải quyết được. Còn tôi làm người đánh cờ bạc mà thua, rồi phải đem của ăn thua với casino thì tôi chết. Tôi nhịn nhục, tôi bằng lòng thua nó thì tôi sẽ có cơ hội phục vụ lại. Còn tu gì cũng phải vậy, phải nhịn nhục tối đa mới giải được nghiệp tâm. Nếu thiếu nhịn nhục không bao giờ tu được. Đi lên nó khó lắm! Mình đi lên cõi nào mình cũng dơ hơn họ. Mình không có sạch hơn họ được, thì bây giờ mình phải nhịn nhục thì mình mới bước qua cõi đó. Ở đời đi làm cũng vậy, mình đi lên cấp cao mình phải nhịn nhục thì tự nhiên người ta đề nghị cái chức tốt cho mình ngồi.

HỎI: Thưa ông, theo sự hiểu biết của ông như vậy thì con người phải mạnh lắm mới có thể nhịn nhục được, có rất nhiều quí vị cũng nói rằng nếu mà tôi cứ nhịn hoài thì người ta không còn coi tôi là gì nữa. Thì thưa ông nghĩ sao?

ĐÁP: Cũng như mặt Trời, họ còn coi mặt Trời không ra gì mà mình đâu có ăn chung gì, đâu có hơn mặt Trời. Họ lấy mặt Trời, họ che mặt Trời , họ cần mặt Trời để sống; nhưng mặt Trời vẫn ban ơn. Chúng ta nhịn nhục để làm gì? Để sửa tánh đối phương , vì họ sẽ gặp động nhiều hơn. Khi họ gặp tịnh rồi thì họ gặp người động, là họ thấy họ ngán rồi họ thức tâm. Cái hành động mình cứu họ, không phải hành động giết họ cho nên nhịn nhục tối đa là tốt cho gia cang, đem hòa khí cho gia cang, như một hiền mẫu hiền thê nhịn nhục tối đa chồng sẽ thức tâm. Hung hăng gì cũng phải sợ nhịn nhục. Hung hăng cách mấy cũng sợ từ bi. Nhịn nhục tạo tâm thức từ bi, tận độ chúng sanh, không có bỡ ngỡ, không sợ phản động. Nhịn nhục tối đa là có thể giúp được người tiến hóa, chúng ta làm điều tốt, không phải làm điều xấu.

HỎI: Vâng thưa ông trong xã hội kinh tế hiện tại thì họ đòi hỏi nhiều sự tranh chấp ganh đua trong công việc làm vậy theo ông nghĩ một người tu làm sao có thể sống được trong cái hòan cảnh đó?

ĐÁP: Tranh chấp ganh đua mình không có lo, chuyện đó mình không làm. Mình nhịn nhục làm nhiều việc hơn người mà tranh chấp ganh đua, thì vị trí mình tương lai sẽ tốt hơn. Bất cứ trong một hãng nào người nào chịu nhịn nhục thì bộ đầu não luôn luôn để ý. Trời Phật để ý, người tu là nhịn nhục, cố gắng tham thiền đứng đắn như vậy thì ở đời không có lo. Ăn không có bao nhiêu, không có hoang phí, không có đòi hỏi vật chất nhiều thì tâm nó an định, rồi càng thiền càng sáng suốt, không có thiếu cái gì mà lo,

Trời cho đầy đủ.

HỎI: Thưa thầy, có người đau yếu bệnh hoạn, đau về thân bệnh, tâm bệnh hay là trí bệnh, có thiền được không?

ĐÁP: Đó là cơ hội cho những người đó giải tỏa sự tăm tối của chính họ. Tại sao sanh ra bệnh? Bệnh do tánh sanh. Sự tăm tối mới sanh ra cái trí tối. Tâm bệnh cũng vậy, là sự tăm tối, rồi bản tánh eo hẹp mới gây ra bệnh đó là cái thần thức bất ổn.

HỎI: Thưa thầy, tại sao gọi là bệnh do tánh sanh, tướng do tâm phát.

ĐÁP: Bệnh do tánh sanh là cái tánh chúng ta sân si, giận hờn, eo hẹp. Sân si làm gì? Làm cho đau gan, hở ra là nóng, hở ra là la, cái gì cũng muốn mau hết. Ăn cái gì cũng muốn thiệt cay, thiệt nóng, nhậu! càng ngày càng sân thêm, thì tự nhiên cái gan phải cứng. Ăn nhiều thì bao tử bệnh, phải không? Cái tánh tham ăn, tánh hư tật xấu đó sanh ra bệnh chứ gì đâu. Còn cái gì mình cũng đều hòa thì đâu có bệnh, cũng như xài xe hơi vậy, đạp ga quá, xe phải lỏng máy chứ gì nữa. Đó là cái tánh. Tướng do tâm phát là nếu tâm mình tốt, tâm mình quảng đại, tâm mình hiểu rộng, tâm mình chịu hòa cảm, tâm mình chịu tha thứ, dẹp tự ái, con người khoan thai, nhẹ nhàng thì tướng phải thay đổi. Có phải tướng do tâm phát không? Nếu tâm xấu, dòm mặt biết người đó tâm xấu, có giúp bao nhiêu cũng đi nói xấu mình. Dòm cái tướng là biết xạo, dòm cái biết hà! Tướng do tâm phát. Dòm tướng biết tâm, mà tâm người đó từ xấu sửa lại tốt. Người nào sửa tâm, tướng mới đổi; chứ tướng xạo thì biết liền! Không có dấu con mắt Vô Vi được, nhưng mà sự giáo dục của Thượng Đế cũng phải từ từ không nên chỉ mặt người ta, họ tự ái tội nghiệp. Tôi biết nhiều lắm, tôi không có nói ai, nói tổng quát chơi vậy thôi, chứ còn thiệt, chỉ từng mặt đứng đó run.

HỎI: Kính thưa Thầy, Những người nào không được phép thực hành Pháp Lý Vô Vi? Con xin cám ơn Thầy.

ĐÁP: Người nào cũng có quyền thực hành PLVV. Nếu người cảm thức được pháp này có hữu ích cho bản thân từ phần hồn đến thể xác, bằng lòng nắm lấy mà tiến thân, thì người ấy sẽ trọn quyền sử dụng pháp này để khai thác Tiểu Thiên Địa sẵn có mà tận hưởng ở tương lai từ hồn lẫn xác.

HỎI: Vô Vi có lệ thuộc vào chánh trị nào không?

ĐÁP: Nếu làm chánh trị thì không có làm Vô Vi. Chánh trị phải ôm cấp, tôi phải giữ cái Dinh Độc Lập, tôi phải giữ cái núi của tôi, tôi phải giữ đám đất của tôi, nhưng mà không biết giữ tâm linh, thì có giết bao nhiêu người rốt cuộc được căn nhà đó, rồi rốt cuộc mình cũng đi xuống địa ngục hà. Tại sao mình sáng suốt mà mình làm chuyện ngu như vậy. Mình phải hiểu tâm linh là duy nhất, trở về với tâm linh tự cứu, nhiên hậu ảnh hưởng người kế tiếp. Đó là mới thấy thắm thiá trong tình đồng loại trong mặt Đất.

HỎI: Người làm chính trị có tu Vô Vi được không?

ĐÁP: Chắc chắn phải tu được. Chánh trị là đem điều chánh của Trời Đất mà sửa trị tâm thân mới là người chánh trị, mới đem thức hoà đồng tận độ quần sanh. Chớ không phải cất cái nhà chánh rồi đem súng ra trị dân, cái đó không được. Cái đó lỗi thời rồi, bây giờ không xài được nữa.

HỎI: Yêu cầu chỉ cách thiền thế nào và tu tại gia cho đúng?

ĐÁP: Ở đây có phương pháp đầy đủ, chính bản thân tôi thực hành. Cứ nhìn đó mà hành đúng như vậy thì lần lần quí vị thấy rồi tự nhiên tôi sửa hết, hoàn toàn tôi bây giờ sửa hết rồi. Tôi thấy tôi yên hơn xưa. Tôi thấy tôi dũng mãnh hơn xưa. Tôi thấy tôi thanh tịnh hơn xưa. Tôi thấy tôi tràn đầy nhịn nhục đối với vợ con tôi, đối với gia cang tôi. Bao nhiêu nhục mạ tôi đều nhận lãnh hết. Tôi tận độ gia cang tôi. Thì trở nên người sáng suốt và tương lai sẽ tận độ quần sanh. Cứ nhìn trong những cái gì tôi thực hành đó. Thì ở thế gian quí vị sẽ được sức khoẻ, bớt những sự động loạn hướng ngoại và trở về với chính mình nhiều hơn, thì càng ngày sẽ được càng an vui, bớt nghiệp. Chớ không thôi chỗ này người ta đám cưới con cũng mời mình cũng đi, chỗ kia lấy vợ bé mời mình cũng đi, ăn thét rồi mình bịnh nó đâu có đưa tiền nhà thương đâu, vô nhà thương mình phải trả tiền. Nghiệp! Đó là nghiệp lực. Mà mình tu thét rồi pháp lực mình càng mạnh thì nghiệp lực nó phải tan. Không có vị nể cái chuyện thế gian mà tạo khổ cho tâm linh không tiến. Phải dứt khoát như vậy mới là người tu. Tu là phải đem lại niềm tin tốt cho quần sanh giúp đỡ mọi người chớ không đem lại những sự tai hại tranh chấp hơn thua, tạo loạn cho thế gian. Đó là một đại tội ở tương lai. Tôi cảnh cáo trước tất cả mọi người ở đây, phải hiểu những cái đó. Không nên nhận lãnh những cái chuyện sai lầm không cần thiết của chính mình. Chuyện chính mình là lo cho phần hồn, sự hiện diện đây là học cho phần hồn tiến hoá. Sự kích động và phản động, cảm thấy khổ mới thức tâm. Địa ngục cũng vậy, khổ lắm, khổ gấp mấy lần thế gian mới được tiến hoá đi lên, nghe Quan Âm giảng ít câu thôi, không có được nghe giảng như vầy. Đây phương pháp có sẵn, có video, đích thân tôi làm bởi vì tôi ở đời cũng bị người ta lường gạt không ít, bị gạt nhiều lắm. Mà thậm chí tôi học được cái pháp này nhiều khi tôi chỉ người ta, người ta cũng bán đạo người ta ăn, người ta chỉ cho người khác tu người ta lấy tiền. Nhưng mà cho họ thấy cái hậu quả của hành động họ, phải đau khổ. Thì đó Thượng Đế cũng sẽ cứu chớ không có bỏ người.

HỎI: Người mới bắt đầu thiền có cần được hướng dẫn để tránh khỏi những bất bình thường không? Cần phải có minh sư hướng dẫn và dìu dắt không?

ĐÁP: Nếu có bạn đạo thành thật dìu dắt đúng theo pháp Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định thì ba cái pháp đó

đủ rồi. Làm ngay ngắn trong ba pháp đó là đủ, không cần minh sư nói dóc lung tung vô ích. Cái căn bản là Soi Hồn, Pháp Luân, và Thiền Định, ba cái đó đúng là đi tới. Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định là chánh. Còn những người mới tập vì đời quá động loạn, cho nên dùng Soi Hồn và Chiếu Minh để giải bớt độc tố trong người qua hơi thở, ổn định rồi mới hành Pháp Lý Vô Vi: Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định để tiếp tục phát triển tâm thức.

HỎI: Vậy có thể coi ba Pháp đó như là minh sư để hướng dẫn?

ĐÁP: Minh sư là gì? Là sự sáng suốt, làm đúng ba pháp thì hội tụ đủ sáng suốt rồi. Minh sư ở trên đầu chứ đâu, đi đâu kiếm minh sư? Bây giờ tôi có dạy anh cho mấy mà anh không chấp nhận thì không bao giờ anh làm được hết. Còn khi anh sáng suốt chấp nhận rồi thì đó là minh sư. Sự sáng suốt đó là sự sáng suốt của anh chứ không phải của tôi, anh hiểu chưa? Đừng có đặt minh sư ở bên ngoài mà kẹt. Trình độ chấp nhận tới đó thì học tới đó đã, rồi một thời gian sau sẽ học thêm. Truyền pháp căn bản chỉ là Soi Hồn, Phăp Luân, và Thiền Định. Làm cho đúng, mọi người làm ơn làm cái đó cho mình thì sẽ yên, chứ đừng có bày thêm nói lung tung vô ích, không hữu ích đâu. Họ nghe ngoài tai, nghe thiệt hay nhưng từ đây về tới nhà là họ quên đi. Quan trọng là làm sao nói cho họ bịt lỗ tai được, họ hít được, họ thiền được, là đủ rồi. Ba cái đó sẽ đưa họ tới văn minh hơn, thông minh hơn, hơn là mình nói cả một cuốn sách cho họ nghe cũng vô ích. Họ quên đi bởi vì họ nhớ cái hiện tại bận rộn của gia cang, còn mà tối họ về làm cái pháp thì họ mới được thanh tịnh.

HỎI: Phương pháp Soi Hồn có cái tên rất là lạ. Chúng tôi xin ông minh giải cho. Chữ Soi phải chăng là tìm, gom. Hồn là sự sáng suốt của ta. Vậy Soi Hồn là một phương pháp để tìm và gom lại sự sáng suốt của ta?

ĐÁP: Soi Hồn là chận những cái thần kinh. Những thần kinh là do luồng điển hoạt động nhưng mà luồng điển nó sái một chút là nó là đà, cho nên người đời hay thị phi nói chuyện người khác , không lo cho chính mình. Soi Hồn nó chấn chỉnh khối óc ổn định, đi một đường lối thì lúc đó nó mới phát triển luồng điển đi lên bên trên. Càng phát triển chấn động càng nhanh càng thanh tịnh và nhẹ nhàng hơn.

Làm sao mà pháp đó có thể chấn chỉnh khối óc của con người?

Do công mình làm. Bởi vì cái người ở đời mà cả ngày chỉ thị phi chuyện người ta thì bộ óc bị lôi cuốn, bị trói buộc bởi ngoại cảnh đâm ra sợ sệt, ham sống sợ chết. Còn người thanh nhẹ, giải bỏ nghiệp tâm, không nghĩ chuyện người ta, chỉ sửa chuyện mình thì chỉ có tiến chứ không có lùi.

HỎI: Thưa còn pháp Chiếu Minh , ông nói là pháp Chiếu Minh có thể khai thông uất khí của con người. Xin ông minh giải?

ĐÁP: Con người uất khí là do đâu? Khi mình thấy chuyện đời người ta

giàu mình cũng giận, mà thấy người ta nghèo mình cũng tức. Thấy người ta học giỏi mình cũng giận, uất khí ở bên trong làm bộ gan hoặc là sự vận hành máu huyết không điều hòa. Làm pháp Chiếu Minh này là hít thở, lấy nguyên khí của Trời Đất, lấy diệu pháp để hóa giải độc tố trong cơ tạng thì bộ gan được ổn định và làm việc có trật tự. Sự vận hành giữa tim gan thận điều hòa con người khỏe mạnh và có giấc ngủ tốt.

HỎI: Vậy cần mấy tuổi con trẻ mới được phép thiền ?

ĐÁP: Cái đó tùy duyên của nó. Có đứa thấy cha mẹ thiền nó cũng bắt chước nó thiền, nhưng một thời gian nó bỏ, nó không có thiền vì tuổi lớn nó phải học dục, tới đó nó bỏ. Nhưng mà có đứa nó thiền luôn và không bao giờ bỏ, là cái căn nó nhẹ rồi, nó chỉ thích tu và có đứa nó ăn chay trường, cũng nhứt quyết không có ăn mặn, từ lúc chào đời cho tới lớn cũng vậy thôi. Cho nên những phần hồn tu tiến, luân hồi nhiều kiếp, có nhiều đứa sáu, bảy tuổi là nó ăn chay trường luôn, không có bao giờ mà nó chịu ăn thịt. Đó là chứng minh tiền kiếp nó có tu và tiếp tục tu.

HỎI: Thưa còn pháp soi hồn và pháp chiếu minh nên chỉ cho con cái tập ở tuổi nào ?

ĐÁP: Soi hồn và chiếu minh, tuổi đi học thì làm rất tốt. Bởi vì cái soi hồn và chiếu minh là cho nam phụ lão ấu. Soi hồn cho ổn định thần kinh. Chiếu minh để giải cái trược khí trong gan nó, nó học giỏi, minh mẫn . Học sinh cần làm cái này nhiều lắm, khỏe mạnh. Những học sinh, sinh viên tập soi hồn, chiếu minh đều tốt, học giỏi, thông minh. Không nên bắt buộc, nó thích làm mới được. Bắt buộc là nó hư, nó phản lại không tốt.

HỎI: Thiền Vô Vi có vấn đề tẩu hỏa nhập ma không?

ĐÁP: Không! Tẩu hoả nhập ma là đối với người đời. Vừa ăn chơi, vừa dâm dục, vừa tu thiền, làm cho luồng điển trong cơ tạng nó loạn xạ kêu bằng tẩu hoả nhập ma. Chớ người đời đâu có thấy là hoả chạy đi đâu, nó loạn xạ chạy vô trong thần kinh chúng ta không ổn. Rồi người đời đâu có thấy ma ở đâu, nghe nói tẩu hoả nhập ma rồi sợ. Đâu có thấy con ma nào nhập đâu. Không có thấy. Nói dóc thôi. Không hiểu được tẩu hoả nhập ma là nghĩa lý gì. Nó có nguyên lý, lý do trong đó : Ăn bậy, làm bậy mà lợi dụng Trời Phật là phải tẩu hoả nhập ma. Thực hành đứng đắn không có tẩu hỏa nhập ma.

HỎI: Phải tu luyện thời gian căn bản ít nhứt là bao lâu?

ĐÁP: Ít nhất phải đòi hỏi thời gian 3 năm liên tục công phu, thì mới sửa chữa được những sự lỗ bịt ở bên trong thần kinh, mạch Đốc trong cơ thể, để trị tất cả bịnh tình trong cơ thể, tự nhiên nó phải giải tán hồi nào mà người hành giả cũng không hay. Phải ít nhất 3 năm nó mới quyết định con đường nó đi tu...chứ không có thể làm

liền được. Nhiều người làm liền thì cũng thấy ánh sáng vậy, nhưng mà không có giải quyết được cái sự rắc rối của đời nó thâm nhập từ bao nhiêu năm. Ta tu cố gắng trong 3 năm, ta mới phân minh được một phần của phần trược và phần thanh của cơ thể. Mà cái căn cội về phần hồn người có tu trước kia, thì kỳ này họ cũng tu họ thấy sáng, thì họ cũng thấy đi đây đi đó, nhưng mà mà họ muốn có liên tục mà tu để sửa cái cơ thể thì họ cũng phải bị cái cơ thể nó lôi cuốn trở lại. Cho nên nhiều người tu đã một thời gian rồi cũng thấy xuất đi, rồi ỷ lại nơi cái đó, tưởng cái đó là sáng suốt, không bao lâu thì bị nó giựt trở lộn lại. Bởi vì cái phần: Ma nhứt trượng, Phật nhất xích, nó lôi cuốn như vậy đó. Nếu chúng ta không liên tục tu thì chúng ta không có vượt khỏi được cái sự đòi hỏi của cơ thể và ngoại cảnh... Ba năm là căn bản về pháp lý, nếu họ có bỏ đi nữa, thì thời gian họ sẽ trở lại, chứ không có bỏ luôn được.

HỎI: Vậy tu trên ba năm thì thấy gì, thưa Thầy?

ĐÁP: Tu trên ba năm thì cũng lẩn quẩn đó thôi. Chỉ thấy tánh mình, thấy tánh hư tật xấu. Lúc đó là càng ngày càng sửa. Hồi trước, hồi nào giờ mình chưa chịu sửa mình. Vun bồi tự ái tràn ngập, giờ tu rồi thấy cái tánh tôi sao kỳ cục quá. Nói chuyện với chồng tôi một cách vô phép, vô lễ. Hay nói chuyện với vợ tôi một cách hỗn ẩu, mình kiểm điểm từ chút. Căn nhà mình cái ghế để hướng nào mới đúng, cái giường để hướng nào mới đúng. Lúc đó mình, cái trí nó nhẹ rồi, mình hiểu cái sắp đặt cho nó vừa, người khác vô nhìn cũng thấy dễ chịu thoải mái. Đó là người có tu và biết săn sóc nội bộ của chính mình, thì bên ngoài cuộc sống cũng thay đổi đúng chiều như vậy, nó mới được an vui.

HỎI: Thưa thầy, có thể vừa hành thiền theo Pháp Lý Vô Vi vừa theo một tôn giáo nào khác được không?

ĐÁP: Pháp Lý Vô Vi là phân tách tới Vô Vi, nó đi dễ dãi hơn. Khi anh thiền về bên Vô Vi rồi mà đi qua tôn giáo khác thì không có dính dấp gì với anh hết thảy. Bởi vì lý luận của anh đã trao đổi với Vô Vi được cởi mở và giải đáp cho anh rồi. Anh đi tới chỗ khác, không thể nào làm cho anh hài lòng được. Thành ra tự nhiên tới Vô Vi rồi thôi chứ không có đi trở lại một cái pháp khác, vì hỏi không ai trả lời nổi, rồi họ ghét anh thôi!

như vậy hành thiền theo Pháp Lý Vô Vi thì không nên hành thêm một pháp môn nào khác?

Bởi vì mình nhận thức không có ích mà hành cái gì? Tự nhiên mình không thích; còn mình thích thì cứ việc hành chứ! Thật sự nếu anh hành Vô Vi thì không có thích hành pháp nào khác, bởi vì anh hỏi tới, hỏi tới pháp đó, té ra nó chưa đi tới đó. Đàng này rốt ráo và thực tế hơn, đòi hỏi sự quyết tâm của mình. Mà quyết tâm chưa có, cái một làm chưa xong lãnh thêm cái hai rồi tuổi tác đâu có chia để triển hạn cho mình coi thử. Thấy tuổi mình không đủ để làm hai cái, ba cái một

lượt; mình làm một trong mọi cái, rồi rốt cuộc mọi cái cũng qui về một mà thôi!

HỎI: Người tu pháp khác qua sách vở nay biết được Vô Vi muốn theo thì phải làm sao để khỏi có tội bất trung, bỏ pháp?

ĐÁP: Pháp mình theo là mình nhận định đúng mình mới theo, còn nó sai là mình có thể sửa đổi tiến tới cái pháp nào mà hoà đồng tất cả mọi pháp thì không có tội gì hết.

HỎI: Người tu theo pháp khác đã bị tẩu hỏa nhập ma, sau khi lành bệnh muốn làm lại từ đầu theo Pháp Lý Vô Vi một cách có trật tự như Video Thầy dạy, nếu bền chí có đạt được kết quả như những người khác không?

ĐÁP: Được. Có thể thực hành pháp, khứ trược lưu thanh, tuần tự mà đi tới thì sẽ có kết quả tốt.

HỎI: Trước khi vào PLVVKHHBPP con và vợ con có dự vài lần thuyết pháp của mấy ông Lạt Ma Tây Tạng. Chúng con không rõ như vậycó ảnh hưởng gì về vấn đề tu hành của chúng con ngày hôm nay hay không ?

ĐÁP: Pháp lý Vô Vi có Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định, dù đi đâu nghe thuyết pháp đi nữa, xác và tâm thực hành đúng thì xác và tâm của người Vô Vi sẽ không nhận bất cứ một chuyện gì từ bên ngoài đem vô óc. Niệm nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật tự động sẽ có cơ hội nhập định, giải và phân minh rõ rệt, sẽ không bị nhầm lẫn nữa. Người tu Vô Vi tiến thẳng về luồng điển cái của vũ-trụ, chỉ giải mở mà không lệ thuộc.

HỎI: Tu Hành theo Vô Vi là sao ?

ĐÁP: Tu là tu bổ sửa chữa bất cứ một nẻo hóc nào bất thông. Hành là phải công phu làm cho kỳ được, đánh đuổi tất cả những tánh xấu man rợ sẵn có, đang tụ tập trong trí óc của chúng ta hằng ngày. Muốn cho được thật sự thanh tịnh, chúng ta phải tự công phu, hành đúng pháp của người đã thành công truyền lại cho ta. Khai thông sáu cái luân xa đang bị ngoại cảnh và lục căn lục trần lôi cuốn bao vây tâm trí ta và quyền năng của bản thể chúng ta, nó không ngoài lục tự Di Đà.

HỎI: Một người tu đứng đắn là như thế nào?

ĐÁP: Một người tu đứng đắn phải hành đứng đắn, phải thấy rõ phần hồn của mình từ đâu đến. Bởi vì hồn chúng ta đến một cách nhẹ nhàng trong cái thể xác tạo thành nghiệp lực khổ mãi. Khổ cho đến nghèo cũng khổ , giàu cũng khổ, làm chức cao cũng khổ mà làm chức thấp cũng đều khổ như nhau. Cho nên thấy họ mất sự thanh tịnh của phần hồn tự lúc ban đầu đến bây giờ. Tu để họ khôi phục sự thanh tịnh đó, họ mới thấy rõ cái gốc gác vô sanh bất diệt của con người.

HỎI: Tâm và Trí khác nhau ra sao ?

ĐÁP: Tâm là ngay trung tim bộ đầu, cách trên bộ đầu là 3 tấc, phát sáng là chơn tâm. Trí nằm ngay chính giữa trán. Người tu Vô Vi quan trọng là phải phát triển hai điểm này. Niệm Phật thấy trì nặng giữa trung tim chơn mày, thành tâm niệm Phật thì đại trí sẽ sáng, gom tụ nơi giữa trán, trí sẽ

sáng tâm sẽ minh. Hai nơi ấy khi trụ rồi thì làm việc không vị nể một ai, xuất phát đến vô cùng tận. Tâm minh trí sáng, không thể làm điều sái quấy, loạn thuyết phá hoại người khác là thiếu trí vô minh. Chúng ta xem hình tượng trong chùa, thấy tượng vị Phật nào nơi trán cũng nhô ra, đó là đường đi của vị Phật nào đã thành, nếu chúng ta dày công tu luyện cũng sẽ có cơ hội đạt thành như vậy. Mỗi mỗi đều thành tâm thực hành thì mới có kết quả, nó không phải là vật chất để trên bàn cho mọi người xem, nhưng nó luôn luôn liên hệ với ánh sáng của đại bi nếu thực hành đúng.

HỎI: Thế nào là Tiểu Thiên Địa?

ĐÁP: Tiểu Thiên Địa là thể xác chúng ta. Tất cả chúng ta đang đàm luận, cả càn khôn vũ-trụ, là nhờ cái tiểu thiên địa này. Con người có hồn có xác mới nói được cả càn khôn vũ-trụ đây là Tiểu Thiên Địa. Ở trong này có kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, có nước, lửa, gió, Đất thì ngoài này cũng vậy: nước, lửa, gió, Đất. Cái thân tứ đại mà thâu ngắn lại để phân tách sự hiện hữu của hữu vi và vô vi. Hồi nãy giờ, chúng ta phân tách từ hữu vi đi tới vô vi rồi vô vi trở về hữu vi. Chỉ có bấy nhiêu đó thôi!

Bạch thầy, như vậy Tiểu Thiên Địa chúng ta là hình ảnh của đại thiên?

Đúng như vậy! Bởi vì các bạn với càn khôn vũ-trụ đâu có xa cách được, không có cắt đứt. Xuống địa ngục cũng không cắt đứt được, mà lên thiên đàng cũng không rời bỏ được.

HỎI: PLVVKHHBPP có nói về điển, vậy điển là gì?

ĐÁP: Điển là một ánh sáng thanh tịnh nhẹ nhàng và lanh lẹ, nó đang châu lưu trong bản thể của chúng ta. Sự thấy nó thấy cái thấy, sự hiểu nó lại càng hiểu hơn, sự cảm giác nó huy động để tự bảo vệ lấy nó, nó thuộc loại vô hình của tâm hồn động loạn. Chúng ta thử xắt một cục thịt heo còn tươi liệng xuống đất thì chúng ta sẽ nhận thấy màu sắc của cục thịt với màu đỏ tươi, không lâu thì cục thịt ấy sẽ biến thành màu bầm và dần dần nó sẽ mất hẳn sự tươi sáng linh động của lúc ban đầu. Hỏi màu sắc ấy biến đi đâu? Thưa, nó đã lìa khỏi phần bám sát của vật chất và quy nguyên về sắc giới, phù hợp với luồng điển khả năng của nó để hầu chuyển theo định luật hóa sanh của tạo hoá.

HỎI: Luồng điển trong bản thể của chúng ta đang nằm ở đâu?

ĐÁP: Nó đã và đang châu lưu ở bên trong và bên ngoài bản thể của chúng ta. Nó biết được sự kích động và phản động từ bên trong cho đến bên ngoài. Bạn nên suy nghiệm khi có người đưa tay lên đầu bạn thì luồng điển bên ngoài phản ảnh sự hung hăng hay là không? Lắm lúc bạn buồn rầu, bực tức, thì lúc ấy luồng điển ở bên trong không thông, vì nó đang bị kẹt. Khi ta tức giận một điều gì thì nó càng ngày càng giận hơn. Cho nên chúng ta mới áp dụng phương pháp Pháp Luân Thường Chuyển để điều hoà luồng điển và khai thông nội tạng.

Người hành pháp này sẽ tiêu diệt căn bịnh tham, sân, si, hỉ, nộ ái, ố, dục. Trong kinh có nói:"Pháp Luân Thường Chuyển Huệ Tâm Khai". Khi luồng điển được thuận chiều phát triển theo nguyên lý Thanh Tịnh Kinh thì mọi việc sẽ đều được sáng suốt. Còn về pháp Soi Hồn thì cũng tập trung luồng điển của bộ đầu, thanh lọc trược điển của bộ đầu, nhiên hậu mới thông cảm được sự thanh tịnh của đại tự nhiên. Khi ánh sáng đến là bóng tối phải biến mất. Cho nên người chịu hành pháp này thì càng ngày càng thông minh và cởi mở. Khi bắt đầu tập trung điển thì bộ đầu chạy rần rần như có ai rờ mó, đầu hơi tê tê, chuyển động khắp cả bộ đầu, càng ngày càng mạnh. Khi tưởng đến Đức Phật hay thuyết về đạo pháp thì tự cảm thấy thâm tâm rất khoan khoái và dễ chịu.

HỎI: Điển do đâu mà có?

ĐÁP: Luồng điển ở mảnh đất phù sanh này là do sự kết tập bởi những luồng thanh khí của các loại Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, kích động và phản động tạo ra hình thù duyên dáng. Còn về thiêng liêng phần hồn thì là luồng điển thanh tịnh phát sinh và cấu tạo nơi cõi không động trong qui luật chuyển điển của âm dương, chỉ nó mới có thể tự tiêu diệt hay bồi bổ lấy nó, chứ không ai có thể tiêu diệt nó được. Vậy chúng ta nên xét xem qua nhiều trận chiến tranh ác liệt giết không biết bao nhiêu người, nhưng số người vẫn tăng gia luân hồi tại thế gian, lớp này đi lớp khác thế, mỗi kỳ mỗi tiến hoá văn minh và phức tạp hơn. Trừ phi những người tu hành đứng đắn, chịu xả phú cầu bần là tự động dứt khoát những sự tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục, thâu nhập phong phú nuôi dưỡng từ lâu trong đầu óc của mình, chịu xả thân cầu đạo là quên mình không mến tiếc đến sự đau đớn của bản thể; Vũ-trụ là ta, ta là vũ-trụ, thì sự liên kết ấy càng ngày càng rộng và lần lần sẽ thoát ly mọi cơ giới động loạn và eo hẹp của nội tâm, mới tiến tới cảnh thanh bình của bản thể tức là Tiểu Thiên Địa.

HỎI: Sau một thời gian tu thiền làm sao chứng minh được mình có điển?

ĐÁP: Sau một thời gian tu thiền có thể chứng minh mình có điển. Điển là chỗ nào? Ngay trung tim bộ đầu rút và mọi sự thanh nhẹ khi chúng ta nhắm mắt là nó êm ả, và trước kia chúng ta nhắm mắt thấy trong tối tăm mà không có chiều sâu. Ngày nay chúng ta nhắm mắt đã có chiều sâu và bộ đầu rút thanh nhẹ và chúng ta nghe lời giảng minh triết bất cứ từ đâu đến chúng ta đều hiểu và hành được mới thấy chúng ta là người có điển. Chỉ có điển mới liên hệ nhanh như vậy được. Còn lấy lý đời không bao giờ liên hệ được chơn lý.

HỎI: Không khí còn có trọng lượng, vậy Điển có trọng lượng không?

ĐÁP: Điển có trược có thanh. Trược là nặng, thanh là nhẹ. Trong trược, có giới nặng giới nhẹ của trược. Thanh cũng có giới nặng giới nhẹ của thanh,

tùy theo sự cảm thức của người đời. Ví dụ khi chúng ta xuất hồn được, nhìn vị đó là Phật, nhưng một hồi biến thành quỷ, đó cũng do tâm của hành giả chứng minh mà thôi. Tâm trược thì mọi sự thanh cao cũng có thể biến thể thành ô trược và ma quỷ. Mỗi mỗi đều do tâm mình mà thôi. Không dốc lòng tu tiến nửa chừng thấy có trọng lượng, còn dứt khoát tu tiến thì không có giờ phút nào cảm thức có trọng lượng cả. Lúc nào cũng thanh nhẹ và tự tại mới là người tu Vô Vi. Có tâm nhưng không bao giờ vướng bận vào tâm đời, dễ tha thứ và thương yêu, sẽ không còn ly gián giữa người này và người nọ, chia phe lập nhóm để tự hại mình. Người tu Vô Vi hướng thượng tận dụng khả năng thanh cao của chính mình thì sẽ có sự hội tụ tốt đẹp trong tình thương và xây dựng cơ đồ tâm linh của Thượng Đế.

HỎI: Điển quang là gì, và xin phân biệt cho rõ giữa điển trược, điển thanh,và thanh quang điển lành ?

ĐÁP: Điển quang là sự sáng suốt trong nội thức của chúng ta, khi mọi người tu rồi hiểu được sự sáng suốt đó liên kết được với điển quang sáng suốt của Bề Trên. Điển quang sáng suốt đó chẳng hạn trong lúc các bạn đương viết thơ, nghĩ một việc nào mà viết, rồi một chập ào ào ra những việc còn siêu hơn, và nhẹ hơn. Đó, điển quang chuyển hóa xuống nên tâm thức mình được mở, càng ngày càng sáng suốt. Điển trược: làm bít tất cả những lỗ chân lông, làm cho con người tối tăm và bực tức. Khi bản tánh sân xuất hiện, đó là trược. Nó làm những lỗ chân lông không thông, mà ở ngoài lỗ chân lông không thông thì ở trong ngũ tạng cũng bị kẹt, không giao cảm, không thanh nhẹ được. Đó là điển trược. Điển thanh: khi giải tỏa cho thông tất cả những lỗ chân lông của thể xác thì lúc đó nhắm mắt thấy cơ tạng của mình sáng hết từ trên đầu đến chân, cũng như bóng đèn neon vậy. Đó là thanh rồi! Trong mình có điển thanh và có thể chuyển cho họ tự dạy làm thi thơ. Trong lúc làm thơ, có câu thanh và câu trược rõ ràng. Câu trược là câu văn bị đứt, nghe không hay, không mở, người tu có điển đọc không thấy giải. Điển bồi bổ trong lúc hành văn, để cho thấy thanh trược chỗ nào! Nếu họ thích thanh thì ráng tu, ráng hành hơn nữa để trở về hoàn toàn thanh thì lúc đó hành văn khỏi cầu xin Bề Trên chuyển cho. Thật sự có chuyển, lúc hành giả đang viết bài thơ khuyến tu thì nhiều điển chiếu cho họ làm một cách thoải mái, nhưng rồi họ xét lấy: họ chưa có tu gì hết, thấy còn yếu quá vì còn trược, họ cần phải tu nhiều hơn. Căn của họ nhẹ nhưng cái thể của họ trược nên bắt buộc phải tu, phải lập lại trật tự mới đón rước phần thanh trở về trọn vẹn được. Thanh quang điển lành: hào quang vô tận của Thượng Đế chiếu hóa cho chúng ta bất cứ trược cũng được hưởng mà thanh càng được hưởng thêm.

HỎI: Điển năng và Điện năng có khác nhau không?

ĐÁP: Điển năng cơ thể con người là thiên nhiên, điện năng nhà đèn là vật

chất; một phần nhẹ và một phần nặng rõ ràng.

HỎI: Xin giảng về Như Lai Bản Tánh. Con nghĩ rằng Như Lai Bản Tánh là tánh Trời sanh, mỗi con người khi sanh ra đời mang theo, như người ta thường nói Cha Mẹ sanh con Trời sanh tánh.

ĐÁP: Như lai bản tánh là một ánh sáng mà thôi. Cho nên khi mà các bạn sanh đẻ một đứa con ra, người mẹ chịu đầy đau khổ mới lọt lòng mẹ được, mà khi lọt lòng mẹ rồi tắm rửa tươi sáng hưởng dưỡng khí của Trời Đất tự nó lớn lên, nó lớn đó là cái duyên điển của Trời Đất chúng ta quí thương nó. Khổ nhưng mà vui, mẹ đối diện với một đứa con thơ ngây như vậy, lo lắng cho con, thương yêu con, âu yếm đứa con trong giây phút khổ cực. Cho nên tình mẹ con không có ai có thể dứt được, đó là thiên tính, chứng minh là con người có thiên tính rõ ràng. Nói tới thiên tính ai cũng cảm thức được sự cảm động của Trời Đất mà tu. Cho nên chúng ta hiểu được ánh sáng chúng ta mới tiến tới vô sanh được, tới như lai được. Như lai của các bạn là ánh sáng, cho nên các bạn để tự nhiên nhịn nhục thăng hoa tu nó cũng tiến. Như lai là quan trọng, là luồng điển của Thượng Đế ân ban xuống thế gian để phục vụ quần sanh và tiến hoá. Ngày hôm nay Vô Vi là phục vụ quần sanh để tiến hoá chớ không phải kích động phá người ta mà mình được cái gì. Bạn thử trong gia đình một chút thôi, gây gỗ một chút thôi, cả đêm các bạn không ngủ được, mà bạn còn mưu mô hại một số người là triền miên đau khổ, bệnh đủ thứ bệnh sẽ xảy đến. Cho nên người tu Vô Vi nó có đường hướng sửa mình, đầu óc sáng suốt phục vụ xác thân, ảnh hưởng người trần gian, đó là nhiệm vụ của người Vô Vi, tu mới có cơ hội ảnh hưởng. Trước kia có nhiều người bạn tự tu thôi, ngày nay ảnh hưởng được cha mẹ anh em tu, đó là do cái hạnh đức của mình tiến hoá tới thanh tịnh và sáng suốt trong nhịn nhục mới tận độ quần sanh ở chung quanh chúng ta.

HỎI: Thầy thường nói đến "Càn Khôn Vũ-Trụ" Vậy có thể hiểu "Càn Khôn Vũ-Trụ" bao gồm mọi sự vật mà con người có thể cảm nhận bằng ngũ quan hay bằng dụng cụ khoa học hiện thời, và tất cả những gì hằng hữu có ảnh hưởng đến cuộc sống của con người mà mắt phàm không "thấy" được hay không?

ĐÁP: Tu thiền Vô Vi cảm thấy được bộ đầu thanh nhẹ lâng lâng rút lên, lúc ấy mới thấy rõ sự liên hệ vũ-trụ với khối óc là một, tiến về thanh giới, mới cảm thấy là vũ-trụ quang lớn rộng, đã và đang tận độ quần sanh, hình thành mọi trạng thái trên mặt Đất này. Khối óc xác nhận do người tu thiền dày công cảm thức rõ rệt và chứng minh qua sự sáng suốt của mọi hành giả chuyển hóa và tận độ quần sanh trên mặt Đất này. Chúng ta là người tu luôn luôn có cơ hội cảm thức được sự sáng suốt của mỗi khối óc khác nhau tùy theo mọi chu kỳ tiến hóa khai triển bởi thiên cơ lớn rộng.

Trí Tâm Tự Thức

Duyên lành giáng độ trí tâm giao
Cảm thức chơn tâm rất nhiệm mầu
Qui hội chơn hồn tâm tự giác
Về không thanh nhẹ trùng trùng giao.

Lương Sĩ Hằng
Montreal, ngày 12 tháng 8 năm 1996

Nhận-Định Cõi Phù-Sanh

Cõi phù-sanh là nơi sống tạm, vì sự trú-ngụ của phần hồn ngự trên sự mong manh của ngũ-tạng: tim, gan, tỳ, phế, thận đều là chất nhờn và lụa mỏng, tóm thâu luồng điển của vũ-trụ-quang mà sống. Thần-kinh từ khối óc chằng chịt liên-hệ với nhau, vận-hành bởi điển quang thanh-lọc qua sự hô hấp, nhịp tim và bộ gan hoạt-động đồng nhịp bơm máu cung ứng lên bộ óc, chuyển thành sự sáng-suốt hỗ-trợ cho tâm thân vận-hành theo chiều hướng quân-bình vô-cùng tinh-vi. Từ bộ chỉ huy cho đến khối óc, thụ hưởng, nhận-định, phân minh rõ rệt, từ ánh-sáng cho đến tia sáng, từ bên ngoài cho đến trong, dìu tiến phần Hồn hướng về thanh nhẹ mà tu, mà bằng lòng sửa chữa từ ly, từ tí cho kịp kỳ tiến-hoá khai triển tâm-linh, tiêu-diệt bệnh căn ẩn tàng trong ngũ-tạng, đồng thời giải mê phá chấp cho cuộc sống còn nơi mặt đất.

Cảm thương mến Trời Phật đã thành đạo, rời khỏi thể xác loạn động hấp thụ ngoại-cảnh không cần-thiết cho cuộc sống. Tự-thức thực-hành những *chuyện cần-thiết* mà tự-tu tự tiến, chuyên hành: *Soi-Hồn, Pháp Luân Thường-Chuyển và Thiền-định* để tự-giải nghiệp tâm, bố thí chơn ngôn độ đời trong thời-gian sống tại thế, tiếp-thu ánh-sáng của Trời Đất và phát-triển ánh-sáng của nội tâm thì mới cảm nhận được nguyên-lý của Trời Đất mà sanh-tồn tại mặt đất nầy.

Rất nhiều thế-hệ cũng vậy, rồi phần Hồn cũng phải ra đi, phần xác thì phải trả lại cho lòng đất, tan rã và hội-tụ, thực-hành hóa hóa sanh sanh, biến thành hoa quả nuôi-dưỡng quần-sanh. Triệu triệu ức ức phần hồn đều phải chấp-nhận luật nhân-quả của Trời Đất mà tiến-hóa, *hòa-hợp với ánh-sáng của mặt trời và mặt trăng* mà ca-tụng Trời Đất và tu-luyện, tuỳ theo khả-năng sẵn có của chính mình mà tiến. Tự cảm thức trần-gian là một cái còng, trực diện thực-hành và tự giải mở bằng từ quang sẵn có của mỗi tâm-linh phần hồn.

(Trích từ Nguyên Lý Tận Độ)

CHƯƠNG II

PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH THIỀN

Phần Căn Bản

Phương Pháp Công Phu Trong 6 Tháng Đầu

Vấn Đạo Phương Pháp Công Phu Căn Bản

Phương Pháp Công Phu Luyện Đạo

Các Pháp Tập Thêm

Phụ Bảng Tóm Tắt

10 Điều Thực-hành Tâm Đạo

1 - Nhịn-nhục và cần mẫn
2 - Dứt khoát thất tình lục dục
3 - Tha thứ và thương yêu
4 - Nuôi-dưỡng tinh-thần phục-vụ tối đa
5 - Bố thí và vị tha
6 - Đối đãi thực tâm và lễ độ
7 - Sống tạm để cứu đời, không phải để hưởng thụ
8 - Giữ tâm thanh-tịnh bất cứ trường hợp nào xảy đến
9 - Quên mình trì niệm lục tự (Nam Mô A Di Đà Phật)
10 - Hoà tan trong khổ, mưu cầu sớm thức tâm

I

PHẦN CĂN-BẢN TRƯỚC KHI TẬP THIỀN

Cách ngồi và để chân

Các động tác căn bản

Điều cần biết trước khi tập

CÁCH NGỒI VÀ ĐỂ CHÂN

Ngồi trên gối cho thẳng lưng và cách mặt đất như trên thảm. Cằm hơi thu vào để cho đầu không bị ngửa ra. Mông hơi ưỡn ra để xương sống được thẳng. Hai đầu gối chạm xuống thảm tạo sự cân bằng và giúp cho dễ thẳng lưng.

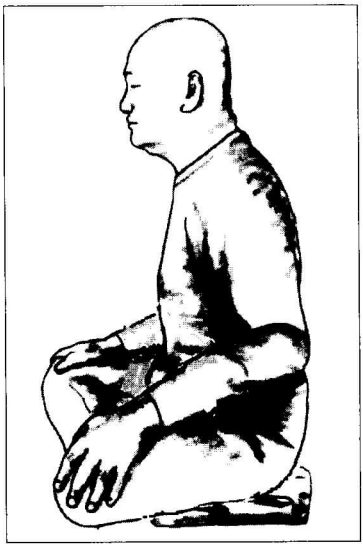

1- Ngồi kiết-già:
Chân phải trên đùi trái và chân trái trên đùi phải. Hoặc ngược lại. (Không cần gối kê).

2- Ngồi bán-già:
Chân trái trên đùi hay bắp vế chân phải và chân phải dưới đùi chân trái. Hoặc ngược lại.

3- Ngồi xếp-bằng:
Hai chân xếp tự nhiên.

4- Ngồi trên ghế:
(Chỉ dành cho những ai không thể ngồi xếp hai chân lại được). Ngồi thẳng, không dựa lưng vào thành ghế. Hai bàn chân cách mặt đất, thí dụ như mang giầy hay để trên một tấm thảm.

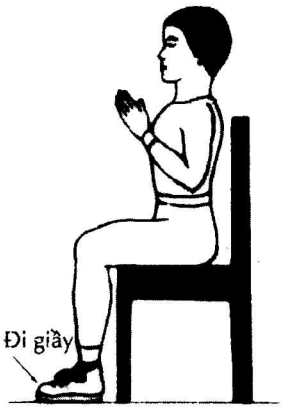

CÁC ĐỘNG-TÁC CĂN-BẢN

Từ khi bắt đầu cho đến hết buổi tập, lúc nào cũng giữ nguyên những động-tác sau đây:

1. Co lưỡi : Chót lưỡi co lên để chạm nhẹ vào nướu chân răng hàm trên.

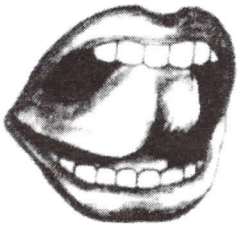

1. Co lưỡi

2. Răng kề răng : Răng cửa hàm trên và dưới chạm nhẹ vào nhau.

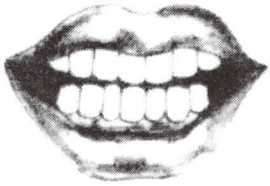

2. Răng kề răng

3. Miệng ngậm bình thường.

3. Miệng ngậm

4. Mắt nhắm : từ điểm giữa hai chân mày (còn gọi là huyệt Ấn Đường) nhìn thẳng về phía trước.

4. Mắt nhắm

ĐIỀU CẦN BIẾT TRƯỚC KHI TẬP

✓ Chọn nơi yên-tĩnh để tập. Đóng cửa, tắt đèn, kéo màn cho tối.

🕐 Người mới nên chọn giờ thích-hợp cho hoàn cảnh của mình, khi bớt lo lắng công việc hằng ngày hay bất cứ lúc nào thuận tiện như trước khi đi ngủ, buổi sáng sớm, hoặc sau khi đi làm về nghỉ một chút rồi tập. Điều cần thiết là nên tập đều đặn. Nếu tập thở Chiếu-Minh (nằm thở) thì phải tập trước khi ăn hay chờ ít nhất sau buổi ăn khoảng 2 hoặc 3 giờ. Phải chờ ít nhất sau buổi ăn khoảng 4 hay 5 giờ mới được tập Pháp-Luân Thường-Chuyển (tức là ngồi thở) và tập vào thiền-định sau đó. Nên biết rằng lúc tốt nhất để tập thiền là vào giờ **Tý** (từ 11 giờ đêm đến 01 giờ sáng) giờ địa-phương.

✓ Ngoại trừ Pháp-Luân Chiếu-Minh (tức là nằm thở), khi tập các pháp khác đều xoay mặt về hướng **Nam** mà công phu.

✓ Trong khi tập hay bất cứ lúc nào thuận tiện, người mới nên mở băng cassette thuyết-giảng về đạo-lý hay băng niệm Nam Mô A Di Đà Phật .

(Địa-chỉ các nơi có những cuộn băng giảng này ở trang 430).

II

PHƯƠNG-PHÁP CÔNG-PHU CĂN-BẢN TRONG 6 THÁNG ĐẦU

Nguyện

Soi-Hồn

Xả thiền sau khi Soi-Hồn

Pháp-Luân Chiếu-Minh

Niệm Nam Mô A Di Đà Phật

Vấn Đạo Phương Pháp Công Phu Căn Bản

Trong vòng 6 tháng đầu, trước khi có thể thực-hành trọn vẹn phương-pháp Công-Phu Luyện-Đạo, tu thiền theo Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp, *các bạn cần tập đều-đặn và đứng-đắn các Pháp sau đây :*

1. Soi-Hồn
2. Pháp-Luân Chiếu-Minh
3. Niệm Nam Mô A Di Đà Phật

Khi tập pháp Soi-Hồn phải nguyện trước và xả thiền sau khi Soi-Hồn.

Những pháp này dành cho người mới tu trong giai đoạn đầu. Có thể tập Soi-Hồn trước rồi làm Pháp-Luân Chiếu-Minh hay tập riêng từng pháp cũng được. Tập để ổn-định thần-kinh khối óc, thanh-lọc và điều-hòa bộ ruột, giải-tỏa trược-khí trong cơ-tạng thì mới hội-tụ được luồng Điển trên bộ đầu, đạt được nguyên-lý Nam Mô A Di Đà Phật, rồi mới tiếp tục làm những pháp Soi-Hồn, thở Pháp-Luân Thường-Chuyển và Thiền-Định ở tương-lai.

Phần chỉ niệm Nam Mô A Di Đà Phật gồm:

- **Cách tập niệm căn bản** (tập trong 6 tháng đầu)
- **Cách tập niệm để trụ nguyên ý** (tập sau 6 tháng hay khi có điển trên bộ đầu)

Ngoài ra những người mới còn có thể tập thêm Thể Dục Trợ-Luân và pháp lạy kiếng. (Nếu muốn tập hai pháp này xin xem trong phần Các Pháp Hành Thêm).

NGUYỆN

- **Ngồi xoay mặt về hướng Nam,** lưng thẳng, chân để theo cách chỉ trong phần căn bản.
- Co chót lưỡi lên chạm nướu chân răng hàm trên , răng kề răng, ngậm miệng.
- Mắt nhắm lại, trong ý nhìn thẳng từ giữa hai chân mày tới phiá trước.

Bắt đầu tập:

Hai bàn tay chắp lại để trước ngực. Định tâm cho phẳng lặng. Tập-trung trí ý trên đỉnh đầu (đỉnh đầu là giao điểm của đường từ sống mũi qua gáy với đường nối hai vành tai), rồi dùng **ý thầm niệm** những câu sau đây:

- **Nam Mô A Di Đà Phật.** *(ý niệm câu này 3 lần)*
- **Nam Mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-Giới Quán-Thế- Âm Bồ-Tát, Nam Mô Long-Hoa Giáo-Chủ Di-Lạc chứng-minh đệ-tử (tên họ của mình) tu-hành đắc-đạo.** *(ý niệm câu này 2 lần)*
- **Con nguyện Quy-Y Phật, Quy-Y Pháp, Quy-Y Tăng.**
- **Nam Mô A Di Đà Phật Vạn Vật Thái-Bình.**

Hai tay vẫn chắp trước ngực và xá ba cái, lưng vẫn giữ thẳng, không cúi lạy.

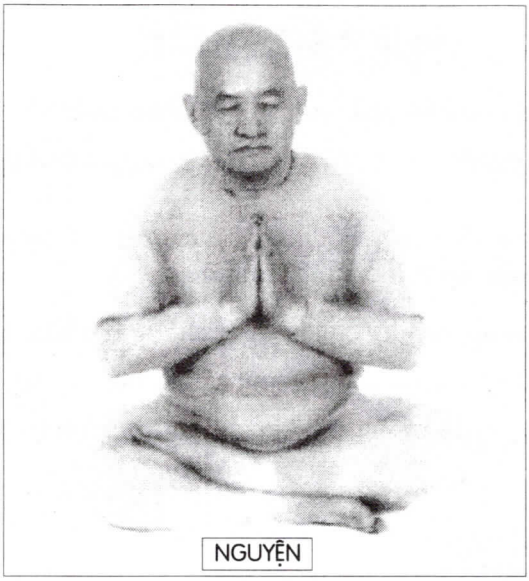

NGUYỆN

Phần Giải Thích :

- **Nam Mô A Di Đà Phật** : *Nam* là lửa, *Mô* là không khí, *A* là nước, *Di* là phát-triển, *Đà* là màu-sắc, *Phật* là linh-cảm. Thì mỗi mỗi ở thế-gian từ cọng cỏ cho đến cơ-thể chúng ta đều nằm trong cái nguyên-lý đó.
- **Quan-Thế-Âm Bồ-Tát** : Là luồng *Điển* cực-thanh cực-mạnh rọi xuống thế-gian. Niệm *Quan-Thế-Âm Bồ-Tát* để hành-giả tự-thức và tiến-hoá.
- **Long-Hoa Giáo-Chủ Di-Lạc** : Là luồng *Điển* di-thiện tối-lạc. Niệm *Long-Hoa Giáo-Chủ Di-Lạc* là thức-tỉnh phần Hồn trở về với sự thanh-tịnh để dẫn-tiến vạn-linh.
- **Quy y Phật** : Chúng ta mượn cái phương-tiện này để tập-trung trở về quy y, *quy* là trở về, *y* là nguyên-trạng thanh tịnh của chúng ta, tiến thẳng về Phật Pháp, là bỏ nghiệp-tâm, trở về với sự thanh nhẹ, trở về Phật-Tánh.
- **Quy y Pháp** : Là hành cho đúng pháp, nắm cái phương-tiện này tu cho đứng đắn, tiến tới nơi điển-quang pháp-giới. Pháp là khứ-giải, là đuổi phần trược, lưu lại phần thanh (khử-trược lưu-thanh).
- **Qui y Tăng** : Là trở về với sự chân-thực của chính mình, tức là trở về với phần Hồn, chịu trách-nhiệm với vạn-linh, Trời Đất.

PHÁP SOI - HỒN

Tập cho khối thần-kinh bộ óc được ổn-định.
Sau khi nguyện xong, các bạn bắt đầu tập pháp Soi-Hồn.

🕐 Có thể làm bất lúc nào. Thời gian tập pháp Soi-Hồn **ít nhất là 5 phút và nhiều nhất là 15 phút**.

⌛ Ngồi thẳng lưng, co lưỡi chạm nướu chân răng hàm trên, răng kề răng, miệng ngậm, mắt nhắm và từ điểm trung-tâm giữa hai chân mày nhìn thẳng tới trước, hơi thở bình thường.

Bắt đầu tập :

1) Từ từ đưa hai cánh tay lên ngang vai. Dùng đầu hai ngón tay cái bịt kín hai lỗ tai.

2) Dùng đầu hai ngón tay giữa **chận nhẹ** lên vành khớp xương khóe mắt và kéo chằn nhẹ ra cho hai mí mắt nhắm kín lại.

3) Dùng hai ngón tay trỏ **chận nhẹ** trên mí tóc chỗ màng-tang. Ngón áp út và ngón út co lại vào trong lòng bàn tay.

4) Ý nhìn ngay **trung tâm giữa hai chân mày** thẳng tới trước. Lắng nghe tiếng điển trổi lên bộ đầu.

SOI-HỒN

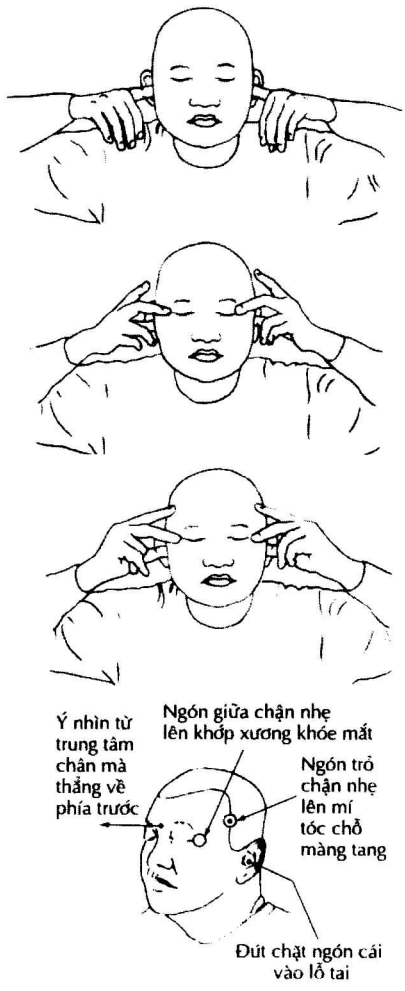

☞ **Soi Hồn chú ý trung tim chân mày là đường khai mở. Sửa tâm sửa tánh lâu ngày sẽ thành một tập quán tốt, khai triển con mắt thứ ba, nhắm mắt thấy rộng và nhẹ nhàng, thì mới thật sự là buông bỏ.**

Phần Giải Thích :

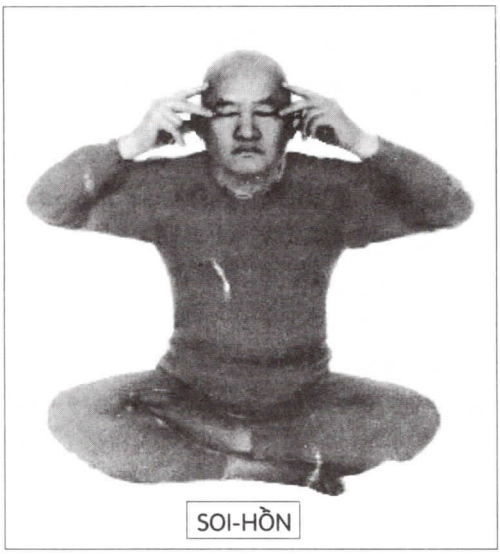

SOI-HỒN

Pháp Soi-Hồn là làm cho khối thần-kinh bộ óc ổn-định, vì thần kinh bộ óc hay hướng-ngoại, bị đời lôi cuốn. Bây giờ mình tập-trung cho nó hội-tụ , thì nó mới hướng về chơn-giác, mới rời bỏ được nghiệp-tâm càng ngày càng bớt động-loạn, bớt hướng-ngoại. Trong lúc Soi-Hồn, nhớ chuyện đời, chuyện làm ăn thì chúng ta nên tập-trung dùng ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật một chặp thì nó giải tất cả những sự lo-âu của thế-sự .

Suốt trong thời-gian Soi-Hồn, phải **chú ý ngay trung tâm hai chơn mày**, lúc nào cũng nhìn ngay đó. Tánh người hay xiên xẹo. Cái phương-pháp này là sửa-trị tánh người ngay ngắn. Hứa việc gì thì làm việc nấy, không sai chạy. Cha mẹ sanh ra sửa tánh con rất khó, chỉ có con tự sửa thì mới tiến tới hòa-đồng được.

Người đời thường thường suy-tư để hại khối óc mà không biết tập-trung để bồi-dưỡng khối óc càng ngày càng mạnh và thanh nhẹ..

Trên thế-gian nầy chưa có tôn-giáo nào thực-hành pháp Soi-Hồn, pháp nầy giúp cho bạn khai-mở trung-tâm-điểm của bộ đầu gọi là Thiên-Môn hay Hà-Đào-Thành và chấn-động-lực của luồng Điển sẽ phát-triển mãi mãi đến vô cùng tận. Khi chúng ta đưa tay ngang vai, tất cả các thần-kinh của ngũ-tạng, tim, can, tỳ, phế, thận đều hoạt động toát mồ hôi . Lúc đầu hai ngón tay bịt kín lỗ tai thì người mới tu, tánh còn nóng, cảm thấy lỗ tai nghe ồ ồ, về sau không còn nghe nữa, lúc đó bạn cảm thấy tinh-thần sáng-suốt .

Người mới tu làm pháp Soi-Hồn để khôi-phục thần-lực đã bị mất đi trong ngày, vì làm việc, vì sinh-hoạt chúng ta phải dùng tất cả khả-năng sẵn có của chính mình để đổi lấy đồng tiền chén cơm, thì không thể nào không bị suy-yếu thần-kinh. Khi ta đi làm việc trở về, tập Soi-Hồn là ta khôi-phục lại chấn-động-lực của khối óc.

Khi bạn dùng hai ngón tay cái bịt kín hai lỗ tai là bạn đang hội-tụ luồng Điển về bộ đầu và tập-trung nó vào giữa hai chân mày . Ngón trỏ và ngón giữa của bạn chận lên màng-tang nơi chân tóc và ở giữa xương khóe mắt thì luồng Điển cũng chuyển chạy về trung-tâm chân mày. Hội-tụ một thời gian thì chúng ta sẽ thấy ở đó nó nặng như một bánh xe chuyển chạy. Khi bạn đã có khả-năng tập-trung được luồng Điển đó rồi thì ánh-sáng sẽ phóng ra từ nơi Ấn-Đường, trung-tâm giữa chân mày, tiến thẳng một đường lên trung-tâm của Càn-Khôn Vũ-Trụ. Lúc đó chúng ta càng ngày càng cảm thấy thong-thả nhẹ-nhàng hơn.

Người mới tu nên làm pháp nầy ít nhứt sáu tháng để chấn-chỉnh khối óc và tập trung giữa hai chân mày. Sự động-loạn đã thu-hút trần trược quá nhiều, cho nên chúng ta phải chấn-chỉnh khối óc trước tiên. Người mới tu không cần thiết giờ giấc, giờ rảnh có thể làm pháp Soi-Hồn để cho giảm bớt sự động loạn không cần thiết của cuộc đời đau khổ hiện tại.

...Làm người ở mặt đất này, quan trọng nhất là khối óc. Khối óc không ổn định thì làm việc gì cũng không xong. Khối óc được quân bình và ổn định thì mọi việc sẽ thành công.

(Trích từ video Phương Pháp Công Phu)

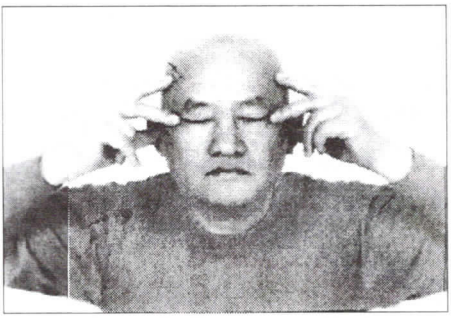

SOI-HỒN

☞ **Thời gian tập pháp Soi-Hồn ít nhất là 5 phút và nhiều nhất là 15 phút.**

☞ Muốn dễ tìm điểm mí chân tóc chỗ màng-tang nơi ngón tay trỏ chận nhẹ lên, thì cắn nhẹ bộ răng hàm lại sẽ thấy một đường gân nổi lên gần mí tóc chỗ màng-tang. Chỗ này bình thường hơi lõm xuống.

☞ Trong lúc tập pháp Soi-Hồn mà thấy có tạp-niệm hay lo ra, suy nghĩ lung tung thì dùng **ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật** nhiều lần để từ từ giải ra những sự lo âu, nghĩ ngợi đó.

XẢ THIỀN SAU KHI SOI-HỒN

Sau khi soi-hồn rồi chúng ta mới xả. Phần xả sau khi Soi-Hồn này chỉ làm khi tập riêng pháp Soi-Hồn mà không ngồi thiền sau đó.

Bắt đầu xả thiền:

1) Hai tay đưa lên bộ đầu, hai lòng bàn tay đặt úp lên đầu để hồi Điển trở lại bản thể. Vuốt vòng từ đầu xuống vành tai. Khi xuống đến trái tai, dùng ngón cái và ngón trỏ kéo vuốt trái tai xuống vài lần. (Có thể kéo 36 lần như vậy càng tốt, cho điều hòa cơ tạng và huyết mạch).

Tay úp lên đầu. Vuốt xuống tai. *Kéo trái tai*

2) Rồi chà xát hai bàn tay với nhau cho thật nóng, đầu ngón tay chỉ thẳng lên trên. Sau đó áp hai lòng bàn tay lên mũi, hít vào cho phổi mát. Rồi vuốt ngược từ mặt lên trán, lên đầu, vòng ra sau, chà xát lòng bàn tay lên hai tai và kéo chằn trái tai xuống vài lần. **(Làm 3 lần)**

Chà xát hai tay. *Úp tay lên mũi.* Vuốt ngược lên đầu. *Vuốt xuống tai.* Kéo trái tai.

☞ Xin nhắc lại là phần xả thiền sau khi Soi-Hồn này chỉ làm khi tập pháp Soi-Hồn riêng rẽ, như trong lúc tập cho 6 tháng đầu, không ngồi thiền sau đó. Cho phần công-phu sau 6 tháng, tập Soi-Hồn xong là đến thở Pháp-Luân Thường-Chuyển kế là Thiền, thiền xong rồi mới xả (Xem phần công-phu sau 6 tháng).

PHÁP-LUÂN CHIẾU-MINH

Tập để thanh-lọc và làm cho điều-hòa bộ ruột.

Đây là 1 pháp vừa nằm thở bằng bụng vừa cùng lúc chú-ý đến cái rún.

Nếu muốn cho liên tục thì sau khi làm pháp Soi-Hồn xong nằm xuống thở Pháp-Luân Chiếu-Minh.

- Pháp này có thể tập bất cứ lúc nào bụng trống, hoặc cách hai hay ba giờ sau bữa ăn; tập sau khi làm pháp Soi-Hồn hay tập riêng thêm trong ngày cũng được.
- Các bạn nằm ngửa, lưỡi co lên chạm nướu chân răng hàm trên, răng kề răng, miệng ngậm, duỗi thẳng tay chân và hoàn toàn thả lỏng. Tự nhủ quên hết chân, tay, thân mình.
- Mắt nhắm, **trong ý nhìn thẳng từ giữa trung-tâm hai chân mày tới phía trước, rồi tập-trung chú-ý tới cái rún**. Trong khi tập pháp này lúc nào cũng chú-ý đến cái rún.

Bắt đầu tập :

- Thở hết ra cho xẹp bụng. Từ từ hít hơi vào đầy bụng, từ từ thở hết ra bụng xẹp xuống, đếm thầm 1. Hít vào thở ra hơi kế tiếp, đếm thầm 2. Tiếp tục *hít, thở, đếm thầm* 3, rồi 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12; tạm nghỉ vài giây. (Xong phần đầu gồm 12 hơi hít thở)
- Bắt đầu trở lại, thở ra xẹp bụng, rồi từ từ hít vào đầy bụng, từ từ thở hết ra bụng xẹp xuống đếm thầm 1. Tiếp tục *hít, thở, đếm thầm* 2, rồi 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11; tạm nghỉ vài giây. (Xong phần nhì gồm 11 hơi hít thở)
- Bắt đầu trở lại cho những phần kế tiếp *hít, thở, đếm* 1 đến 10; 1đến 9 ; 1 đến 8 ; 1 đến 7; 1 đến 6 ; 1 đến 5 ; 1 đến 4 ; từ 1 đến 3 ; 1 đến 2 ; phần chót *hít, thở, đếm* 1 . Chấm dứt một vòng của phép thở Pháp-Luân Chiếu-Minh.

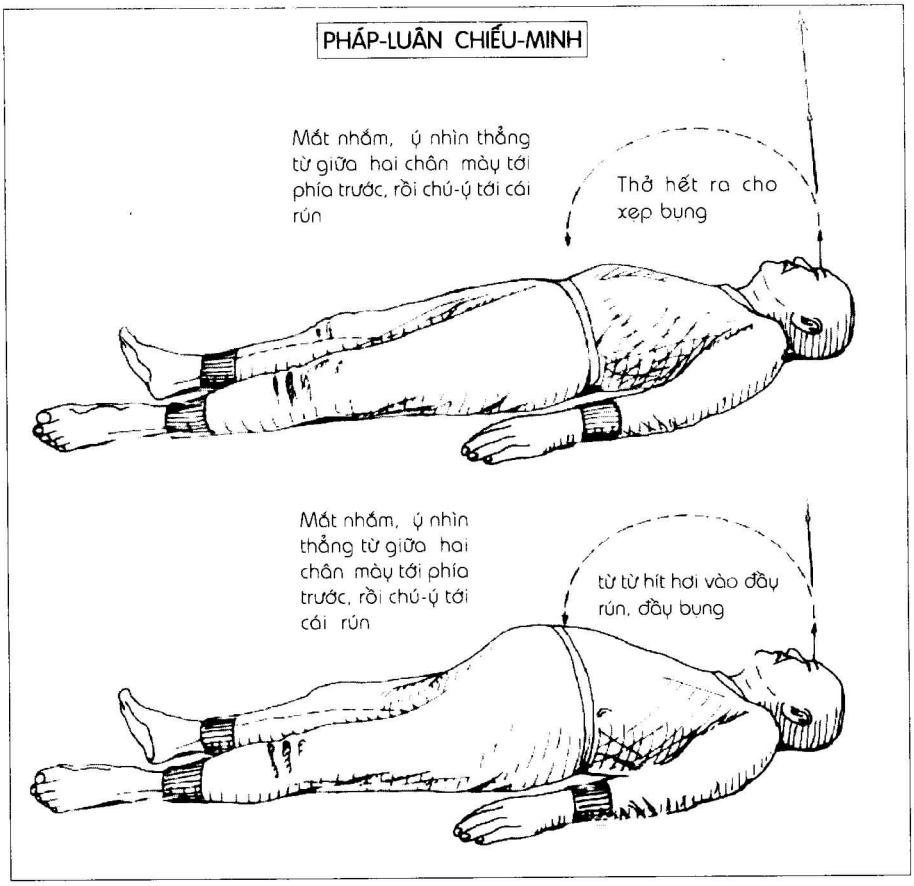

☞ **Hít vô thở ra** tính là một **hơi.** Phép thở nằm này gồm 78 hơi *hít vào thở ra* và được chia thành **12 phần**. Phần đầu tiên thở 12 hơi, kế đến 11 hơi, rồi 10, rồi 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, phần sau cùng chỉ 1 hơi *hít vào thở ra*; tổng cộng là 78 hơi *hít thở*. **Khi xong mỗi phần thì nghỉ vài giây, rồi thở hết ra xẹp bụng, mới bắt đầu làm phần kế tiếp.**

Phần 1 thở 12 hơi
Phần 2 thở 11 hơi
Phần 3 thở 10 hơi
Phần 4 thở 9 hơi
Phần 5 thở 8 hơi
Phần 6 thở 7 hơi
Phần 7 thở 6 hơi
Phần 8 thở 5 hơi
Phần 9 thở 4 hơi
Phần 10 thở 3 hơi
Phần 11 thở 2 hơi
Phần 12 thở 1 hơi

tổng cộng là 78 hơi
chia thành 12 phần.

☞ Hơi thở phải từ từ, nếu nhanh quá sẽ kém hiệu quả, nếu chậm quá thì dễ ngủ quên; phải nhịp nhàng linh động.

☞ Trong thời gian đầu, nếu thở bằng bụng gặp khó khăn thì có thể dùng 1 cái gối nhỏ để trên bụng cho dễ chú ý.

Phần Giải Thích :

Pháp-Luân Chiếu-Minh đem lại cho chúng ta trở nên một nhẫn-tánh dồi-dào và giúp cho đầu óc chúng ta được minh-mẫn trở lại. Ban đầu làm nó hơi khó-khăn. Nhưng mà những người mới tu quan-trọng là làm pháp này. Rồi làm lần lần nó điều-hoà cái hơi mới ngồi thiền được.

Hít hơi vô để làm gì? Để làm cho bộ ruột được thanh-lọc điều-hòa, trật-tự nhẹ-nhàng. Cái ruột cung-ứng điện-năng cho khối óc cho nên chúng ta lo cái óc và lo cái ruột. Hai cái hòa-hợp là một, lúc đó cái Vía nó mới nhẹ...

Tại sao bạn phải nghĩ là đầy rún? Đầy rún là chú ý tới trái thận, vì thận với rún liên-hệ trực-tiếp với nhau. Khi ta hít đầy như thế này cái hơi nó ép ra phía đàng sau. Khi ta thở ra thì cái hơi cũng ép ra sau. Hai hơi hít vào và thở ra là một hơi thở liên-tục. Nó nhập lại chúng ta phải liên-tiếp thở cái thứ hai để thành lực-lượng mạnh, ép cái trược-khí của trái thận và trược-khí của ngũ-tạng sẽ đẩy nó ra theo đường đại-tiện, tiểu-tiện, hay các lỗ chân lông. Khi ta thở liên-tục như vậy cho tới 12, cái hơi thanh nhẹ sau ép lần lần và dồn qua trái cật và đưa qua đại-tiện, tiểu-tiện hay lỗ chân lông, và giúp khai-thông xương sống một phần. Rồi tiếp tục thở từ 1-11, 1-10,..,1-2 và 1. Nằm xuống dùng trung tâm chân mày chú ý đến cái rún. Trong lúc thở Chiếu-Minh bạn chú ý tới cái rún là bạn tập-trung vào thể Vía của bạn. Sự liên-kết sẽ giúp cho phần Hồn và thể Vía của bạn có cơ-hội tương-hội với nhau, một khi mà trật-tự của thể-xác bạn đã lập lại được sự quân-bình. Có Hồn thì phải có Vía nó mới nhẹ. Nhẹ-nhàng trong người khỏe-mạnh, không có bị bệnh-hoạn.

Đối với người mới tu, đối với thanh niên tập thể-thao là những người hay hít vô ngực, kêu hít vô bụng thì thấy khó-khăn. Nhưng tập tùy theo khả-năng của mình. Sau này cố-ý phải hít cho kỳ được thì hít vô

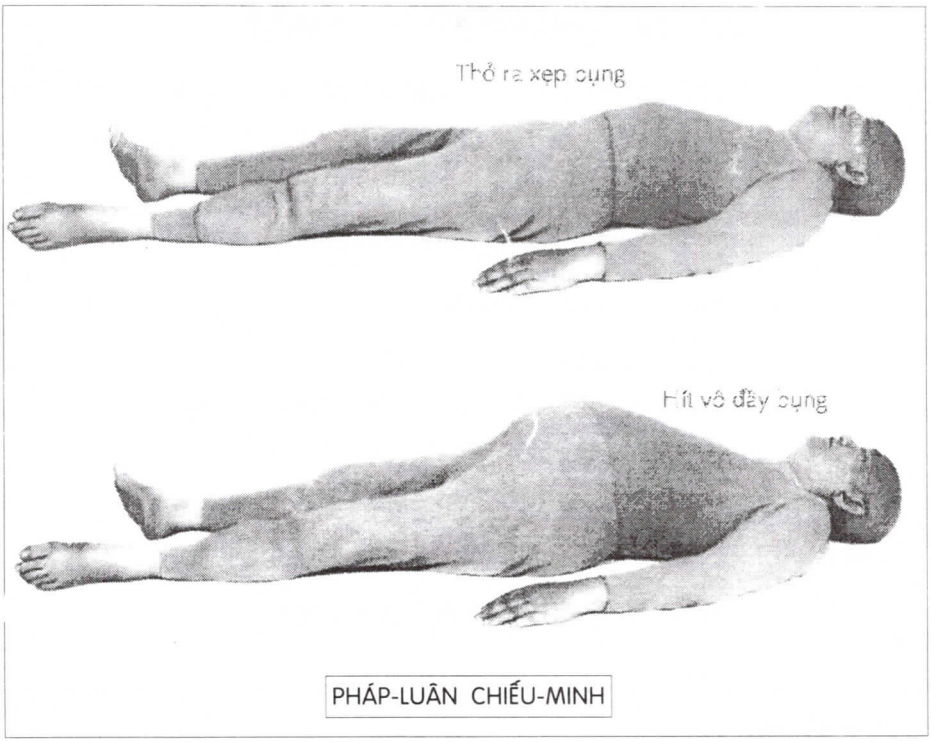

là phải đầy rún. Những người nam-giới ham-mê sắc-dục thì tinh-khí bị suy-yếu, do đó hơi thở ngày càng yếu; nữ-giới cũng vậy, ham tính dục, sanh nhiều con, mất trung-khí, hơi thở không dồi-dào. Nếu họ làm pháp thở này họ sẽ từ từ khôi-phục lại trung-khí, từ từ sẽ đưa họ tới chỗ mạnh-dạn, quán-thông mọi sự việc...

Pháp này hỗ-trợ cho cơ-tạng rất nhiều và đem lại cho tứ chi được mạnh dạn để tránh được những bệnh nan-y như là xụi bại hoặc là hư gan, hư tim trong lúc chúng ta không biết trật-tự. Trong cái tham ăn, tham uống tạo nhiều bệnh. Tham dục cũng tạo bệnh hư óc. Đó! Bệnh là do tánh sanh ra vậy.

...Khi làm Chiếu-Minh rồi con người có giấc ngủ rất ngon, rất khoẻ. Một ngày làm được 2 lần tới 3 lần là tốt nhất. Vừa lo cho khối óc vừa lo cho bộ ruột và cái hỏa-can trong gan cũng được điều-hòa, cung-ứng máu chạy tốt trong cơ-thể...

(Trích từ video Phương Pháp Công Phu)

NIỆM NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Niệm Nam Mô A Di Đà Phật là để cho chấn-động-lực chuyển chạy toàn thân giúp khai-thông ngũ- tạng ngũ-kinh và để khai-mở phần Điển-Tâm trên bộ đầu.

Cách tập niệm gồm:
-1) Hiểu nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật
-2) Tập niệm căn bản
-3) Tập niệm để trụ nguyên ý.

- Tập lúc nào cũng được. Ngồi cho thoải mái.
- Mắt nhắm, co lưỡi, răng kề răng, miệng ngậm.
- Dùng **ý niệm** 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật

Người tu niệm Nam Mô A Di Đà Phật phải hiểu *nguyên lý của Nam Mô A Di Đà Phật*, rồi mới tập.

1) Nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật

Nam là lửa. Mô là không khí. A là nước. Di là phát triển. Đà là mầu sắc. Phật là linh cảm.

- Nam là thật phương Nam cửa Trời. *Nam thật phương Nam lửa Bính-Đinh*, phát điển ra ngay trung-tâm chân mày, nơi đó hai luồng điển chấu lại phát hỏa sáng ra.
- *Mô chỉ rõ vật vô hình.* Khi chúng ta nhắm mắt thấy được cảnh ở bên trên.
- *A Nhâm-Quý gồm thâu nơi thận.* Là thủy-điển tương-giao nơi thận thủy, khi cái thận bất ổn ngủ không được, mà thủy-điển tương-giao là khoẻ mạnh ngủ yên.
- *Di giữ bền ba báu linh tinh khí thần.* Tinh khí thần trụ-hóa đi lên trên thì con người nó ổn định.
- *Đà ấy sắc vàng bao trùm tất cả.* Chúng ta thanh tịnh rồi thì từ-quang phát-triển ra châu-thân, bảo-vệ châu-thân, ánh vàng bao trùm tất cả.
- *Phật hay thanh tịnh ở nơi mình.* Biết chuyện mình để sửa tiến, ăn-năn hối-cải, sám-hối tiến-hóa thì con người mới được thanh nhẹ.

☞ Nguyên-lý Nam Mô A Di Đà Phật và cách niệm được chỉ kỹ-lưỡng trong 1 cuốn băng CD do Ông Lương Sĩ Hằng hướng-dẫn để người mới tập niệm theo cho đúng. Xin liên-lạc các địa-chỉ ở trang 430 nếu muốn có cuộn băng này.

2) Cách tập niệm căn bản (trong 6 tháng đầu)

Nhắm mắt, co lưỡi, răng kề răng, miệng ngậm, chúng ta **dùng ý thầm niệm**:

- **Nam** -Khi **ý** thầm niệm chữ **Nam**, chú-ý tập trung ngay trung-tâm chân mày.
- **Mô** -Khi **ý** thầm niệm chữ **Mô**, chú-ý tập trung ngay trung-tâm bộ đầu.
- **A** -Khi **ý** thầm niệm chữ **A**, chú-ý tập trung ngay trung-tâm hai trái cật đàng sau lưng.
- **Di**-Khi **ý** thầm niệm chữ **Di**, chú-ý tập-trung ngay trước giữa ngực, đó là nơi phát-hiện chữ Vạn.
- **Đà**-Khi **ý** thầm niệm chữ **Đà**, là ánh sáng xung quanh, tất cả lỗ chân lông phát-quang trong thanh tịnh và sáng suốt.
- **Phật**-Khi **ý** thầm niệm chữ **Phật**, chú-ý tập-trung về ngay nơi rún.

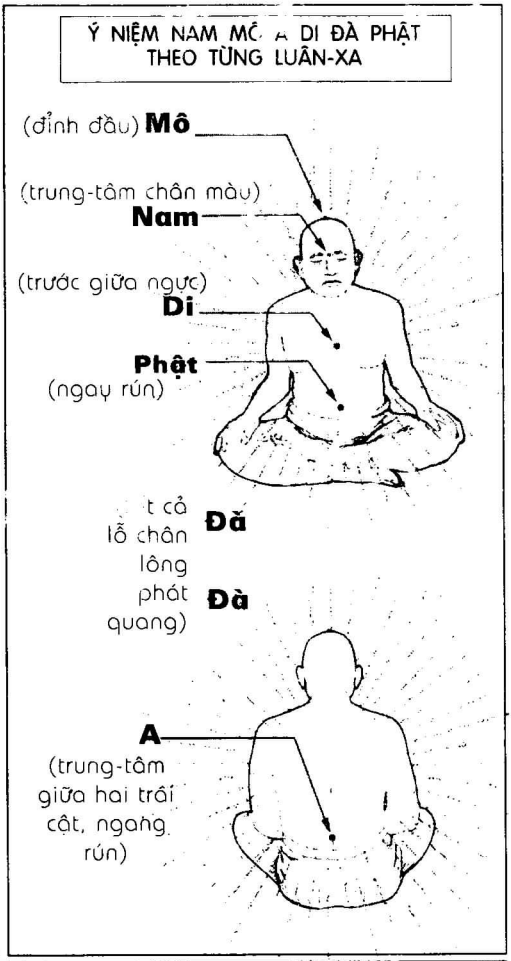

3) Cách tập niệm để trụ nguyên ý

Tập **dùng ý** trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật với chấn-động-lực chuyển chạy về các luân-xa tương-ứng của mỗi chữ **trong sáu tháng đầu** hay cho đến khi nào **bắt đầu cảm thấy có Điển chạy trên bộ đầu hay ở trung-tâm hai chân mày**, sau đó thì tập như sau:

LƯU Ý

Nhắm mắt, co lưỡi, răng kề răng, miệng ngậm rồi tập-trung ở trung-tâm hai chân mày, dùng **ý niệm cả 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật.** Không niệm theo từng luân-xa nữa. Nếu có điển rút trên đỉnh đầu thì vẫn nhìn từ trung tâm chân mày và ý niệm ngay trung tâm bộ đầu.

Khi nguyên ý trụ được như vậy là tốt, nhưng muốn đạt nguyên ý trụ tâm, phải niệm thường niệm và vô biệt niệm, tiến tới điển giới, thì mỗi nơi đều tròn trịa, xuất phát thăng hoa thanh nhẹ. Trong không mới thấy rõ tâm người hòa hợp với tự nhiên và hồn nhiên mà tiến hoá.

Phần Giải Thích :

Nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật

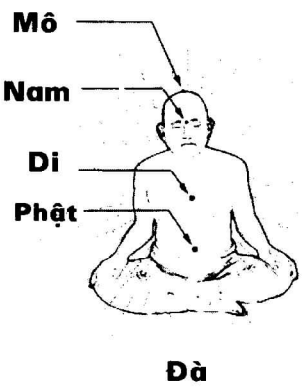

Định nghĩa căn bản:

Nam là lửa.
Mô là không khí
A là nước
Di là phát triển
Đà là mầu sắc
Phật là linh cảm

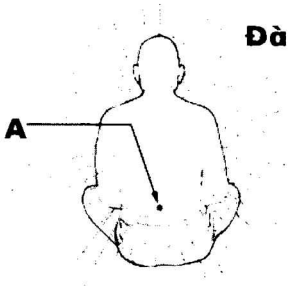

Nam thật phương Nam lửa Bính-Đinh. Phát điển ra ngay trung tâm chân mày. Nơi đó không khác gì mách điển, chúng ta thử đập vào nơi đó thì tóa hỏa tam-tinh xây xẩm mặt mày. Đó cũng là chỗ trọng yếu của Hỏa-Luân-Xa. Đối với những người tu cao, điển khai thông bộ đầu thì khi dùng ý niệm chữ NAM luồng điển cuối cùng thanh tịnh của nó sẽ trụ ngay trung-tâm chân mày và bực sáng. Bởi vậy cho nên Đức Phật đã dùng điển khai điển chứ không dùng vật thể lễ-nghi giả tạo mà lôi cuốn chơn điển vào giới động-loạn chấp mê.

Mô chỉ rõ vật vô hình. Trong cái không mà có cái có. Khi Hỏa-Luân-Xa được khai tiến thì Khí-Điển Luân-Xa ngay trung-tâm xoáy óc của bộ đầu được mở, lúc nhắm mắt lại được thấy rõ cảnh vật ở bên trên. Những người tu lâu vừa chú ý chữ NAM ở trung-tâm chân mày thì cảm giác hơi nặng, lúc ấy trung-tâm xoáy óc bộ đầu cảm giác rút tăng tăng nhẹ nhàng. Đức Phật đã khai minh luồng điển nơi trung-tâm xoáy óc bộ đầu cho nên Ngài đã thông giải được tam thiên, đại thiên thế-giới và đã trở về nguyên-lý không không của vạn-vật.

A Nhâm-Quý gồm thâu nơi thận. Cái thận bất ổn ngủ không được mà thủy-điển tương-giao là khoẻ mạnh ngủ yên...Trung tim hai trái cật cũng có một luân-xa thuộc về Thủy-Điển Luân-Xa. Khi chúng ta co lưỡi răng kề răng thì nước trong miệng tuôn chảy, lọc trược-điển của trái cật, lúc ấy Hỏa-Luân-Xa và Khí-Điển Luân-Xa ứng chiếu và rút phần thanh điển của trái cật lên bộ đầu.

Di giữ bền ba báu linh tinh khí thần. Tinh khí thần trụ-hóa đi lên trên thì con người nó ổn-định...Khi đã thực hiện được ba pháp kể trên thì tinh khí thần sẽ được tập-trung và lúc chúng ta dùng răng kề răng thì tâm thần được an lạc và đánh đổ ngoại-xâm.

Đà ấy sắc vàng bao trùm tất cả. Chúng ta thanh tịnh rồi thì từ-quang phát-triển ra bảo vệ châu thân, ánh vàng bao trùm tất cả. ...Khi ta làm Pháp-Luân Thường-Chuyển hít vô đầy rún, đầy ngực và tung lên bộ đầu thì tất cả lỗ chân lông đều được phóng xuất ánh sáng diệu-huyền, từ điển như một cậu bé sơ sanh; còn phần thanh-điển của phần hồn thì sẽ được chung-kết hội-đồng với bốn pháp kể trên và sẽ tựu nơi trung tim bộ đầu. Khi ta hành đứng đắn pháp này thì mỗi buổi sáng ta rọi kiếng xem mặt mày tươi sáng và vui vẻ như đã được một việc gì cao quý.

Phật hay thanh tịnh ở nơi mình. Biết chuyện mình để sửa tiến ăn-năn hối cải, sám-hối tiến-hóa, thì con người mới được thanh nhẹ...Khi ta thở ra ép bụng lại cho hơi đáy cặn ra khỏi lỗ mũi thì lúc ấy thanh khí điển của bộ đầu và ngũ-tạng tương-hội và minh xét những gì ứng-hiện trong sự sai lầm chính ta đã tự gieo rắc cho ta. Luân-xa này ở ngay nơi rún, tứ hải quy-gia, có hoa qủa vạn-vật rồi mới có ta. Khi ta rời khỏi bụng mẹ thì tạm chia-ly cắt đứt sự liên-kết của vật-thể là cái rún, cho nên ta gọi nó là Hòa-Cảm Luân-Xa. Khi ta hành đúng pháp mà đi đến điểm này thì ta sẽ được ngộ nhiều cảnh của tiền-kiếp trong lúc thiền-định.

Bạn nên nhớ kỹ sáu cái dung-điểm của sáu pháp luân-xa kể trên mà niệm Phật thì sẽ được kết qủa mỹ mãn. Nếu ỷ lại nơi sự phù-hộ của Đức Phật, niệm cho Phật nghe là hoàn toàn sai lầm.

☞ Người mới tập thì niệm từ từ, ý thầm niệm từng chữ một, cốt-ý là chấn-động-lực chuyển chạy về chỗ các luân-xa tương-ứng trên cơ-thể.

☞ Trong khi niệm, nếu có nước miếng ra đầy thì **quay mặt sang bên trái** rồi nuốt xuống. Dần dần nước miếng sẽ ngọt và trở thành một vị thuốc giúp ích cho cơ thể.

Người tu niệm Nam Mô A Di Đà Phật (NMADĐP) phải hiểu nguyên-lý của NMADĐP . Nam Mô A Di Đà Phật thì nó kết-hợp được một luồng quang cũng như Đức A Di Đà, tu cũng chỉ có niệm NMADĐP nhưng mà ngài đi bất cứ nơi nào. Vũ-trụ càn khôn này khi ngài nhập-định là xuất liền. Nắm lấy nguyên-lý NMADĐP, tất cả đều là nước lửa gió đất phối hợp, nơi nào ngài cũng có thể đến được. Cho nên chúng ta thực hành như ngài đã và đang thực hành, chúng ta có ngày tương-ngộ ngài không khó khăn và giúp đỡ mọi người ở tương lai. Điển-năng càng ngày càng dồi dào, từ-quang càng ngày càng sáng suốt và chỉ biết có tận-độ không có phá-hoại, vì nó giải tiến lên bên trên không có ứ động mà nói chuyện sanh khắc. Bạn tu phải nhớ nguyên lý đó. Ban đầu niệm Nam Mô A Di Đà Phật, sau này mình nhớ, hiểu được nguyên lý đó. Mình nhớ và lúc nào cũng nhớ NMADĐP nó khó hơn là niệm. NMADĐP thanh nhẹ rồi các bạn mới nhớ NMADĐP. Nhớ NMADĐP là các bạn sẽ sống trong nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật, đem sự bình an cho mọi nơi mọi giới trong tương lai.

(Trích từ video Phương Pháp Công Phu)

Giảng về Nguyên Lý Nam Mô A Di Đà Phật

Luôn luôn chúng ta co lưỡi răng kề răng, ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật, chúng ta cảm thấy có nước miếng dồi dào. Cái bọt nước đó là chữa trị bệnh nan y, là tâm bệnh của ta, rồi tiến tới cơ qui nhất, tam giới thượng trung hạ của cơ thể trụ ngay trung tim bộ đầu, thì lúc đó những sự phiền muộn sái quấy trong nội tâm của chúng ta sẽ dần dần tiêu tan và chúng ta cảm thấy rằng cái Tiểu Thiên Địa nầy, cơ thể nầy, càng ngày càng nới rộng, thanh nhẹ cởi mở và không bị kẹt trong tánh ý phàm tục nữa.

Phải dùng **ý niệm**, không được khai khẩu . Khẩu khai thần khí tán thì làm sao giữ được nguyên khí để trị căn bệnh trong nội tâm. Người thế gian luôn luôn hướng ngoại rồi đâm ra bị kẹt và không khai mở được, thì đâm ra mở lời sân si . Các người tu khép mình trong thanh tịnh, hướng thượng, đóng cửa thế gian mở cửa thiên đàng nó mới hoà cảm với càn khôn vũ-trụ. Rồi chư Phật, chư Tiên mới chứng giám cho nó và quang chiếu thanh điển cho nó khi nó dùng ý niệm khai mở tâm trí,

thì ý tà không còn lấy gì rước tà vào tâm ? Ý tà không có lấy gì rước ngoại xâm ? Cho nên, đây là một phương thức cứu rỗi, và là chìa khoá để thông qua ba cõi Tiểu Thiên Địa nầy, thượng trung hạ thông thì ba giới ở bên trên Thiên Địa Nhân đều thông, thì chúng ta có thể giao thông liên tiếp bất cứ ở chỗ nào với một nguyên ý hợp với thiên ý khai mở trần tâm, không có bị kẹt nữa . Ở dưới vòm trời, chúng sanh đang sống trong sự mê muội tăm tối vì chính nó chưa biết giá trị của sự qui nhất, thì làm sao nó thức tâm ?

Ngày hôm nay nhân cơ hội Đức Di Đà đã truyền giải cho chúng ta phần thanh điển và cứu độ thường trực để cho chúng ta khai mở qui nhất nội tâm, nội thức của chúng ta, nhiên hậu chúng ta mới có cơ hội giải thoát và diện kiến Ngài . Cho nên chúng ta phải áp dụng Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp do Ngài truyền bá xuống cho chúng ta. Ngày hôm nay huynh đệ tỷ muội đã thực hành và thấy rõ mức tiến trong nội tâm có . Trước kia chúng ta sân si, ngày nay chúng ta đã giảm bớt rồi, dần dần sẽ không còn ôm lấy sự sân si, mà chỉ ôm lấy sự sáng suốt để tận độ chúng sanh đúng theo thiên ý.

Các bạn nhớ kỹ rằng chúng ta phải dùng ý niệm, không được khẩu khai thần khí tán. Các bạn chỉ ngậm miệng răng kề răng, dùng ý niệm để theo dõi cái chấn động lực khai mở lục tâm bên trong. Lục tâm các bạn thông, các bạn mới xứng đáng là Phật tử, còn lục tâm các bạn không thông thì các bạn có nói bao nhiêu thì cũng chẳng có ai tin. Chúng ta xây dựng cho chính ta, chứ không phải người khác xây dựng cho ta . Chúng ta phải đào từ trong ra, bộ đầu chúng ta phải khai thông bằng luồng điển, thì lúc đó chúng ta mới cảm thấy nhẹ nhàng và an ninh.

Chúng ta phải trì tâm niệm mãi, niệm lúc rảnh, niệm nhiều lần, niệm thường niệm, niệm vô biệt niệm. Dùng ý niệm tập trung trên bộ đầu, niệm quen rồi thì có thể nghe trong nội-tạng của chúng ta đồng niệm, đồng khai mở, lúc đó cái thức hoà-đồng công-bằng bác ái sẽ lộ ra rõ rệt, pháp tướng của các bạn thay đổi, nhãn quang của các bạn sáng suốt và cởi mở, trí óc thay đổi lạ thường. Thi thơ không có khó khăn với các bạn.

Cái nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật nầy, làm sao cứu được khổ cứu được nạn ? Khi các bạn co lưỡi răng kề răng, thầm kín giữ nguyên lý để khai thông luồng điển trong cơ tạng của các bạn từ trược biến thành thanh thì làm gì có trược mà rút trược ? Nạn là gì? Nạn là trược, nhưng mà không có biến nạn khi các bạn biết niệm Nam Mô A Di Đà Phật thì các bạn khử trược lưu thanh, đâu có rút trược vào thân, thành ra có thể tránh được nhiều tai nạn trong đường tơ kẻ tóc.

Các bạn nên lưu ý: Niệm thường niệm vô biệt niệm, tập lần lần. Chúng ta tập lần lần, niệm thường niệm vô biệt niệm là không niệm một cái gì hơn là nhớ nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật. tất cả càn khôn vũ-trụ phối hợp thu ngắn: Nam là lửa, Mô là không khí, A là nước, Di là phát triển, Đà là mầu sắc, Phật là linh cảm, thì cọng cỏ cũng có bao nhiêu công chuyện đó. Vạn linh đồng nhất. Chúng ta hiểu cái nguyên lý nầy, cho nên chúng ta càng ngày càng áp dụng nhiều hơn, thực hành nhiều hơn. Thế gian có cơ hội thức tâm, hiểu được cái nguyên lý từ cạn đến sâu, từ nặng đến nhẹ thì các bạn mới đạt được sự quân bình thăng tiến sẵn có của tâm linh. Cho nên chúng ta trì niệm như vậy thì vạn vật thể hiện trong tâm của chúng ta, chúng ta sẽ gặp Chư Phật Chư Tiên dễ dãi, Thượng Đế dễ dãi, không có gì khó khăn; vượt khỏi cảnh trần trược của địa ngục, không sao, chúng ta cũng có thể thông qua được bằng thanh điển sáng suốt tận độ chúng sanh. Cho nên các bạn giữ lòng thanh tịnh, trì niệm mãi, có nước miếng, quay mặt sang bên trái nuốt, tập lần lần nước miếng sẽ keo lại, đó là linh đơn dược sẽ cứu tâm lẫn thân của các bạn. Ngay những bạn nằm ngay trên giường bệnh, biết ăn năn hối cải, biết niệm nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật cũng có thể trị bệnh tận gốc tận căn, cũng có thể cứu vớt tình trạng quằn quại trên giường bệnh.

Cho nên tôi đã thực hành và tôi cũng đã mang cái xác bệnh hoạn và tôi cũng đã nhờ nguyên lý nầy đã cứu rỗi tôi rất nhiều, cho nên tôi đem ra cống hiến cho quảng đại quần chúng. Ai thực hành người đó được, chỉ dày công một chút, trở về với chính mình, hộ độ cho mình, sửa trị cho mình, đó là điểm cần thiết. Chứ ở thế gian ai cũng có thể nói, có thể chê cười, phê phán bạn,

nhưng không có ai có thể giúp bạn đâu. Chính bạn là người giúp bạn, bạn là người tự thức mà thôi, chứ không có ai thức dùm cho các bạn hết. Chư Phật tu thành đạo cũng nhắn lại cho chúng sanh biết rằng: "*Nhân nhân giai thành Phật*". Ta trì niệm thống nhất và buông bỏ trần trược thì ta trở về nơi thanh giới.

Phật là vô danh, Phật là thanh nhẹ cởi mở, khai triển tự lực cánh sanh, tự tu tự tiến không còn nhờ đỡ nơi tha lực nữa. Cho nên ngày hôm nay các bạn niệm theo tôi vì tôi đã lượm được chìa khoá nầy và tận tâm trao lại cho các bạn, các bạn cứ dùng chìa khoá nầy để mở những cửa tăm tối trong nội tâm nội tạng của các bạn và các bạn mở tất cả những cửa nơi càn khôn vũ-trụ với lòng thành kính khai mở của chính bạn. Các bạn sẽ đạt được mục đích rõ ràng mà không còn ỷ lại nữa .

Các bạn niệm cho đến lúc các bạn cảm thức được sự thay đổi trong nội tâm nội tạng của các bạn, thì lúc đó các bạn mới thấy rằng khoa học huyền bí trong nội tâm các bạn. Cho nên sáu chữ nầy sẽ giải tiến cho các bạn và dẫn các bạn tiến tới rõ rệt khoa học huyền bí của càn khôn vũ-trụ, lúc đó các bạn cảm thấy giá trị mới đem lòng nhớ thương Trời Phật, đem lòng thương vạn linh tại thế.

Cho nên cố gắng trì niệm, thành tâm thanh tịnh, ăn năn sám hối, hối cải biết ta là một tội hồn chưa hoàn tất, một con bệnh tại thế, ta phải cố gắng tự trị bệnh chứ chẳng có ai có khả năng trị bệnh ngoài ta. Nên cố gắng thực hiện cho kỳ được điều nầy thì các bạn sẽ được cứu rỗi đời đời ở tương lai .

(Trích từ CD cách niệm Nam Mô A Di Đà Phật)

Cảm Minh

Cảm minh Thiên Địa rất nhiệm mầu
Tận độ quần sanh rõ ý sâu
Tự thức tự hành tâm hiểu đạo
Cùng chung nguyên lý rõ đuôi đầu

Lương Sĩ Hằng
Las Vegas, ngày 8 tháng 7 năm 1996

VẤN ĐẠO : PHƯƠNG PHÁP CÔNG PHU CĂN BẢN

HỎI: Ngồi kiết già, bán già hay trên ghế thòng chân, kết quả có cách biệt gì không?

ĐÁP: Theo tôi thấy, thì những người nào ngồi kiết già thì kết quả mau hơn, còn những người nào ngồi ghế bỏ chân xuống đó, thì chậm hơn. Ngồi xếp bằng và kiết già, tôi thấy có phần tiến bộ mau hơn là tại sao? Khi mà chúng ta ngồi xếp bằng thì cái máu bị ứ đọng không có lưu thông như ngồi thòng chân, nhưng mà cái ứ đó ở phần dưới, nó mới do cái pháp luân và cái Soi Hồn ở bên trên, chúng ta đã mở được cái xương sống rồi, ở dưới nó ứ, nó không có đường đi thì nó tống cái luồng điển hỏa hầu đi phía sau đi lên bộ đầu, thành ra nhiều người ngồi xếp bằng nó giựt đi lên. Nhưng mà theo đúng cái pháp lý ở đây là chỉ cần cái xương sống ngay mà thôi. Người ngồi bỏ chân xuống dưới, làm pháp luân nhiều thì cũng tương đương với người ngồi xếp bằng hay bán già. Khi ngồi mà chân mình xếp bằng thì nước tưới vô trong thận. Làm Pháp Luân để mượn cái hơi đi lên thì đẩy mạnh hơn. Nếu hai chân để xuống dưới thì yếu hơn. Yếu hơn, phải làm Pháp Luân nhiều hơn. Còn ngồi xếp bằng, bán già hay kiết già tốt lắm, bổ thận ghê lắm.

HỎI: Tại sao các môn thiền khác thì chủ trương ngồi kiết già, còn Pháp Lý Vô Vi thì chủ trương ngồi bán già, mà lại còn ngồi dựa lên trên đồ kê?

ĐÁP: Không chủ trương ngồi bán già. Ngồi cách nào cũng được nhưng phải xếp bằng để bổ thận. Ngồi được kiết già thì tốt, cái đó được khuyến khích chứ. Người ta ngồi kiết già không được thì làm sao? Như tôi, tôi chỉ ngồi bán già thôi! Tôi đâu có ngồi kiết già được bởi tôi mập. Vậy người mập không được quyền tu à, phải không?

HỎI: Tại sao ngồi thiền thì lưng phải luôn luôn thẳng?

ĐÁP: Phải thẳng, nếu chúng ta khòm như thế này thì đau ngực. Vả lại, thẳng mới mở đi lên được, khai mạch Đốc dễ dãi hơn. Còn chúng ta cong cong như vầy không được, vì trong lúc lên bị cong thì nó uất, nó kẹt, đi lên không nổi, phải thẳng luôn luôn. Nhiều người ngồi mà cong cong như vầy thì đau ngực, không nên cong, phải ngồi thẳng. Thà không được thôi phải nằm, chứ đừng ngồi điệu cong cong, méo méo, không được, phải ngay thẳng. Tập thì tập ngay thẳng.

Thưa, tại sao không được dựa lưng?

Dựa lưng không được. Dựa lưng vun bồi sự làm biếng, làm sao tu? Sau khi thiền rồi, thêm một giấc dựa lưng ngồi ngủ thì được. Tập như vậy mà sau này quen rồi, không thèm dựa nữa, dựa không khỏe. Nhiều khi tôi cũng muốn bật giường ngủ lên để dựa mà không được, tôi cũng phải hạ

xuống. Quen rồi! Nó ng cái lưng, không chịu được, phải ngồi thẳng.

HỎI: Khi thiền mình co lưỡi, răng kề răng có lợi ích gì?

ĐÁP: Răng kề răng là ổn định thần kinh bộ đầu, còn co lưỡi là lọc cái thận thủy. Thận thủy lọc thì máu huyết được lọc; nước chảy ra đó.

nước miếng ra đầy miệng, phải làm sao?

Phải ngó phía bên tay trái để nuốt xuống, bởi vì bên tay trái thuộc về hỏa: nó nóng. Mình ngó bên trái nuốt xuống thì điều hòa và không bị sặc. Mình nuốt thẳng thì sặc, ho, làm phiền người bên cạnh.

HỎI: Khi bắt đầu thiền tại sao mình phải niệm hai câu: "Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Quan Thế Âm Bồ Tát, Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc."?

ĐÁP: Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Quan Thế Âm Bồ Tát: điển mình xuất cao lên trên, mới dòm trở lại thấy sự tăm tối căn bản của chính mình. Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc: Di Thiện Tối Lạc, Long Hoa là rồng phun nước ở thận, phía sau này. Khi anh thấy được con rồng lên đây (bộ đầu) là thấy trăm hoa đua nở. Giáo Chủ Di Lạc là phần hồn tiến tới Di Thiện Tối Lạc. Chứng minh đệ tử tên...họ...tu hành đắc đạo. Hỏi chứ bên ngoài có Đức Di Lạc không? Có, có luồng điển của Ngài chiếu mà bên trong chúng ta cũng có Di Lạc. Hai cái đó mới phối hợp với nhau. Và Quan Thế Âm bên ngoài có, nhưng chính chúng ta cũng có Quan Thế Âm chúng ta nữa. Bên ngoài có nhắc tới Ngài, cũng như bên Thiên Chúa Giáo là Đức Mẹ, còn Di Lạc là nhắc Jesus Christ. Cho nên người bên Thiên Chúa Giáo có thể hành pháp này. Nhắc tới Di Lạc là nhắc tới Jesus Christ mà chính trong bản thể họ có, và tiến tới Di Thiện Tối Lạc. Muốn tới Di Thiện Tối Lạc, họ phải qua những chu trình buồn khổ của nội tâm cũng như Jesus Christ đã thọ lãnh đau đớn. Những cái đó họ phải chịu sau này mới đi tới Di Thiện Tối Lạc được. Đó là hai luồng điển chứ không có gì hết.

HỎI: Cõi Tây Phương Cực Lạc thì ở đâu?

ĐÁP: Tây Phương Cực Lạc là thanh giới cũng như Niết Bàn.

HỎI: Tại sao khi hành thiền, lúc nào mình cũng phải ngó giữa hai chân mày và ý tập trung ở đỉnh đầu?

ĐÁP: Bởi vì chúng ta tu là muốn trở lại ngay thẳng và muốn khám phá tất cả. Chớ còn tu mà đi theo bên tay mặt và theo bên tay trái là giới hạn mức tiến. Chúng ta lấy trung dung, phải ngó ngay để đi tới, và sẽ dẫn tiến tay mặt cũng như tay trái. Bên trong Tiểu Thiên Địa chúng ta, có tả có hữu, có thanh có trược. Nếu chúng ta là chủ nhân ông, ông vua của một Tiểu Thiên Địa mà không công bằng làm sao dẫn tiến được vạn linh? Chúng ta phải đi trung dung, không bênh tay mặt, không bênh tay trái.

HỎI: Tại sao ngồi thiền lại phải quay

mặt về hướng Nam?

ĐÁP: Phải quay mặt về hướng Nam, vì hướng Nam hóa sanh hỏa. Mình tập trung lửa ở trung tim chân mày, thì kêu bằng Hỏa Hỏa Tương Giao. Lửa dẫn lửa lẹ hơn, mà lửa kiếm thủy làm sao dẫn được.

HỎI: Tại sao khi thiền xong phải xoa mặt, xoa tai, xoa mình và tay chân?

ĐÁP: Bởi vì khi thiền, chúng ta ngồi xếp bằng làm Pháp Luân thì điển chạy đều trong cơ thể, mà trong đó liên hệ với hai cái tay, hai cái chân. Điển đang chạy rất mạnh, chúng ta dơ lên có thể động những người khuất lấp đi ngang. Chúng ta phải qui nguyên, trở về bộ đầu, trụ đảnh lên trên này thì mới chuyển xuống thể xác, rồi chúng ta vuốt mặt để qui lại cái luồng điển vô cơ thể. Thanh điển qui lại, và sửa tướng diện của con người trở nên thọ hơn. Rồi mới bóp tay, bóp chân cho điều hòa, cũng như các môn thể thao làm cho thần kinh được xoa dịu trở lại, vậy thôi! *Đó không phải là điều quan trọng của tu. Quan trọng của tu là ý chí và tâm thức.*

HỎI: Lúc hai tay xoa như vậy, thì cái điển không có phóng lên trên?

ĐÁP: Không! Mình vuốt mặt là qui về, rồi mình mới xoa chứ; còn hồi mình thiền thì điển mới có. Còn bây giờ, mình qui về cái đầu, mình vuốt mặt là điển về hết rồi, mới bắt đầu xoa. Xoa cho nóng, lấy cái nóng này hơ ngang sóng mũi, sống mũi thuộc về phổi. Cái nóng này cũng như anh lấy hòn đe mà đốt ở dưới này nóng, ở trên này phải ra mồ hôi không? Mà ở sống mũi nóng, cái phổi mát. Nẫy giờ mình ngồi thiền lâu quá, cái phổi nóng khô, bây giờ mình làm cho sống mũi ấm thì đàng sau mát, rưới tươi cái phổi, ngủ khỏe!

HỎI: Tại sao hai lòng bàn chân phải chà vào nhau năm mươi cái?

ĐÁP: Để trị thứ nhất phong thấp, thứ nhì bệnh cancer. Cho mấy cái thần kinh chuyển mạnh, tránh bệnh cancer ở tương lai.

HỎI: Khi ngủ mê, lúc dậy thường hay bị nhức mình, đầu nặng, công phu rất khó. Như vậy con phải làm gì?

ĐÁP: Nhức mình là do ham ăn ngọt, ăn đường cát nhiều quá nó nhức. Cho nên bớt vấn đề món ăn, nó có thể hại cơ thể và mệt mỏi. Chúng ta ăn rau nhiều, cho nó tươi, nó rửa sạch và nó đem cái chất nhớt để đem tất cả những sự độc tố trong bộ ruột chúng ta ra ngoài, thì da mặt chúng ta được nhẹ. Ăn chay, ăn ít, số lượng ít hơn người thường mà vẫn khỏe, đi bộ đi xa cũng được, mà thơ thi cũng dồi dào, mà nói năng cũng đầy đủ, không lộn xộn. Đối diện để thử những người ăn cho cố, họ ăn nhiều, mình khen họ ăn khỏe quá, tốt quá. Coi thử mình đấu lý với họ một chập là cái trí họ thấp lắm. Vì nó kéo xuống cõi âm u, cõi dục mà thôi. Họ nói chuyện trong giới hạn, không có tiến được, thử rồi biết. Chúng ta người tu, hành pháp này là khai trí minh tâm, chớ không có ngu

muội. Khi mà chúng ta thanh nhẹ, ngồi đối diện với một người nào tới với chúng ta, mình thử hỏi người này thế nào. Trong này nó nói, người này rắc rối lắm, thì mình nói rắc rối, nói chuyện rắc rối một chập họ khai hết. Họ khai cái chuyện rắc rối hơn thua của họ, thì mới thấy cái luồng điển thanh mới làm việc, mà luồng điển trược chỉ phá hoại mà thôi.

HỎI: Khi Soi Hồn mà hai cánh tay bị mỏi thì làm cách nào?

ĐÁP: Phải cố gắng ít nhất năm phút, rồi mới thả tay xuống. Đừng nghe mỏi rồi bỏ xuống. Mỏi thì cố gắng một chút rồi mới bỏ. Luôn luôn phải bắt cố gắng một chút, bởi con người có thể cố gắng tới vô cùng. Tánh làm biếng của con người không chịu sửa thì tạo sự làm biếng đời đời. Làm biếng cũng đời đời mà siêng năng cũng đời đời. Bây giờ mình muốn bước qua cái siêng năng thì phải cố gắng siêng năng hơn.

HỎI: Tại sao có lúc Soi Hồn dễ dàng, có lúc lại rất khó, thưa thầy?

ĐÁP: Đó, cái bản tánh lười và không chịu lập lại trật tự trong sự sống hiện tại. Nhiều khi mình buông thả tới giờ đó thấy khó lắm, vô niệm cũng không muốn niệm nữa. Niệm cái gì cũng quên. Niệm một chập thì nghĩ tiền, nghĩ này, nghĩ kia, nghĩ thời cuộc. Phải chú ý thường xuyên lập lại trật tự, bởi mình biết cái này hữu ích và trật tự để giải quyết những sự nan giải của chính mình thì mình nên làm hơn. Nhiều người làm cho có lệ, ông Tám không có ở đây, tôi làm ông cũng không thấy. Ông Trời, Ông Phật đi chơi rồi, đâu có rảnh coi chừng tôi. Nhưng mà không biết tôi là Trời, là Phật, và tôi cũng là ông Tám. Tôi ngu tôi không biết coi chừng tôi thì khi nào mới nên. Họ không biết điều đó!

HỎI: Thông thường thì soi hồn từ năm đến mười lăm phút, tuy nhiên người nào cần soi hồn lâu, người nào không cần?

ĐÁP: Ít nhất năm phút. Từ sự cố gắng mà họ cảm thấy rằng: khi làm tới mười lăm phút, họ thấy xương sống lạnh, mát. Tới mười lăm phút là đủ rồi! Có nhiều người làm tới nửa giờ. Cái đó ngoài sự yêu cầu của pháp lý. Họ thích, họ soi hồn cảm thấy mát đỉnh đầu, mát xương sống, họ muốn mát hoài. Đó là sở thích của người ta, không ai cản được, nhưng *nhiều nhất là mười lăm phút, ít nhất là năm phút.*

HỎI: Trong lúc soi hồn, tâm trí mình phải như thế nào?

ĐÁP: Mình cứ co lưỡi và tập trung, ngó thẳng ở trung tim chân mày. Cái ý mình ngó thẳng ngay trung tim chân mày, và trên đỉnh đầu mình tập trung niệm Nam Mô A Di Đà Phật để cho tất cả những luồng điển của thần kinh qui tụ làm một.

HỎI: Soi hồn mình cũng niệm Nam Mô A Di Đà Phật trên đỉnh đầu được?

ĐÁP: Tốt! Còn lúc mình mê thì thôi, khỏi niệm. Nhẹ rồi! Niệm nhằm mục

đích để cho tới thanh nhẹ, mà tới thanh nhẹ rồi đâu có niệm làm gì nữa? Nếu còn phức tạp, động loạn thì chúng ta phải niệm để dẫn tiến, khai thông sáu luồng điển đó.

HỎI: Niệm Phật và pháp luân nhiều lần trong ngày là tốt, vậy soi hồn có thể làm được bao nhiêu lần tối đa trong ngày?

ĐÁP: Như tôi đã thực hiện và báo cáo cho các bạn là sớm trưa tối một ngày chúng ta soi hồn được ba lần, để chi? Bởi vì cơ thể chúng ta là chất tinh nó luân chuyển chạy trong cơ thể chúng ta khắp các giới, mà chúng ta tập trung được chất tinh hướng lên trung tim bộ đầu và tiến lên tinh ba của cả càn khôn vũ-trụ thì chúng ta sẽ tạo được một phần hồn tốt tươi ra vô trong thể xác chúng ta được.

HỎI: Lúc soi hồn mình đút hai ngón tay cái vô trong lỗ tai, có cần phải đút chặt không?

ĐÁP: Phải đút chặt. Đút chặt để cho nó phóng xạ vô trong, đút kín lỗ tai chứ đừng để hở, hở thì tâm động. Thật sự, mình bịt thật chặt mà nghe được bên ngoài là cái tâm mình định. Nếu phải hở một chút để nghe bên ngoài là tâm mình động. Bịt thiệt chặt mà nghe người ta nói rõ ràng. Đó là tâm mình định.

HỎI: Tại sao khi soi hồn thì ngón tay giữa phải kéo nhẹ mí mắt và ngón tay trỏ chận nhẹ lên huyệt đồng tử liêu?

ĐÁP: Cái huyệt ở đây(mí mắt) trị bệnh nhức đầu. Đây chân mí tóc (huyệt đồng tử liêu) cũng là huyệt ổn định nhức đầu. Con mắt phàm thế gian kêu họ ngồi nhắm mắt thì họ sợ ma, một chập muốn mở. Cho nên phải chận cái mí xuống một chút cho quen đi. Khi quen rồi, họ không ngó ở mắt, sau này phải ngó ngay trung ương, lúc đó mới thấy Mô Ni Châu. Vừa mới tu mà kêu nhắm mắt, một chập thì cũng mở. Bởi vì quen thói mở mắt để thấy cái đó là cái gì, và sợ ma. Khi nhìn ở trung tim chân mày quen rồi, thì họ nhắm mắt thấy thoải mái, sung sướng hơn, vì huyệt này ổn định bộ đầu. Khi nhắm mắt và chấn, ổn định rồi thì thấy khỏe, quen rồi thấy sung sướng, có gì đâu! Nhưng sau này, tập trung ngay chỗ giữa hai chân mày. Lúc đó mới trì nặng giữa chân mày, luôn luôn cứ đòi nhắm mắt. Tới giai đoạn đó là muốn xuất. Khi xuất được rồi thì sẽ ê chỗ trung tim chân mày. Đây là thế gian (trung tim chân mày): xuất ra ngó thế gian. Đây là Trung Thiên (trung tim trán). Đây là Bồng Lai (đỉnh trán). Đây là Trung tim bộ đầu (bá hội) :vô Phật giới. Phải đi từng giai đoạn một. Nếu muốn vào ngay Phật giới không được, phải trật tự đi tới. Phải chịu một thời gian nặng trì rồi mới hết. Hết nặng trì chỗ đó, mới nặng trì chỗ khác. Tê chỗ trung tim chân mày, rồi tê trung tim trán, rồi tê trên đỉnh trán, rồi tê ngay trung tim chỗ bá hội. Đó! Phải có trật tự. Tự mình cảm thấy tê. Sau này mật niệm bát chánh thấy chạy rõ ràng.

HỎI: Người tàn tật mà thiếu một cánh tay hoặc thiếu ngón tay làm sao họ soi hồn?

ĐÁP: Họ dùng cái ý và lấy bông gòn nhét lỗ tai cũng được. Dùng ý bắt họ niệm Phật, tập trung trên đỉnh đầu và lấy bông gòn chận lại. Ý họ cũng đại diện cánh tay được.

Thưa, còn mấy ngón tay trỏ để mà chận huyệt?

Là chận những dây thần kinh này để qui tựu về trung ương.

Thưa, còn thiếu cánh tay họ làm sao?

Không can hệ gì. Họ dùng ý trong ý thức soi hồn. Tôi bịt lỗ tai tôi để tôi tập trung điển chạy về trung tâm chân mày.

HỎI: Soi Hồn mà ba ngón tay nóng là vì sao?

ĐÁP: Nóng thì phải bỏ xuống làm pháp luân trước. Làm pháp luân trước, soi hồn sau thì không có nóng, vì khi làm pháp luân nó giải ra tứ chi. Trược khí trong người có nhiều, làm pháp luân một chập, trược khí ra, rồi soi hồn không nóng ngón tay nữa.

HỎI: Thiền cần ý, thân và khẩu hợp lại thành một. Pháp soi hồn có liên quan gì đến tam mật không?

ĐÁP: Pháp soi hồn là chủ phía trên giải tiến, trụ cái khí tinh, trụ thì liên hệ với tinh ba của càn khôn vũ-trụ. Lúc đó chúng ta vừa làm người và vừa biết hồn chúng ta. Vì tinh ba của người đẻ ra con người. Mà tinh ba liên hệ vũ-trụ là thành một hình ở tiên giới, có thể tiến hóa được. Đời đạo song tu. Đời là chúng ta được bình an. Bớt dục là con người sẽ bình an. Mà đạo là thấy được và thức được, nhận được những sự thanh nhẹ của Bề Trên và chúng ta hoà đồng với Bề Trên để mà tiến thì chúng ta không có bị lệ thuộc và sợ chết ham sống nữa. Lúc nào cũng vui trong thanh tịnh.

HỎI: Con mới tập Soi Hồn được 2 tháng, con chưa ngồi thiền. Mỗi khi con Soi Hồn, con nghe trên đỉnh đầu kêu như tiếng điển chạy. Xin Thầy minh giải?

ĐÁP: Đó là tốt, sẽ giải tất cả những trược khí trong gan, và tương lai bộ đầu sẽ nhẹ, hội tụ ngay trung tim chân mày.

HỎI: Thầy có nói là Soi Hồn đúng thì xương sống mát. Còn con thì soi hồn được 7, 8 phút thì đỉnh đầu mát nhưng xương sống lại không mát. Như vậy nghĩa là sao?

ĐÁP: Phải làm Pháp Luân Thường Chuyển nhiều cộng với sự Soi Hồn đứng đắn. Soi Hồn giúp cho khí tinh phát triển trên bộ óc. Nhập Định thì Đốc mạch sẽ được mát và khỏe.

HỎI: Khi con thức dậy vào lúc 2, 3 giờ sáng, con thấy một luồng điển màu xanh lá cây chung quanh mình con và ở dưới đất chung quanh con. Con đã thấy như vậy 2 lần. Con kính xin thầy cho con biết đó là hiện tượng gì ?

ĐÁP: Đó là nhờ Pháp Soi Hồn, luồng điển đã tụ ngay trung tim chân mày, có thể thấy màu xanh khi nhắm mắt. Nếu mở mắt thấy, có khi mặc quần áo bằng vải nylon hay polyester có thể phản chiếu lại ánh sáng màu xanh. Khi

thiền xong, chà tay trên đùi cũng thấy ánh sáng màu xanh như vậy. Chứng minh luồng điển của cơ thể phát triển, không cần lưu ý và lo nghĩ.

HỎI: Con thường xuyên làm soi hồn mỗi ngày 3 lần, có lần thì hiện ra ánh sáng trắng, có lần thì không, nhưng đặc biệt vào ngày gần đây con thấy ánh sáng này sáng hơn lúc ban trước và tần số mạnh hơn và lâu hơn, sau đó ánh sáng trắng dứt thì ánh sáng vàng kế tiếp nhưng thấy xa hơn ánh sáng trắng và cùng tần số. Xin cám ơn Thầy.

ĐÁP: Thì con nhắm mắt con sẽ thấy rộng hơn hồi xưa, chịu soi hồn nhắm mắt thấy rộng hơn hồi xưa và những chuyện khó khăn cuả con đối với đời lần lần nó xóa bỏ, ai cần gì con sẵn sàng giúp. Đó là đúng. Cho nên mới thấy rõ cái pháp Soi Hồn rất hữu ích, khai sáng tâm thức của chúng ta, trí tuệ chúng ta mở và tương lai làm việc rất nhanh chóng, bất cứ gì hỏi là trả lời không có phải khó khăn vì mình quen trong chỗ thanh nhẹ, bao trùm tất cả, ai động gì mình thấy đó, không có sao hết.

HỎI: Hơn 4, 5 tháng nay con gia tăng soi hồn mỗi ngày 3 lần sức khoẻ gia tăng rất nhiều, điều đặc biệt là mỗi đêm thiền xong, con lên giường nằm ngay ngắn niệm Phật thì trên đầu nghe âm thanh xẹt xẹt giống như 2 cọng giây đàn chạm vào nhau. Trạng thái này kéo dài trên 4 tháng nay và càng ngày càng xẹt mạnh và nhiều lúc tê buốt bộ đầu liên tục cả tiếng đồng hồ. Xin Thầy cho con hiểu sao trạng thái này kéo dài như vậy?

ĐÁP: Đó là chứng minh soi hồn có hiệu lực hai luồng điển bắt đầu giao cảm và hoà hợp với luồng điển của vũ-trụ thì nó rút lên cái là sáng. Có nhiều người đi tới giai đoạn đó nó nổ bừng cũng như bom nổ là cái trược điển tan hết. Lúc đó mình mới thấy thanh thản, bình minh sáng suốt, lúc nhắm mắt thấy rộng chớ không bao giờ thấy hẹp.

HỎI: Khi Soi-Hồn độ 10 phút, thấy đám mây nhỏ tròn như đồng xu, từ từ giữa hai chân mày bay ra, và trên đám mây đó có một điểm sáng như sáng trăng, đó là hiện trạng gì ?

ĐÁP: Đó rất tốt, bởi khi sau nầy người tu xuất được, là bước ra chỗ đó, là bước lên mây đi luôn. Phần hồn bước ra chỗ đó là bước lên mây đi luôn.

HỎI: Thầy có dậy con là nên Soi Hồn vào lúc 5 giờ sáng. Tại sao lại phải 5 giờ mà không là 3, 4 hay 6 giờ sáng ?

ĐÁP: Soi Hồn 5 giờ sáng dành cho những người đi làm việc ca đêm. Khi về nhà phải Soi Hồn liền, còn thông thường thì Soi Hồn vào giờ tí, tức là 11 giờ trở đi.

HỎI: Có người nhất thời bị nhức đầu hoặc là khó thở, thì có thể trong một giai đoạn nào đó, tạm thời ngưng pháp luân, hoặc là ngưng soi hồn được không?

Soi hồn vô cảm thấy nhức đầu hay sao?

Thưa, bị nhức đầu trước khi soi hồn.

Phải soi hồn để giải tỏa nhức đầu, soi hồn cho đến nỗi trước trán rịn mồ hôi là hết nhức đầu.

còn thở khó thì có thể tạm thời ngưng

pháp luân?

Thở khó thì tạm thời nằm học thở. Nằm thở hít vô bụng cho quen rồi ngồi hít mới được. Người mới tu, trong giai đoạn đầu, chỉ nên soi hồn và nằm hít cho điều hòa rồi mới thực tập tất cả các pháp. Nếu thực hành các pháp một lượt một, họ chán, không bao giờ thiền được.

HỎI: Soi hồn vừa ngáp, đầu xoay như chong chóng?

ĐÁP: Cái đó là trược, ở trong người trược. Những người đó nên cần thanh lọc hay là buổi sáng uống một ly nước chanh để giải bớt độc tố trong người thì thiền không có bị động.

HỎI: Mới tu Soi Hồn, Pháp luân thấy cục cựa, quậy này kia kia nọ là sao?

ĐÁP: Đó là nó đang đánh đổ cái trược khí ở bên trong ra ngoài, nó giựt bộ đầu, giựt thân thể, giựt những thần kinh ở bên trong, là nó thành sáng suốt. Cái điển ở bên trên bộ đầu mở, đem ánh sáng xuống và nó được lấy cái khí Trời, khai thông cái chiều hướng đi lên, thay vì đi xuống thành ra hai cái nó nghịch một chút. Cái điển buông ra thì nó còn yếu nó quầng trở lại, nó làm cái đầu giựt, thân thể giựt.

HỎI: Sau khi Soi Hồn bỏ tay xuống , mới thấy được có năm, mười phút, con có thể tiếp tục soi thêm cho đủ 15 phút không? Hay là không nên?

ĐÁP: Sự thực hành đứng đắn sẽ không hoang phí. Nếu mà đã lỡ bỏ tay xuống, thì nên tiếp tục làm các pháp kế tiếp.

HỎI: Làm sao trong ngày thần kinh của con không dễ bị căng thẳng?

ĐÁP: Phải cố gắng niệm Phật, ổn định thần kinh thì khối óc sẽ không còn căng thẳng nữa. Mục đích niệm Nam Mô A Di Đà Phật là một liều thuốc khai đại trí, chứ không phải niệm Phật để nhờ Phật độ hay là dụng ý hại người khác, tự thức là chánh pháp.

HỎI: Con thường nghe băng niệm Phật và niệm theo bằng ý thì có kết quả hơn bằng tự niệm không?

ĐÁP: Nghe băng niệm phật mà dụng ý niệm theo là đúng đường.

HỎI: Vừa nghe băng cassette Thầy giảng, vừa niệm phật được không?

ĐÁP: Được.

HỎI: Kính xin Đức Thầy minh giải - khi niệm lục tự di đà:
a - niệm theo băng niệm của Thầy
b - niệm theo nguyên lý của 6 chữ NMADĐP
c - niệm theo âm ba của NMADĐP
Niệm như thế nào để có nhiều kết quả?

ĐÁP: Ý niệm chứ không phải khẩu khai, ý niệm mới phát triển được thực chất, khẩu khai thần khí tán, tức là thần kinh sẽ suy yếu. Ý niệm thì thần kinh sẽ mạnh lên và quân bình

HỎI: Khi niệm Phật tập trung trên bộ đầu, thì năng lượng của mình thiếu, không chú tâm vào công việc làm của mình. Con nghĩ chưa thể niệm lên hẳn trên đỉnh đầu, như vậy con có thể niệm ra từng luân xa như là lúc mới đầu tập, thì cảm giác nhẹ nhàng, con làm điều ấy có trúng hay không?

ĐÁP: Trúng chớ. Người mới là phá

mê phá chấp, làm sáu luân xa đó là tốt đó. Sáu luân xa đó là phá mê phá chấp. Còn nếu mà nói không có đủ năng lượng thì chúng ta có cái pháp luân dùng nguyên khí cả vũ-trụ, nó mạnh lắm, đem nó hóa giải trần trược thì năng lượng nó sẽ tụ trên đỉnh đầu và cố gắng làm cái pháp luân thường chuyển nhiều thì nó sẽ tốt, nguyên khí của vũ-trụ mạnh lắm không có yếu.

HỎI: Mình chỉ niệm Lục Tự Di Đà ở trên đỉnh đầu hay là cần niệm ở trên sáu luân xa?

ĐÁP: Người mới tu, ban đầu phải ý thức nguyên lý của Nam Mô A Di Đà Phật như tôi nói ở bên trên. Rồi mới niệm trên đỉnh đầu ngay trung tim bộ đầu, là tại sao? Bởi vì vạn giáo phải qui nguyên, vạn linh phải hội tụ, niệm ở trên trung ương tốt hơn.

HỎI: Tại sao có những lúc trong ngày niệm Phật rất là khó khăn?

ĐÁP: Tại vì cái óc mình lo chuyện ngoài nhiều hơn chuyện trong. Cái niệm Phật là khi đi làm về phải có một chỗ êm ả ngồi đó niệm Phật, tưởng tới Trời Phật, tưởng tới Đấng Di Đà chỉ có 6 chữ mà toàn thân phát quang, thì chúng ta phải dùng cái ý niệm đó để gây cái chấn động lực thanh nhẹ phát triển luồng điển đi lên nó hoà hợp với luồng điển của càn khôn vũ-trụ thì tâm thân chúng ta sẽ được bảo vệ bằng một điển khí từ bi của Chư l'hật.

HỎI: Thưa thầy, thế nào là niệm, thường niệm, và vô biệt niệm?

ĐÁP: Niệm, thường niệm, và vô biệt niệm là con người tập quán về đời quá nhiều, lý luận hơn thua, sân si, tham dục. Bây giờ phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật để trở về cái nguyên căn như tôi nói: Nam là lửa, Mô là không khí, A là nước, Di là phát triển, Đà là màu sắc, Phật là linh cảm, để lập lại trật tự thay vì động loạn. Phải niệm nhiều, vì chúng thu thập quá nhiều thì chúng ta phải lấy cái này lập lại trật tự, chỉ có bấy nhiêu đó thôi thì mới có trật tự.

HỎI: Thưa Thầy, Thầy nói niệm Phật thì dễ, nhưng nhớ nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật (NMADĐP) mới khó, nhớ nguyên lý là nhớ làm sao?

ĐÁP: Phải niệm Phật cho quen thành một tập quán tốt, khi nhớ trên bộ đầu thì không còn nhớ cái nào khác ngoài nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật (NMADĐP), sẽ đạt tới cách nhìn và hiểu tận tình nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật, mỗi mỗi một cử một động ở thế gian này đều nằm trong nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật. Tâm thức tự nhiên và hồn nhiên bừng sáng và hiểu rõ vạn sự trên đời là không. Rất dễ quán thông và an nhiên tự tại. Phải hành mới thấy, lấy lý không bao giờ với tới. Cần thực hành để tự đạt lấy sự quân bình trong nội thức thì mới biết được gía trị của tự nhiên và hồn nhiên là gì.

HỎI: Thầy nói nhớ khó hơn niệm. Như vậy thưa Thầy có phải nhớ là nhớ nguyên lý NMADĐP hay là nhớ thinh âm của NMADĐP. Xin Thầy giảng rõ cho con biết, con xin cảm ơn Thầy.

ĐÁP: Nhớ nguyên lý của Nam Mô A Di Đà Phật (NMAĐDP). Vạn sự trên đời là không, tâm thức mới được quân bình và sáng suốt . Phạm vi kiến thức sẽ rộng hơn. Nhớ nguyên lý NMADĐP khó hơn niệm Phật, người đời rất dễ bị quên, cho nên băng NMADĐP đã nhắc người niệm Phật phải rõ nguyên lý NMADĐP mà hành pháp.

HỎI: Thế nào gọi là tu bằng trí bằng ý?
ĐÁP: Tu bằng trí bằng ý thì phải biết niệm Phật. Niệm Phật là gom thâu cái chấn động lực trụ hoá phát triển đi lên, kêu bằng trí ý phát triển đi lên, trở về không mới hoà hợp với không giới để tiến hóa được.

HỎI: Tác dụng của mỗi bước chân đi một niệm hành là gì?
ĐÁP: Một bước chân đi một niệm hành là mỗi di động của người tu phải hướng thượng từ bước một, nhiên hậu mới khôi phục được sự tự nhiên và hồn nhiên.

HỎI: Niệm Phật 6 chữ thấy dễ mà làm sao con thấy khó quá. Con biết Thầy đã giao chìa khoá, bây giờ con tự mở lấy mà hơn mười năm con cố gắng mở mà mở chưa đúng ổ khoá, tại sao?
ĐÁP: Muốn niệm Phật mình phải bớt thị phi để cái lưỡi nó dịu lại mình co lưỡi mới được, mà vừa niệm Phật hai ba câu nói chuyện lẻo lẻo cả ngày nó chỉ có động thôi, rước động nhiều hơn tịnh làm sao khai mở được. Niệm Phật phải thành tâm niệm Phật, phải nhớ là ông Phật trước kia cũng nhờ luồng điển đó mới khai tâm mở trí. Bây giờ chúng ta thành tâm hướng về Ngài và thực hành như vậy thì chúng ta mới tiến triển tốt.

HỎI: Con ngồi thiền lúc nào cũng niệm Phật, cố gắng trụ lên Trung Tim Bộ Đầu vậy thì động rồi làm sao thả lỏng ý chí , buông bỏ tất cả mọi sự việc và dỗ ngủ như trong sách dạy được ?.
ĐÁP: Niệm phật là chỉ niệm 3 lần rồi ngồi thiền chớ không phải niệm hoài, trường hợp niệm hoài là cảm thấy trong người động mới dùng NMAĐP giải mà thôi

HỎI: Càng thực hành thiền và niệm lục tự di đà con càng hay quên mọi việc, ngay cả công việc đang làm suýt chút nữa mất việc, vậy con phải làm sao?
ĐÁP: Bởi vì mình làm việc là mình lấy cho lục căn lục trần làm việc, phải ghi chép, 10 giờ làm cái gì, 9 giờ rưỡi làm cái gì ghi hết, coi theo đó mà làm, không nên để trong óc. Mà nhiều người tu thiền ăn cho cố, cái ruột ở trên này nó cản cái nó quên hết hà. Cho nên gần đây tôi chỉ cách thanh lọc, rồi trí nhớ từ bao nhiêu năm từ hồi còn con nít cũng nhớ lại hết. Cái ruột nó sạch. Cho nên già chừng nào dơ chừng nấy, thanh lọc rồi nó bảnh bao như trai gái, không sao hết.

HỎI: Niệm Lục Tự Di Đà khi thì cảm thấy thanh thản, khi thì giao động, mặc dù có co lưỡi, răng kề răng, và tập trung ý chí ở Hà Đào Thành (đỉnh đầu) mà vẫn không hết. Đó là do điển lực trong mình chuyển sang tầng số

khác hoặc là do trược điển xung lên?
ĐÁP: Bởi vì trật tự chưa có điều hòa ở bên trong. Thất Trùng La Võng ở trong đó bảy lớp gân, và những Hàng Thụ chưa có trật tự thành ra bấn loạn. Những người tu có thực hiện về điển mà lên từ một giới thì thấy bấn loạn. Bấn loạn là gì? Là bỡ ngỡ khi bước lên một giới mới, họ thấy họ động loạn. Rồi một thời gian hòa đồng rồi lại yên, yên rồi lên chỗ khác họ cũng chán ngán. Người ta khuyên: Tu Nhất Kiếp Ngộ Nhất Thời là đừng chán, đi tới nữa, nó sẽ qua. Bởi vì mình vượt tới mức điển quang, thấy mỏng như vậy mà mình qua được. Rồi thấy bấn loạn, nhưng cương quyết qua, rồi đi tới chỗ thanh thản. Bây giờ chúng ta mới bước tới đây, mới vô trong căn phòng này ngồi, chúng ta thấy không có yên, nhưng mà ngồi một lúc thấy cũng như nhà chúng ta. Đó là quen và chưa quen mà thôi!

HỎI: Trong khi công phu trước khi đi vào thiền định, con thường niệm phật theo lối thầy niệm, con cảm thấy toàn thân con ấm áp, riêng tại ngực và lưng thì thấy nóng ran. Con ngưng niệm phật thì một lúc hết nóng. Như vậy có phải con hành pháp không đúng không ? Xin thầy minh giải .
ĐÁP: Niệm Phật là nó chạy đều, nó càng ngày càng chạy, càng lúc niệm Phật là định thần và ấm áp, tốt, không có cái gì sợ hết. tiếp tục niệm đi và phải cố gắng làm Pháp Luân thì mới giải được trược ở trong tâm, trong ngực không có bị nóng nữa.

HỎI: Khi mà con làm một hay gì đó là nhiều khi con vừa tịnh tâm niệm phật thì nó bị lạnh, nó rát rát tim, thường thường mà niệm xong một hồi mà nó quân bình lại thì nó hết ?
ĐÁP: Nó hút lên trên bộ đầu, nó hút trên bộ đầu nó giải. Ở trong bộ tim mà nó rát đó là cũng có bị độc tố, phải coi vấn đề ăn uống nó có cái gì ? Không nên ăn đồ mỡ, đồ cholestérol nhiều, coi chừng ống tim nghe không ?

HỎI: Tại sao khi niệm Phật trong đầu bị tức như muốn nứt ra ?
ĐÁP: Cái đó là cái điển nó chưa thông, cứ tiếp tục làm đi nó sẽ thông. Rồi chúng ta mới lấy cái kinh nghiệm từ mà nó tức và nó hết tức, lúc đó chúng ta mới phổ biến cho quần sanh được. Có kẹt, có thông, mà có hành mới là người đóng góp. Kẹt, thông mà sợ không hành, là không bao giờ tương lai chúng ta đóng góp được chuyện gì hết.

HỎI: Khi niệm phật con cảm thấy người nóng trước ngực, sau lưng, như thế tốt hay xấu ?
ĐÁP: Niệm Phật phải buông thả tất cả, dùng đỉnh đầu nhớ đấng Từ Bi A Di Đà Phật từ từ trong thanh nhẹ, chứ không nên lo nghĩ việc đời, lo nghĩ nên nó mới tạo nóng trong người. Niệm đúng thì buông thả tất cả hướng về không. Đó là đường lối tự giải và tự cứu. Tuổi lớn cần cẩn thận về sự ăn uống . Ăn nhẹ và dễ tiêu thì luồng điển sẽ được thanh nhẹ, dễ khai mở hơn. Ngược lại, ăn mặn (thịt, muối) và dầu mỡ nhiều thì sẽ tạo trược, khó tiến về không. Khi niệm Phật nhớ uống một

ly nước lạnh.

HỎI: Trong cảnh chiêm bao con có nên niệm Phật lớn tiếng hay là niệm thầm trong ý?

ĐÁP: Niệm trong thanh tịnh, càng thanh tịnh càng sáng, càng thanh tịnh càng nhịn nhục; bất cứ ai phá, chặt đầu mình, mình cũng thanh tịnh mà thôi là được tự cứu; không khác gì mình qua một đốm lửa, bên kia là thấy có Phật đứng cười. Đừng sợ khổ, vượt khổ là tới Phật, không chạy đâu hết, vượt khổ mới tới Phật, dũng mãnh đi, không sao đâu.

HỎI: Có lúc con nằm chiêm bao, con biết con đang chiêm bao và con niệm Phật thì cảnh trong chiêm bao biến mất. Có lúc con chỉ dẫn những người trong chiêm bao niệm Phật thì họ niệm theo. Có lúc con chỉ họ niệm Phật thì họ nói biết rồi Nam Mô A Di Đà Phật chớ gì, nói hòai. Xin giải thích giùm cho con.

ĐÁP: Niệm Phật của Vô Vi rất rõ ràng. Nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật vạn sự trở về không là thanh lọc. Chiêm bao là luồng điển trong cơ tạng không đồng nhất mới biến thể nó thành chiêm bao. Nó đụng cái nó biến cảnh này, đụng cái nó biến cảnh kia, đụng cái nó biến cảnh nọ, mình tưởng là thật. Không phải vậy. Thật là trực giác phát triển, nhắm mắt thấy rõ ràng như vậy, ánh sáng thực chất của bên trong đi ra. Lấy cái gì tạo thành cơ tạng các bạn? Nguyên lý của Trời Đất là một luồng điển ánh sáng, thanh quang tử từ ban chiếu xuống thế gian hội tụ thành cơ thể tròn trịa, đó là điển thôi. Mà chúng ta làm sao lại có ánh sáng? Chúng ta mượn cái điển bên ngoài, làm pháp luân thường chuyển giải lần cái trược khí qua tiểu tiện đại tiện và lỗ chân lông, nhiên hậu mới hội nhập với cái luồng điển của ngũ tạng hợp lại thành ngũ sắc ngũ quang, huyền sắc huyền quang...ánh sáng ra ngoài là gốc gác của ngũ tạng. Mà chúng ta chịu soi hồn thì tinh khí chúng ta trụ. Cho nên những người không có chồng, không có vợ, mà biết tu thì khí tinh trụ, tinh ba càng ngày càng sáng suốt. Chớ ta nhờ luồng điển đó hình thành thành thể xác, bây giờ luồng điển đó hướng thượng đi lên thì chúng ta hình thành cái gì? Phần hồn; rất rõ ràng, đi đứng nhẹ nhàng hơn thế gian và có thể bàn bạc với cõi trên rất tiện sau khi chúng ta hành đạo.

HỎI: Ông Xã nhà tôi không có tu theo pháp thiền này, nhưng tôi khuyên ông ấy nên niệm Phật. Ông ấy nói rằng: "Ban ngày niệm phật thì hôm đó bị nằm mơ thấy ác mộng như là bị bắt, bị đánh đập v.v... Còn hôm nào không niệm phật thì có giấc ngủ bình thường". Xin thầy giải đáp dùm.

ĐÁP: Nhờ niệm Phật mới thấy được nghiệp chướng của chính mình. Cần ăn năn tu luyện mới giải được nghiệp chướng ở tương lai. Nghiệp lực vì bám sát trong thần kinh hệ, nên cần phải niệm Phật, thường niệm vô biệt niệm mới giải được nghiệp. Thành tâm tưởng Phật sẽ được cứu, bằng không sẽ tự đọa mà thôi.

HỎI: Tu Vô Vi nhưng vẫn nghe bên tai tiếng đọc kinh công giáo là tại sao? Và niệm Phật vẫn còn nghe và làm thế nào để đừng nghe?

ĐÁP: Niệm Phật đứng đắn thì sẽ giải được trược khí. Khối thần kinh sẽ mạnh lên, sẽ không còn nghe kinh kệ hay lý lẽ gì từ bên ngoài vọng đến. Chỉ có tự xuất phát thì mới khai triển được chơn ngôn tận độ ở tương lai.

HỎI: Niệm trong nhà vệ sinh có mang tội bất kính không ?

ĐÁP: Niệm Phật trên đỉnh đầu dù ở chỗ nào cũng hướng về Trời Phật là được.

HỎI: Một người bạn mượn băng của Thầy nghe để tham khảo. Họ rất thích nghe băng Thầy, nhưng khi họ nghe băng niệm phật vào ban đêm thì họ cảm thấy sợ. Kính xin Thầy minh giải.

ĐÁP: Chứng minh thần kinh của họ yếu. Họ cần thực hành niệm Nam Mô A Di Đà Phật để khôi phục sức mạnh thanh tịnh của chính họ, thì sẽ không còn sợ sệt gì hết.

HỎI: Trong giai đoạn bịnh chưa hoàn toàn bình phục, ngoài việc niệm Lục Tự Di Đà, có thể nào tập soi hồn và chiếu minh không ?

ĐÁP: Tập niệm Phật cho đều sẽ tự cứu được. Niệm Phật là lập lại trật tự cho thần kinh khối óc, cũng phải mất trong vòng 2, 3 năm mới thấy rõ rệt kết quả, chính mình tự giúp mình thì mới sáng.

HỎI: Thưa Thầy, khi ngồi Thiền hay lúc niệm phật mà nghe trên đỉnh đầu có tiếng o o thì con có nên theo tiếng đó mà đi không?

ĐÁP: Tiếng oo là do luồng điển trong gan xuất phát ra, không cần lưu ý. Giữ tâm thanh tịnh còn hơn là nghe tiếng bất cứ từ đâu đến.

Trạng thái trên có phải là do nhờ nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật không?

Do bộ gan xông lên. Và cũng do Nam Mô A Di Đà Phật khai mở ra, càng ngày sẽ cảm thấy càng lớn rộng.

HỎI: Khi ngồi niệm phật trên bộ đầu rút xoáy mạnh, thấy trung tim chân mày phát ra một cục sáng như đèn pin dọi đi xoáy từ trung tim chân mày ra khoảng 3 mét, con sợ quá phải gồng người lại ?

ĐÁP: Đó là rất tốt, con nên nuôi dưỡng dũng chí thực hiện cho kỳ được, càng ngày càng xa thì trí con sẽ được sáng thêm, cương quyết đêm đêm thực hành trong trật tự sẽ có kết quả tốt ở tương lai. Không sợ chết là đứa con cưng của Thượng Đế.

HỎI: Khi niệm Phật, con định trên đỉnh đầu thấy có cái sức hút, chỗ này nó mát, mà khi con chuyển theo mấy luân xa con thấy có cái cảm tưởng là những chỗ đó nó nhúc nhích như điển nó chạy theo, khi chuyển xuống vòng bụng thì con nghe như được âm thanh trong đó niệm phật, nhưng vài giây thì bụng nó nóng và cái đằng sau cật đó nó cũng nóng, con không chuyển nữa con chuyển lên đỉnh đầu thì bụng nó mới hết nóng.

ĐÁP: Đi lên được trên đỉnh đầu nên lên đỉnh đầu, đừng có cho chạy lòng vòng nữa, lên được đỉnh đầu cứ để đỉnh đầu chạy. Lòng vòng chạy sáu luân xa đó là lúc mới tu, để cho lục

căn anh niệm được khai mở lục tâm, chớ không phải là mê tín, để người ta thức tâm là người ta đương làm cái chuyện khoa học huyền bí ở trong nội tạng mở ra, mở để tiến. Khi mà nó trụ trên đỉnh đầu rồi là xong, mình phải thường nhớ trên đỉnh đầu.

HỎI: Khi nổ bộ đầu tâm con rất là sợ, cái gì cũng sợ, làm thế nào để hết sợ ?

ĐÁP: Phải niệm Phật nhiều đi, cho thần kinh nó mạnh lại. Niệm Phật là thần kinh sẽ ổn định, đâu có sợ gì đâu. Cho nên niệm Phật kẻ hung hóa hiền, niệm thét rồi thấy sợ, đi tiểu cũng sợ ma, đi đâu cũng sợ, là cái thần kinh bắt đầu khôi phục mạnh lần lần. Nó giải được cái nghiệp bám trong thần kinh ra rồi, thì nó phải yếu đi. Nó yếu rồi từ từ nó niệm, hướng về thanh nhẹ, nó hòa hợp với thanh nhẹ nó sẽ mạnh và sáng hơn xưa. Cho nên cái Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp nầy, là kẻ hung hóa hiền, chịu thực hành thét rồi con người nó hiền lương.

HỎI: Có lần khi niệm Phật, con thấy trước mặt một con cọp, sáng đẹp, và hiền hòa, là nghĩa gì ?

ĐÁP: Cái đó là dục tính của mình, giải ra được rồi. Cọp là dục, cho đàn ông, khi họ gặp đàn bà cũng như là cọp, muốn ăn luôn thịt người ta nữa.

HỎI: Khoảng 6 giờ chiều đến 10 giờ tối, con bị rút bộ đầu nhiều lắm, hay mỗi lần con để ý lên đỉnh đầu niệm phật thì nó rút liền như vậy có tốt không Thầy?

ĐÁP: Người tu Vô Vi tu đúng đường thì bộ đầu mới rút. Nếu làm không đúng đường, pha pháp này pháp nọ thì sẽ làm yếu khối óc, không dốc lòng tu học, có thể chán nản giữa đường đi, bỏ pháp chết thành ma quỷ, không thể tự cứu được. Bộ đầu rút mới giải tỏa được sự phiền muộn sái quấy trong nội tâm, bộ đầu rút thì càng sáng suốt minh chánh, không có gì trở ngại hết.

HỎI: Thưa Thầy, sao lúc sau nầy toàn bộ đầu mát lạnh bất cứ lúc nào, khi niệm Phật cũng như lúc không niệm Phật ?

ĐÁP: Đó là luồng điển đã hướng thượng thường trực và đang học hỏi trong cơ tiến hóa.

HỎI: Thưa Thầy, sau một thời gian công phu và niệm Lục Tự Di Đà, thanh điển tụ lại rất nhiều tại trung tim bộ đầu, sau đó tập trung tại trung tim chân mày thì thấy thanh điển từ bộ đầu đổn sang bí huyệt nầy và luân xa nầy hoạt động mạnh, công phu thấy nóng rực nơi đây và toàn thân được ấm áp. Như vậy đúng với Kinh A Di Đà dạy, ta có nên hằng ngày niệm Phật mà tập trung thanh điển trước Hoà Luân Xa không? Vì thấy nó trụ tại đó. Tu theo Pháp Lý Vô Vi bộ đầu ngày càng nở bự và tròn trịa hơn xưa, khi xưa có tóc đội nón vừa vặn mà nay mấy cái nón đó đội chật hết, dù không có tóc cũng chật! Điều nầy làm con rất kinh ngạc. Thành thật cảm ơn ân sư .

ĐÁP: Luồng điển phát triển đi lên, hội tụ được thì bộ đầu đổi khác - đó gọi là hào quang. Mang xác làm người nhưng mà đầu óc không phải người

thường, lúc nào cũng có thể tiếp xúc với tiên giới và chuyển ra nhiều nguyên lý thanh cao, tâm thân an lạc, tự tu tự tiến, sẽ cảm thấy sung sướng là vậy. Nếu nhờ tha lực sẽ không được luồng điển chuyển chạy và dồn trụ vào trung tim chân mày; đó gọi là pháp lực, càng tu nơi đó sẽ càng mạnh và sáng ra, thuyết lý đâu vào đó rất có trật tự, tánh tình thay đổi hẳn, không còn bê bối như xưa, đụng đâu hiểu đó. Nội khoa tâm lý ổn định phát triển trong thanh tịnh giới.

HỎI: Nếu không niệm Lục Tự Di Đà, chỉ soi hồn, pháp luân, thiền định thì có khai mở sáu luân xa được không?

ĐÁP: Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định là niệm Lục Tự Di Đà đó! Rốt cuộc rồi cũng phải niệm, bởi vì Soi Hồn là Nam Mô, răng kề răng co lưỡi, Pháp Luân là A Di, rồi Thiền Định là Đà Phật. Khi thiền thì phát quang ra, và họ hiểu họ. Chỉ có bấy nhiêu thôi!

HỎI: Có người mới tập thiền khoảng một tháng nhưng bị trở ngại luôn về Pháp Luân Chiếu Minh. Đếm cứ lộn hoài. Vậy phải làm sao?

ĐÁP: Người mới tu phải cho họ nghe băng rất nhiều để họ hiểu một phần chân lý, thì lúc đó mới không có gì trở ngại. Vì người chưa tu có tâm đời cuống cuồng theo ngoại cảnh. Bây giờ bước vào đường tu thì phải dày công, nhiên hậu mới lập lại trật tự thanh nhẹ như lúc sơ sanh. Vạn sự khởi đầu nan, cương quyết sẽ được trở về con đường thoải mái của tâm thức ở tương lai. Muốn được nhẹ nhàng trước khi tu, phải thanh lọc khoảng một tuần. Từ đó sẽ dễ tập trung hơn

HỎI: Tại sao con thở Pháp Luân Chiếu Minh khó quá, thường hay ngủ quên và đếm thường hay bị lộn?

ĐÁP: Đó là do mọi người bước vào tu Vô Vi là bắt đầu thực hành để chiến thắng con ma lười biếng, nó ẩn tàng trong thần kinh của chính chúng ta. Khi mà chúng ta thiền phải lập lại trật tự, giờ giấc đâu đó đứng đắn. Thét rồi tạo thành một cái tập quán tốt thì chúng ta mới làm chiếu minh tốt được. Còn nói tôi có giờ tôi tới tôi làm chiếu minh một chập cho tôi khoẻ này kia kia nọ, không phải! Trong cái trật tự nó tạo thành một cái tập quán tốt. Bạn phải trở về thực hành trật tự đứng đắn giờ giấc- giờ nào làm chiếu minh, giờ nào ăn uống. Không phải là ăn rồi làm, phải cách bao nhiêu tiếng đồng hồ, phải làm đứng đắn như vậy mới dẫn tiến được. Thì trong cơ thể của chúng ta là vạn linh kết hợp, dân chúng của chúng ta ở trong đó đông lắm, hễ làm không có trật tự thì nó loạn, vô mới hít cái nó ngủ, hít cái nó nghĩ bậy. Thì chúng ta làm mỗi ngày một chút, làm có trật tự thì nó sanh ra một cái tập quán tốt, đúng giờ làm và sẽ tiến triển tốt ở tương lai.

HỎI: Khi làm pháp chiếu minh, tập trung tư tưởng để đếm. Nhưng hễ có một tạp niệm thoáng qua trong đầu, vội vã quay trở lại thì quên mất số mình đã đếm. Tại sao chỉ một thoáng tạp niệm mà mạnh như vậy?.

ĐÁP: Vì điển rút chấn động bộ óc tiến hóa nhanh thì có thể quên.

HỎI: Bạch thầy, do đâu mà có pháp Pháp Luân Chiếu Minh?

ĐÁP: Pháp Luân Chiếu Minh là do tôi hồi đó muốn học hít hơi, bởi tôi là người học thể thao và học võ thì tôi hít vô ngực, nay bắt tôi hít vô bụng không được. Thành ra lúc đó, tôi thiền rồi tôi mới nằm tôi hít, hít không được, tôi buồn lắm, mới xuống dưới ông Tư, tôi nói rằng: Cái chuyện tôi thấy trước mắt tôi làm không được, rồi sau này cái chuyện không thấy chắc tôi không làm được. Nên tôi xin ông Tư chỉ và độ cho tôi có thể hít vô trong bụng thì ông Tư chỉ độ tôi một câu: "Bạn tu cho bạn chứ bạn tu cho tôi sao mà hỏi hoài!" Một câu thôi, bởi vì ông biết cái tánh của tôi chọc tức là không chịu rồi, bây giờ phải làm sao? Tôi từ Dakao đi bộ về tôi nghĩ: " Nếu có Quan Âm, nếu có Phật thì phải chứng minh cho tôi, vì tôi muốn học cái Pháp này để cứu nhân độ thế, chứ không phải tôi tu để tôi hưởng thụ, còn không thì tôi xin hủy diệt cái thể xác này. Đêm nay giúp tôi làm được Pháp Luân thì tôi tiếp tục, còn không, chắc cuộc đời đến đây là chấm dứt." Bữa tối đó, tôi cứ nghĩ tới Quan Âm thôi: "Nếu có, Ngài tới với tôi." Lúc đó tôi ngủ ở đường hẻm, bị cô lập không chơi với gia đình nữa, nghèo khổ, ngủ ở đường hẻm. Khi vô nằm xuống thấy tự nhiên hít vào bụng, cái bụng bắt đầu hít lên, thở ra, và nhớ rất rõ ràng. Trong ý tôi nghe nói:" Đây là Quan Âm tới dạy con hít." Cái ý tôi nói, nhưng mà tôi không chịu mê tín, không chấp nhận vấn đề đó, để thử coi thế nào. Mà lúc hít tôi không ngưng được, nhưng tôi vẫn không tin là Quan Âm mặc dù tôi nghe rõ: "Ta dạy ngươi!" Tôi thấy hình ảnh nhưng mà tôi cũng không muốn tả ra, biết đây là Quan Âm tới. Hít thở trật tự: một tới mười hai, rồi ngừng; ngừng rồi Ngài làm một tới mười một mà tôi muốn thay đổi không được. Tôi nhớ trật tự rõ ràng: một tới mười, một tới chín, một tới tám, một tới bảy, một tới sáu, một tới năm, một tới bốn, một tới ba, một tới hai, một. Rồi tôi ra ngồi ghế bành tôi hít, hít vô bụng mừng quá, lúc đó trong thâm tâm tôi đảnh lễ Ngài: Con cám ơn Ngài.. Vậy thôi! Tôi cũng ngạo mạn lắm, tôi cũng khinh mấy người đó, bởi vì tôi không biết phải Quan Âm không? Nhưng mà thấy cũng hay, cũng cám ơn vậy thôi. Qua bữa sau mừng quá xuống nói ông Tư. Chưa tới, ông Tư cười rồi: "Làm được rồi hé!" Nói vậy thôi, tôi với ông cũng không nói gì nhiều. Tôi mừng thấy tôi làm được, hít cho ông coi. Trời, bạn hít còn hay hơn tôi nữa! Lúc đó mới khen, ban đầu ông chọc tức, sau ông khen. Thấy ông giáo dục rất hay, thành ra từ đó tôi làm được rồi thấy cái vía dễ xuất. Làm chiếu minh cái vía dễ xuất.

HỎI: vậy mình nên hành Pháp Luân Chiếu Minh vào lúc nào và công dụng của Pháp Luân Chiếu Minh ra sao?

ĐÁP: Sau khi ăn cơm hai tiếng đồng hồ là làm được. Công dụng của Pháp Luân Chiếu Minh là điều hòa cơ tạng và giúp cho tứ chi ấm áp.

HỎI: Thưa thầy, thủy điển và thận thủy là một hay là khác nhau?

ĐÁP: Thận thủy, thủy điển cũng là một thôi! Nước với điển là cảm giao, giao cảm.

Thưa thầy, tại sao lại nói nước là điển, điển là nước.

Nước là điển, điển là nước vì trong cơ thể chúng ta không có nước thì điển không có chỗ chạy. Điển cảm giao trong nước thì cái thức chúng ta mới mở. Trong cơ tạng con người không có nước thì điển không tới. Cho nên điển của nhà đèn, để hai giây điện dưới nước, và mình thọc tay vô nước thì bị giựt liền: hai cái cảm giao! Điển với nước hòa cảm với nhau, và dẫn tiến luồng điển, mà nước là con đường lót cho điển đi. Cho nên, chỗ nào chúng ta cũng có nước điển, điển nước, hai cái đồng hành với nhau tiến hóa. Mà vượt khỏi thể xác này không xài nước nữa, hoàn toàn là thanh điển. Còn ở trong thể xác này phải lấy nước làm đường cho điển chạy.

tại sao lại nói thủy điển bất thông?

Thủy điển bất thông: bị kẹt ngay đường Đốc Mạch của xương sống. Đường từ sau lưng đi lên óc bị kẹt là bất thông, làm con người bực bội ghê lắm. Chúng ta phải làm Pháp Luân nhiều cho nó thông, trụ đảnh lên bên trên, từ bên trên rút thì biết xương sống là vũ-trụ của thể xác này.

HỎI: Trong ngày có thể không làm chiếu minh được không hay bắt buộc phải làm pháp luân chiếu minh?

ĐÁP: Bởi vì pháp luân chiếu minh nó giúp rất nhiều, hỗ trợ về cái trần trược ở trong ngũ tạng là những món ăn của chúng ta ăn đây, giúp cho chúng ta khỏe mạnh thêm, không có hại, hoàn toàn vô hại, nên làm hơn là không làm và nó sẽ đem lại cho chúng ta kiên nhẫn hơn và trị cái gan chúng ta, càng ngày lọc càng tốt.

HỎI: Có thể thay thế pháp luân chiếu minh bằng pháp luân thường chuyển không?

ĐÁP: Pháp luân chiếu minh khác. Pháp luân thường chuyển khác. Pháp luân chiếu minh là để giải cái trần trược của cái thực phẩm cơ tạng, còn cái pháp luân thường chuyển là để mở cái Đốc mạch để xuất phát đi lên, cái đó nó còn mạnh hơn cái chiếu minh thì cái giờ công phu đêm phải làm pháp luân thường chuyển. (sau khi đã tập phần 6 tháng)

HỎI: Thưa ông Tám tại sao ngồi thở 12 cái nằm thở 78 cái?

ĐÁP: Nằm tôi không có kêu thở 78 cái, tôi kêu thở 12 cái thôi, rồi 1 tới 11, chớ tôi không có cho người nào lưu ý 78 cái. Nếu lưu ý 78 cái con người nó động mà chỉ nói 12 cái không hà. 1 tới 12 rồi 1 tới 11, 1 tới 10, lần lần nó lọc tới 0. Người ta có ý định giải toả một giáp vọng động thôi, chứ người ta không kêu mình làm 78 cái. Nhiều người nói tôi làm 78 cái thì nó động rồi. Khi mà làm 56, 57, 58 ... ở đây nó

buồn lắm, còn làm 1-10 thì nó không buồn, ..76...77.. ..78 nó hư rồi, không có được. Người ta nói 1-12, 1-11, 1-10 rồi được nghỉ ngơi rồi làm lần lần..lần lần giải toả cho nó đi tới con số 0. Còn ngồi tối đa là 12 cái thôi, hít vô đầy rún đầy ngực tung lên bộ đầu, ngồi là chánh, sửa cái mạch Nhâm và mạch Đốc. Ngồi đó là chánh, còn nằm đó là phụ để cho tứ chi khoẻ mạnh cũng như một môn thể thao thấy không, mà đừng có nghĩ 78 cái, hễ nghĩ 78 cái là người đó làm rồi nó động, không xài được. Tôi nói rồi, tôi nói hoài mà nhiều người cứ làm 78 cái hoài.

HỎI: Tại sao khi làm Pháp Luân Chiếu Minh thì phải nghĩ tới rún?

ĐÁP: Chú ý cái rún, bởi vì Tứ Hải Qui Gia là cái vía trụ ở đó để cai quản một trường sanh hoạt của Tiểu Thiên Địa. Cho nên phải chú ý cái rún. Chú ý cái rún để chi? Để dễ trụ và dễ xuất ở tương lai.

HỎI: Khi chiếu minh con cũng cảm thấy toàn thân đến 2 bàn chân con đều ấm áp. Như vậy tốt hay xấu. Có khi 2 bàn chân còn ra mồ hôi nữa. Xin cảm tạ thầy.

ĐÁP: Chân ấm áp là tốt, cố gắng làm tiếp đi. Chạy là nó sẽ quân bình, con người khoẻ mạnh không có gì đâu.

HỎI: Thưa Thầy, sau mỗi lần thiền hoặc thở Chiếu Minh, con thường hay bị ngáp và mỗi lần ngáp con hay bị chảy nước mắt và nước mũi có phải thần kinh bị yếu không?

ĐÁP: Trược, cơ tạng trược, phải thanh lọc một thời gian sẽ hết.

HỎI: Nhiều lúc chính giữa ngực, con cảm thấy có một cục bằng trứng gà, làm con thở rất khó. Nhiều khi làm như trái tim bị bóp lại, không biết có phải con bị tà xâm không ?

ĐÁP: Không phải, phải kiểm soát lại. Bị vì tim yếu nó cũng xẩy ra cái vụ đó, cần tập lạy kiếng Vô Vi nhiều, cho cái tim nó mạnh lại, thì cái phần đó nó sẽ không còn nữa.

HỎI: Đầu con 24 trên 24 lúc nào cũng có cái gì chụp lên đầu, cảm thấy nặng, sự nặng đó chạy dài xuống xương sống rồi đôn cục ở chỗ hai thận thuỷ.

ĐÁP: Thì cũng cần Pháp-Luân nhiều, tôi nhắc về Pháp-Luân nhiều để cho nó thuỷ điển tương giao, bộ thận và bộ óc nó hợp nhất, thì nó không có bị nặng được. Nó bị phân tán, nó rút xuống nó nặng, mà chúng ta giải đi lên là không có bị nặng.

HỎI: Khi con thở Chiếu-Minh, tim đập nhanh là sao ?

ĐÁP: Thở Chiếu-Minh, tim đập nhanh thì cái phần đó là trong cơ tạng của con, nhiều khi nó thiếu những thứ như là protein, thiếu đủ thứ trong đó, nó mới đập. Hay là trái tim yếu, cũng có thể xẩy ra cái chuyện đó, máu thấp nó cũng có thể xẩy ra chuyện đó. Chúng ta cần kiếm, nếu ăn chay, kiếm những thuốc cây cỏ uống cho nó bổ trái tim, cho nó khỏe lại, chớ không có gì đâu.

HỎI: Có người khi làm Pháp Luân Chiếu Minh, nếu tập trung một nơi nào trong bản thể thì thấy lạnh tại

nơi đó là tại sao?

ĐÁP: Tập trung làm sao?

Thưa, ví dụ họ làm Pháp Luân Chiếu Minh mà nghĩ tới một phần nào trong cơ thể thì thấy lạnh ở chỗ đó là tại sao?

Không được nghĩ như thế! Chỉ giúp cho tứ chi thôi. Còn nghĩ tới đâu lạnh tới đó là không đúng Pháp. Đừng có nghĩ như thế, đó là sái điển, thuộc về dẫn điển rồi. Dặn người ta không nên dẫn điển, chỉ làm bấy nhiêu đó thôi và để thả lỏng, còn nếu dẫn điển sau này cái vía khó xuất.

HỎI: Thở Chiếu-Minh độ 40 hơi, tự nhiên thấy một luồng sáng bằng ngón tay, phát xuất từ hai chân mày phóng lên, đó là gì ?

ĐÁP: Đó tốt, nó xuất phát cái luồng điển sáng đó, con người nó mới minh chánh, cơ tạng nó mới đồng nhất, nghiêm nghị tu học hơn.

HỎI: Con thở Chiếu-Minh, khi thở thì cảm thấy có một cục gì ở bụng, phía tay mặt gần rốn.

ĐÁP: Khi mà làm Chiếu-Minh đúng đó, vừa hít thở thì thấy thoát ra, chúng ta thoát ra ở bốn biển tươi đẹp, đó mới là nhẹ. Mà còn bị kẹt cục nầy, cục nọ là chưa có được đâu, phải làm nữa, làm nhiều nó mới giải ra được, tiếp tục đi. Chỉ có nguyên khí của Trời Đất, mới giải mở được những sự ô trược trong nội tâm, nội tạng của chúng ta.

HỎI: Một nữ bạn đạo thiền theo tịnh độ được 7-8 năm và ăn chay, nhưng rời tịnh độ và vào Vô Vi được 2-3 tháng nay, đang thực hành Chiếu Minh và Soi Hồn. Như vậy có được phép vào thiền định của Vô Vi liền bây giờ không hay phải chờ đúng 6 tháng ?

ĐÁP: Những gì Vô Vi đã đề nghị tức là người đi trước đã thực hành, cảm thấy có lợi ích cho chính bản thân mới đem ra cống hiến cho quần chúng. Người kế tiếp cần thực hành đúng thì sẽ tự khai triển được. Nói về Tịnh Độ, nếu chưa tịnh làm sao độ mình được? Pháp Lý Vô Vi đi từ bước một để quét dọn trật tự bên trong, đạt tới tịnh, thì mới độ được xác thân phát triển trong vòng trật tự. Bất cứ tu ở nơi nào mà bằng lòng thực hiện PLVVKHHBPP là xây dựng một kỳ công cho tương lai thì cái gì cũng đều thích hợp cả, không phản bội pháp cũ, nhưng thực hành thông suốt hơn cũng không xa nguyên lý của pháp mà mình đã hành.

HỎI: Tại sao đêm nào làm chiếu minh thì đêm đó thấy chiêm bao ?

ĐÁP: Vía bắt đầu nhẹ thì thấy này thấy nọ, tiếp tục làm Pháp Luân thường Chuyển nhiều hơn thì sẽ quân bình.

HỎI: Con xin Thầy cho con thượng kiếng Vô Vi tại nhà để soi căn nguyên bổn tánh, thấy tánh hư tật xấu. Xin Thầy chỉ dẫn thêm những điều phải làm?

ĐÁP: Kiếng Vô Vi thì đã đăng nhiều lần lắm rồi. Thì bạn đạo có thể họp lại làm kiếng Vô Vi và thành tâm hướng thượng đem lại cái ánh sáng cho nội tâm. Lấy kiếng Vô Vi để tránh những sự động loạn và mê tín dị đoan.

Chúng ta tu với ánh sáng thực chất của Bề Trên ban chiếu chớ không phải tu về sự mờ ảo mà chúng ta không với tới được. Thực hành để đạt, không phải lý thuyết bề ngoài để an ủi tạm thời rồi cũng bị thất bại.

HỎI: Thượng kiến ngày nào cũng được, hay phải buộc đúng ngày rằm, mùng một ?

ĐÁP: Chúng ta người Việt-Nam, tưởng Trời Phật, trong những ngày trong lành, thì cái tập tục đó chúng ta nên giữ. Khi chúng ta thượng kiếng ngày rằm, ai cũng cúng Trời Phật, thì tâm thức chúng ta hướng về cõi thanh nhẹ mà xây dựng, đó là tốt. Cho nên chọn ngày rằm, ngày mùng một, là ngày thanh nhẹ của Trời Phật mà ta tưởng.

HỎI: Nếu nhà có basement dùng làm thiền đường, ngoài việc đặt kiếng Vô Vi ở phòng khách có cần đặt thêm kiếng Vô Vi nơi thiền dưới basement không?

ĐÁP: Chỗ thiền phải đặt kiếng.

HỎI: Nơi phòng khách có đặt kiếng Vô Vi, con ngủ ngoài đó có thất lễ không?

ĐÁP: Không sao hết, niệm phật, ráng tu thôi.

HỎI: Vị trí phòng khách nhà con không thể đặt kiếng Vô Vi đối diện cửa sổ được, con có thể nào đặt dọc bên tường không ?

ĐÁP: Được, có người tôn kính lo lắng là được.

HỎI: Trong phòng mướn riêng của con, không biết có được phép thượng kính Vô Vi hay không?

ĐÁP: Kiếng Vô Vi nên để chỗ nghiêm trang, nơi phòng riêng thì được, nhưng không nên đặt trong phòng ngủ.

HỎI: Ở nhà con vừa ăn chay vừa ăn mặn, được phép thượng kính Vô Vi không?

ĐÁP: Chay hay mặn không thành vấn đề. Tâm người tu có thành thật hay không đó thôi.

HỎI: Ngày xưa con có một tấm kính Vô Vi, dọn nhà không thể đem theo được. Con có thể đặt một tấm gương Vô Vi khác không?

ĐÁP: Có thể đặt cái mới và mời bạn đạo đến chung thiền. Nên siêng lạy thì kiếng sẽ có hiệu lực.

HỎI: Nhà con có tấm kiếng Vô Vi do bạn đạo ở trọ thỉnh và để lại cho con sau khi dọn đi, con coi như để trưng, tuy nhiên vợ con có lạy kiếng nhưng không cảm thấy điển, xin thầy chỉ dạy con phải làm sao? Tấm kiếng đó có hiệu lực không?

ĐÁP: Của người nào người đó giữ. Nếu họ không dùng nữa thì kiếng không còn hiệu lực.

HỎI: Khi thượng Kiếng Vô-Vi có cần kích thước khoảng cách tối thiểu từ mặt đất (sàn nhà) đến cạnh dưới của Kiếng Vô-Vi không ?

ĐÁP: Không cần, chỉ cần vị trí thích hợp gọn ghẽ thì căn nhà mới được an vui

GHI CHÚ:Khi cần dời kiếng Vô-Vi từ nhà nầy qua nhà kia, thì cần làm

những điều sau đây: Trước khi dời kiếng xuống, trong tâm khấn nguyện: Con xin thỉnh Đức Quan Thánh về nhà mới, khấn nguyện xong rồi xá. Sau đó, tháo kiếng ra, bọc miếng kiếng bằng vải hay giấy màu đỏ, và nhớ đánh dấu đầu nào hướng lên trên.

Khi thượng kiếng lên tại nhà mới, thì dựng kiếng lên, đầu nào thì giữ đúng đầu đó, không được để lộn đầu. Mua bông tươi màu trắng và 5 loại trái cây để lên bàn thờ, và làm lễ thượng kiếng y hệt như lúc ban đầu.

HỎI: Lúc lạy kiếng Vô Vi, lúc cúi xuống thở ra, lúc đứng lên hít vô, thế có đúng không ?

ĐÁP: Có chỉ rõ ràng đó, hít thở bình thường mà lạy cũng được vậy, đâu có cần phải hít vô thở ra gì nữa, làm quá bận rộn. Bình thường, cúng lạy là tự nhiên nó giải đó, quỳ lạy là nó giải ra rồi, giải từ bộ đầu nó giải ra. Bạn đạo hay thêm lắm, chỉ cái nầy nó sửa qua cái kia, chỉ cái kia nó sửa qua cái nọ, lái thét hư hết trọi.

HỎI: Khi niệm "Bát Nhã Ba La Mật Đa" sau mỗi bữa ăn; có cần thiết phải nhắm mắt không ?

ĐÁP: Rất cần, khi người thiền được thanh tịnh sẽ thấy rõ ý lực dẫn tiến vạn linh mà hành giả đã thâu thập tức là độ chứ không phải ăn.

HỎI: Có thể thay thế chú bát nhã bằng cách niệm lục tự di đà được không?

ĐÁP: Niệm bát nhã là có thể tạo một cái tập quán tốt, làm một trách nhiệm rõ ràng để giải nghiệp. Chúng ta ăn con thú, ăn cọng rau, cũng là rước nghiệp vào thân. Mà luồng điển đó không có minh giải đi lên trên, nó ứ đọng thì cái trí chúng ta làm sao sáng được. Cho nên Vô Vi tập những cái tập quán tốt như hai câu nguyện hướng về Quan Thế Âm, hướng về Đức Di Lạc. Luồng điển đó là luồng điển cực nhẹ, trong tâm ta được yên ổn khi thiền.

HỎI: Sau một thời gian tu thiền, làm sao chứng minh cho mình biết mình có điển ?

ĐÁP: Có sự thay đổi trong nội tâm, nội tạng. Hồi trước mình thích đi chơi, mình thích động loạn, mình thích hơn thua, bây giờ nó lập lại trật tự luồng điển của tim gan thận, thì nó không thích cái đó, nó thích hướng thượng, nó thích niệm Phật, nó thích sự huyền diệu nhẹ nhàng thay vì động loạn. Có thay đổi, chúng ta thấy luồng điển bên cơ tạng nó thay đổi, từ tim gan thận đã thay đổi là con người phải thay đổi. Cái đó là 3 điểm chánh ở trong cơ thể mà thay đổi, là óc của chúng ta phải thay đổi.

Trí Tâm Tự Thức

Duyên lành giáng độ trí tâm giao
Cảm thức chơn tâm rất nhiệm mầu
Qui hội chơn hồn tâm tự giác
Về không thanh nhẹ trùng trùng giao.

Lương Sĩ Hằng
Montreal, ngày 12 tháng 8 năm 1996

Trực-Giác Điển-Giới

Hành qua phương-pháp Pháp-lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp trong một thời-gian từ sáu đến chín tháng liên-tục thì sẽ tự cảm thấy trì nặng giữa trung-tâm hai chơn mày, là lúc ấy hai luồng điển hội-tụ từ pháp *Soi-Hồn*, khi ấy cái nhìn của hành-giả đứng đắn và *trực-giác bắt đầu liên-hệ với điển giới thinh không*, nhắm mắt nhìn hiểu lớn rộng hơn xưa.

Pháp *Soi-Hồn* rất hữu-ích như: Tập trung tinh khí thần -- tinh hoá khí, khí hóa thần, thần hườn hư; luồng điển dứt khoát ấy sẽ liên-hệ với tinh ba của vũ-trụ, hành-giả sẽ bắt đầu cảm thức được hai đường tiến-hoá, thay vì một chiều hướng ngoại như hành-giả lúc chưa hành pháp-lý, đó mới là thật sự dấn thân, đời đạo song tu. Đời thì thể xác được an khang, đạo thì phần hồn càng ngày càng sáng-suốt và dễ dứt khoát bất cứ việc gì xảy đến.

Pháp-Luân Thường-Chuyển sẽ hoá giải tất cả sự trược ô của cơ-tạng, giải ra từ đại tiện và tiểu tiện. Nguyên-khí dồi dào, thể xác sẽ được mạnh khoẻ.

Thiền-định là các giới bên trong, qua Soi-Hồn và Pháp-Luân Thường-Chuyển, hợp nhất nhập-định, nhiên-hậu mới *xuất hồn* được. Trong lúc xuất hồn, hòa-hợp với điển giới, trực-giác bén nhậy và phát-triển, từ đó sẽ sửa mình chính chắn và đàng-hoàng hơn xưa, được *đi xe hai bánh* thay vì một bánh gọi là đời đạo song tu.

Sửa mình trong trực-giác, khoẻ mạnh vui với đời, tâm thức dũng-mãnh tiến-hoá trên đường đạo, dấn thân thực-hành trong điển giới tâm-linh, càng ngày sẽ càng rõ rệt và sáng-suốt. Thấy rõ đời là giả tạm, *chơi vui một kiếp rồi thăng tiến*, hòa-hợp với tình Trời mà tiến, vượt xuyên mọi trở-ngại. Tình thương và đạo-đức thật sự phát-triển, cảm thức sự thanh nhẹ của Trời Phật siêu-diệu trong tâm thức, ăn-năn sám-hối lầm lỗi của quá trình, thực-hành qui một cùng Trời Đất. Cảm thức được *thế-gian đô thị giả*, quán-thông mọi chiều cũng sẽ *qui không*, trực-giác một đường tu tiến, giải bỏ tất cả sự buồn phiền trong nội-tâm, an vui và thanh-tịnh.

(Trích từ Nguyên Lý Tận Độ)

Sống Vui

Sống vui biết đạo biết hồn
Sống vui cởi mở sanh tồn muôn năm
Sống vui tự thức dò thăm
Sống vui ban bố những lời chơn ngôn
Sống vui ý thức sanh tồn
Sống vui chung hợp giải cồn si mê
Sống vui phát triển muôn bề
Sống vui thanh nhẹ hướng về vô sanh
Sống vui khai triển thực hành
Sống vui phá chấp giải rành tâm mê
Sống vui chẳng có bối bê
Sống vui thanh nhẹ chẳng chê ĐẠO ĐỜI
Sống vui thực hiện chơn lời
Sống vui trí óc thảnh thơi nhẹ nhàng
Sống vui nguyên lý bạc bàn
Sống vui giải quyết muôn đàng yên vui
Sống vui phát triển đạo mùi
Sống vui học hỏi rèn trui thực hành
Sống vui chẳng có cạnh tranh
Sống vui thông cảm hướng thanh đạt hoà
Sống vui nhận rõ tình Cha
Sống vui quyết chí tự hoà tiến lên
Sống vui nguyên lý vững bền
Sống vui thông cảm tạo nền quán thông
Sống vui chẳng có ước mong
Sống vui phát triển một lòng tự tu

Lương Sĩ Hằng
Ngày 2 tháng 8 năm 1993